Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ TƯ — SỐ 22 15 Septembre 1924

友聲雜誌

HỮU THANH

DÉPOT LÉGAL
« INDOCHINE »
№ 3392

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : **mồng một và rằm**

CƠ QUAN CỦA HỘI TRUNC-BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG-TƯƠNG-TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Mấy lời kính cáo độc giả..... 1213
Nói chuyện về tân đạo đức.... 1216
Cung chiêm tôn lăng vua Lê-Thái-Tổ..... 1219
Giới thiệu lục..... 1224
Nghề buôn (phép làm quảng cáo)..... 1228
Tổng luận về luân-lý..... 1531
Văn-thơ..... 1236
Tám mươi ngày (tiểu-thuyết). 1240
Chân-ái-tình (ngôn tình tiểu-thuyết)..... 1246
Thời-sự..... 1253
Công việc Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế..... 1269

IN TẠI CHÂN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN,
30, Phố hành Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE
Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam — Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p. 25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5 p. 00

ngoại-quốc một năm... 6p. 00

Các ngài hội-viên Hội-Nông-Công-Thương-Tương-Tế được trừ 10./·

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GỬI TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO. — không ai được đăng lại những bài trong báo này

Các ngài có bụng yêu bản-chí mà gửi bài lai-cảo cho hoặc nghị-luận văn-chương, khảo-cứu, luân-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cảm ơn

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng không đăng không có lệ giả lại bản thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm, hay nửa năm nhận được báo thì gửi tiền để về gia, cho bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Quang-Tin-Ky Dai Duoc Phong

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

安南堤岸廣信記房藥上項應驗丹膏丸散藥水葯油發

CAO BACH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (**Tòn-chơn-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phòng bị như vậy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *dại dược phòng Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc,*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

廣嗣壯乾丸

QUẢN TỰ TRÁNG CÀNG HƯỜN

(THUỐC BỔ DƯỠNG ĐỜN ÔNG CHƯƠNG TỪ)

Thuốc hườn nầy chuyên trị trang đờn ông, con trai bị huyết suy, khí yếu, tinh thần suy nhược khí huyết kém hao, dương vật cữ động yếu, thân suy lao, lỏ tay lủng bủng chảy nước. Tay chơn nhức mỏi, hay chiêm bao di tinh, hay mệt, hay quên, lảng trí tâm hồn bối rối, ăn ngủ chẳng ngon, cã thảy các chứng lao tổn thường dùng thuốc hườn nầy tất nên hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 vỉ ..... 1$00

« CACH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA »

附子理中丸

PHỤ TỬ LÝ TRUNG HOÀN

Thuốc nầy trị những người, chơn dương chẳng đủ đại tiểu không thiệt, sôi ruột đau bụng, tay chơn bải hoải, sợ lạnh ưa nóng, hay chảy nước giải, hoặc sanh chứng rét, hàng phong bất tiện, hoặc mạch đi yếu, thì dùng gừng lùi, cùng đại táo nấu nước rồi uống với thuốc nầy.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 hoàn ..... 0$10 Mỗi 1 hộp 10 hoàn ..... 0$70

« CACH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA »

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lăng (1.000.000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55. Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ) / CHOLON — BINH-TAY — (Nam Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đúc cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de Liqueurs Indigènes)

Bột Gạo — Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc **Stic" Parfaites"** *Mỗi gói*	0$08
thuốc **Stic" Havane"** *Mỗi gói*	0 10
thuốc **Stic " Anglaise "** (*Thanh hương*) *bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*	0 50

Annam: nên hút thuốc lá **STIC**

軒 ĐAN-HIÊN 丹

NHÀ LÀM MŨ

Hanoi — 41, *Phố hàng nón* **41 — Hanoi**

Bản-hiệu làm đủ các kiểu mũ bằng rút, lợp tráng, vàng và các mùi mũ máy (chapeau-piquée) đẹp và bền bán buôn bán lẻ, giá tính hạ theo ý khách.

Xin các quý khách chiếu cố, ở xa xin gửi thư về,

ĐAN-HIÊN kính cáo

CAFÉ DE LA VICTOIRE

QUAI COURBET—TOURANE

CÓ PHÒNG NGỦ CHO THUÊ

Có bán { **Cơm Annam,** / **Cơm tây,** / **Đủ các thứ rượu.**

Giá tính phải chăng và sạch sẽ lắm, xin các quí-khách chiếu cố.

VÕ-MINH-HUY kính cáo

LỤC-TỈNH TÂN-VĂN NHỰT-BÁO

(xuất bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm	12,00
Sáu tháng	6.50
Ba tháng	3.50

Báo-quán ở tại đường Catinat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền-bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-nhân thâu-nhận.

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 22 15 SEPTEMBRE 1924

HỮU THANH

MẤY LỜI KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ

Bản-chí từ ngày phục-sinh trở lại đây, hết sức chỉnh-đốn nội-dung, và din-giữ cái bản-sắc của một nhà làm báo, kể cũng đã được độc-giả các ngài vui lòng chiếu-cố nhiều, mà chúng tôi rất lấy làm cảm ơn nhất là kỳ xu ất bản trước đây, được các ngài quá yêu, chỉ trong một tháng mà sở gửi thơ đến mua thêm lên hơn 300 phần, thật là từ trước đến nay chưa có báo nào ra mà được ơn các ngài vui lòng mua đọc một cách nồ nức như thế.

Xem thế thì biết trong xã-hội ta vẫn còn có công-luận, hễ có ai bàn nói việc gì, mà đúng với công-luận thì xã-hội đều sẵn lòng tán-thành. Bản-chí mà được cái vinh-hạnh của các ngài yêu-mến như vậy cũng vì cứ giữ lấy hai chữ công-luận ấy. Bản-chí xin thề với các ngài rằng: hễ bản-chí còn sống ở trong xã-hội được ngày nào thì hai chữ ấy cũng cứ được sống luôn, quyết không bao giờ thấy có chén rượu mâm xôi nào mà bắt-chước người thế-gian, phai nhạt cái bản-sắc ấy được.

Bản-chí đương lúc được các ngài hoan-nghinh như vậy, thì cái trách-nhiệm của bản-chí đối với xã-hội càng to, về việc kinh-doanh báo quán phải chú-ý nhiều nỗi : cơ-sở làm sao cho được kiên-cố, phạm-vi làm sao cho được khoáng-trương, may chăng đường công-luận tiến-tới luôn luôn, để báo đáp được tấm lòng tốt của các ngài chiếu-cố.

Vậy cho nên mới lo tổ-chức, dựng một nhà in, nghĩa là báo quán mà có nhà in thì không những tiện cho việc làm, mà cơ-sở cũng nhờ đó được bền vững, phạm-vi cũng nhờ đó được rộng rãi ; đường doanh-nghiệp mới mong có một ngày phát-đạt.

Trong khi lo tổ-chức nhà in, phải phân-mang nhiều việc, đến nỗi tạp-chí phải chậm trễ đến mấy tháng, làm cho các ngài mong mỏi trông chờ, lại nhiều ngài bận lòng vị bản-chí kiếm phương pháp duy trì, chúng tôi rất lấy làm áy náy.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur
SERVICE SUBVENTIONNÉ
Nhà giây — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI CHỢ BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN QUANG HANOI	
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây ; Việtri, Shum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phủ-đoan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở ; Sơn-Tây Việtri, Trung-hà, La-phu, Đabong, Tu-vu, Hóa-bình		Lúc về đỗ ở : Đia, Phủ-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Shum, Việtri, Sơn tây,	
ĐI	VỀ	ĐI	VỀ	ĐI	VỀ
Ở Hanoi đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Đến Việtri Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Hanoi đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Việtri cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 6 giờ sáng	Việtri Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 1 giờ trưa
Ở Việtri đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Việtri đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 5 giờ sáng	Đến Chợ bờ cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Việtri về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Về Hanoi Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều

Những tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắc sở ở Việtri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi — Đường Hanoi — Haiphong

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi. **Hanoi** : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi.

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến, hay là đỗ hàng cả các chỗ mắc xế.

Nộp hộ thuế thương chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các tuyến hàng

Các chi-quán: Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ.

Tổng-cục : Haiphong

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nay thì nhà in của bản-chí tổ-chức đã gần xong, bản-chí lại nối theo mấy kỳ trước, cho đủ cả các số tạp-chí chậm ra đó, bản-chí dám chắc rằng : cũng cứ được các ngài chiếu cố như thường, vì là những bài nghị-luận mấy kỳ trước, hãy còn nhiều vấn-đề hay, nay cứ tiếp-tục đăng lên, một là mong có bổ-ích thế-đạo nhân-tâm được chút nào, một là để thường được hầu chuyện với các ngài, nghe cái ý kiến của các ngài đối với bản-chí ra thế nào.

Bản-chí nay đã tiếp tục in ra được, chính là ngày bản chí bắt đầu từ đây được trường-sinh, mà đáng nên kỷ-niệm lắm ; bản-chí nay đã qua khỏi các cuộc gian nan rồi, xin có mấy lời tỏ với các ngài, mong được các ngài lượng cho.

Nghề làm báo là một nghề rất khó, làm báo mà làm ở trong nước ta lại càng khó lắm ; nghĩa là phải nhờ có thời-sự mà bàn, nước ta là một nước con con, không có việc gì hay đủ làm tài-liệu cho nhà biên-tập, đấy là một sự khó ; hai là làm báo phải nhờ có nhiều người mua, nếu nhiều người không có cái quan-niệm xem báo thì báo-quán nhờ đâu mà sống được. Ở xứ ta thì những bậc chịu xuất tiền mua báo cũng không có mấy người, cho nên nhà báo mà được đứng vững luôn được, cũng là một việc rất khó.

Nước ta cũng có các nhà báo đứng vững luôn được chứ không phải không ; nhưng nói thật ra cũng không phải có trí năng gì...

Bản-chí gian-nan vì cái lẽ gì, nay xin tỏ cho các ngài được biết, bản-chí... chỉ lấy gia tài của một nhà buôn-bán tầm thường, mà vị xã-hội giữ một cái cơ quan ngôn-luận, cho nên về đường kinh-tế phải có nhiều chỗ rồi ro ; huống chi bản-chí phục-sinh lại đây, nhân chịu nhiều cái ảnh-hưởng xấu-xa tối tăm khi trước, nên về đường tín-nhiệm về việc phát-hành cũng có trở ngại nhiều, kể ra sự khó thôi nói cũng không cùng.

Lại bản-chí tuy là làm cơ quan cho một dân-đảng to là hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế, kỳ nào cũng có chép về việc Nông-Công-Thương nhiều ít, chỗ ấy là chỗ bản-chí hết cái nghĩa-vụ đối với xã-hội ; nhưng hội Nông-Công-Thương đã chẳng có gì giúp cho, mà các hội hữu cũng không mấy người có lòng cổ-động giúp cho bản-chí, mà mua giúp cho bản-chí cũng không được mấy người, các điều ấy cũng xin tỏ cho độc-giả các ngài biết...

Bản-chí chỉ lấy tư-bản của một nhà, chính là lấy cái của mồ hôi nước mắt của một người làm ra hợp lại với ngọn bút có nghĩa-khí của các nhà biên-tập mà làm nên mấy kỳ tạp-chí đã được các ngài hoan nghinh đó, xin độc-giả thử xét xem, thì biết cái tinh-thần của bản-chí ra thế nào.

Bản-chí nhờ chút tinh-thần sáng suốt và nghị-luận chánh-đáng mà được các ngài hoan nghinh cho đến có ngày nay, thực là cảm tạ thịnh tình của các ngài lắm. Vậy cho nên tuy có mấy kỳ chậm trễ là sự thế phải đến thế, tưởng các ngài cũng lượng cho được, nay nhân tiếp tục xuất bản xin có mấy lời tỏ bày và cảm tạ.

NGUYỄN-DUY-NHO

BẢN CHÍ KHẢI SỰ

Những bài luận về QUỐC-VĂN và KIM-VÂN-KIỀU tiếp theo bài luận trong số tạp-chí 21, thì để kỳ sau sẽ ra ; còn những bài của độc-giả phê-bình biện-luận về bài luận ấy, thì xin xem mục «Giới-Thiệu-Lục» trong số này.

HỮU-THANH

Ngài nào nhận Tạp-chí Hữu-Thanh từ số 1 NGÀY 1er NOVEMBRE 1923 đến nay mà chưa giả tiền, xin kíp gửi về ngay cho, nếu từ nay đến số 24 là vừa hết năm mà không gửi về giả, thì bản chí phải nhờ nhà giây thép thu hộ phí tổn các ngài chịu.

Ngài nào nhận từ số sau trở đi mà chưa giả, thì xin gửi về giả cho, để bản-chí tiện việc sổ sách.

NÓI CHUYỆN VỀ TÂN ĐẠO-ĐỨC

(Tiếp theo)

Xem sách

Trong-sách vở, những câu bình thường không kỳ lạ gì, chính là cỗi gốc lời nói nết ở của người đời.

— Cái phép suy xét cho hết lẽ thì phải có cái tinh thần tự-chủ, chứ không nên như sứa nhờ mắt tôm, chỉ dựa theo kinh điển đời xưa, lấy cái nghe trước làm chủ mà che mất mình. (Bacon)

— Xem qua loa một quyển sách không bằng đọc kỹ một tờ của nhà danh-nho.

— Tôi mỗi khi đọc một bản truyện-ký nào, thì đều có cái hứng-vị khác thường. Thường đọc truyện một ông Vĩ-nhân kia, y như thấy người ấy hiện ra trước con mắt mình, như đem mình mà ở vào cái cảnh ngộ ấy, mà làm cái việc người ấy làm, tính cái kế người ấy tính, không thế ngăn cấm mình được. (Uy-nhĩ-lốn).

— Đọc sách càng nhiều, thì càng biết mình là không biết gì,

— Tôi tưởng tượng cổ-nhân, như là mình đồng ở một cảnh-ngộ với cổ-nhân, họ làm phải thì mình khen, họ làm trái thì mình trách, lúc thì chung cái hi-vọng với họ, lúc thì thay cái lo sợ cho họ, họ có lời khuyên răn gì thì mình kính-cẩn mà vâng lời dạy bảo.

— Muốn biết người xấu tốt thế nào, xem chỗ làm bạn cùng ai thì biết, mà xem chỗ đọc sách gì cũng đủ biết. Vì đọc sách cũng như chơi bạn vậy, người làm bạn với sách, sách cũng làm bạn với người. Bạn tốt không ai bằng sách.

— Những lời trong sách, thường in sâu vào lòng người, như câu thơ hay của nhà danh-thi, thì thường thấm vào trong mạch máu người ta, lúc trẻ mà ham đọc thì dẫu đến già cũng không quên, càng đọc càng có thú vị, như đọc một lời nói của người nào do kinh nghiệm mà được, thì y như là mình đã duyệt-lịch cái cảnh-ngộ ấy. Vậy nếu bao nhiêu sách trong đời mà đều là sách hay giá rẻ, thì người ta đọc xem như là lớp lấy không-khí, nhờ cái ơn huệ kẻ làm sách thiệt không ít ỏi đâu,

— Những truyện-ký hay thì như là dựng vĩ-nhân sống lại, khiến người ta như là thân tiếp đứng vĩ-nhân, xem thấy cái oai-nghi, sự cử-động, mà phải rún mình khởi kính; cho nên đọc truyện ký không ai là không nhân đó mà động lòng.

— Sách hay cũng như bạn tốt, không kỳ việc đã qua hay là chưa đến, cái gì cũng như hiện-tại cả. Làm bạn với quyển sách hay như làm bạn một người trí-kỷ có lòng bền dẻo mà tìm sự vui thú cho mình, Dù ở vào cảnh nghịch cũng không nỡ bỏ ra, thường lấy cái tình thiết cốt mà tiếp nước, lúc tuổi trẻ đã vui theo, thì lúc già nhờ đó mà yên ủy được.

— Truyện ký do cá-nhân mà sinh cảm hóa, lịch-sử thì do xã-hội mà sinh cảm hóa, cái phạm-vi có rộng hẹp mà cảm hóa thì như nhau. cho nên đọc một đoạn lịch-sử thì như thấy một thời đại trong đời, điều lợi điều hại, việc vui việc buồn, cảm xúc ở mình mà sinh vô cùng hưng-vị, gần vào giữa đám cổ-nhân mà quanh quẩn ở đó, như là tiếp hạp với cổ-nhân mà cảm hóa những điều tốt điều hay.

— Dẫu người tầm thường mặc lòng, mà có được một điều tốt, thì bực hiền-giả còn phải học theo. Xưa có ông Văn-nhân mỗi lúc ngồi xe ra đường, thì thường góp đôi ba việc trông thấy mà suy xét cái tính chất thế nào, lại có một ông Bác-sĩ gặp người ngoài đường cứ hay hỏi những điều gì người đã kinh nghiệm, cùng cái nguyên-do thế nào mà việc nên hay hỏng. Huống chi xem truyện ký những bậc vĩ-nhân, trong sử vạn quốc đều chép to viết lớn, mà lại không hứng-khởi cái lòng mình sao ?

Sách vở đã có cái công-hiệu như thế, nếu người đọc sách mà cao cái tư-tưởng, thêm cái hi-vọng, thì phàm những sách hay mà có thể làm bạn được, đều có thể giữ trước mình cho khỏi đến hủ-hại truỵ-lạc. Ông Phủ-Đức có nói rằng : Đọc sách siêng học, biến hóa dần dần, thì tự nhiên không đợi cha mẹ phải chỉ bảo mà tiến lên con đường đạo đức được. Sách vở là để giữ mình cho khỏi sự buông tuồng phóng đãng vậy. Người ta nếu cứ ngày ở trong sách vở, nghe những lời cách-ngôn của cổ-nhân, thì tự nhiên chí thú càng cao mà không lân la với sự bất thiện nữa.

— Sách vở có cái bản chất không chết, trong những cái sản-vật của loài người lấy sức khó nhọc mà làm ra, thì sách là cái vật để được lâu dài nhất. Đạo trời không thường, thịnh lắm tất diệt ; kia những kẻ vinh hoa rất mực một đời, gác tía lầu son, nguy nga rực rỡ, kịp đến lúc đời qua cuộc đổi rồi thì một mảnh ngói một viên gạch cũng không còn. Chỉ có nhà làm sách, hoặc là nhà đạo-lý hoặc là phát minh, hoặc là biên chép lịch-sử, hoặc là soạn thuật truyện ký, thì thường thường để đến trăm năm nghìn năm mà vẫn còn. Trung quốc đời xưa tuy rằng vô đạo như đời Tần, đến nỗi chôn nho đốt sách, thế mà những sách bách-gia chư-tử vẫn chưa hủy hết, đến ngày nay hãi còn lưu hành trong nước, cái lời lẽ sâu xa càng lâu càng thấy mới mẻ. Cho nên trong sự văn học mà để đời lâu nhất đều là văn-chương có chân-tinh-thần mới được thế.

Lịch luyện

Tính-tình bọn tuổi xanh thường-thường là thô bạo, nhồi mãi mãi mới trở nên hoà-bình, cho nên tính-tình cùng tuổi tác đều tiến lên, già lại càng thuần.

— Ai chưa nếm chút mùi gian nan, thì ra thế-giới chỉ thấy được một mặt.

— Người thông sáng thường nhiều kẻ địch mà cũng nhiều bạn, địch cùng bạn đều do mình tạo ra cả.

— Cái học thuật cao thượng không phải học một lúc mà được, cái sự nghiệp lớn lao không phải làm một chốc mà thành, ví như đi đường, một bước lại tiến lên một bước mới được.

— Đang lúc tính việc cần kíp, một việc chưa xong, không nên nghĩ cả đến việc khác.

— Mỗi ngày chịu khó nhọc một giờ, như vậy đến mười năm, dù người ngu cũng hóa ra người trí.

— Theo dư-luận mà làm việc, thì việc gì mà không thành ! Dư luận đã khuynh hướng, thì thiên-hạ không ai địch nổi (Napoléon)

— Cảnh-sát cùng quan-lại mà

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

phòng giữ cái tệ hại ở dân gian, không bằng cái sức dư-luận được công hiệu lớn hơn,

– Người ta phải trải nhiều lần thất bại mới đến thành công được. Những sự kinh nghiệm nhất có ích tất phải do thất bại mà được. Người có trí-thức thường nhân thất bại mà rèn mài sắm sửa sẵn, để tiếp rước cái khốn khó tương-lai mà cầu cho thắng được. Nếu chưa từng thất-bại, thì dù có ai khuyên bảo, có ai làm khuôn phép cho, cũng không có công hiệu.

TẬP XUYÊN

AI THÍCH LÂM LUẬN ?

DÂN VI QUÝ
貴爲民

(Câu trong sách Mạnh-tử)

Câu này xuất tự sách xưa, mà đến thế-giới ngày nay cái nghĩa ấy mới thiệt tỏ sáng rực rỡ, Hải-nội chư quân-tử, giàu tư-tưởng sẵn văn-chương, nên làm bài luận này đăng lên bản-chí, chính là một bài văn rất có ích trong văn giới. Bài luận này ai làm ngắn lắm cũng phải tới bốn trang chữ in trong bản-chí,ước lược độ 1500 tiếng giở lên.

KỲ HẠN

Nguyên hạn này đáng nhẽ hết từ ngày 15 tháng một tây (15 Novembre 1924), nhưng vì bản-chí chậm mất mấy tháng, và những bài gửi đến thì mới được mươi lăm bài thôi ; nay xin tăng thêm hạn nữa, là **đến hết tháng năm tây này** (31 Mai 1925). Các bài lai-cảo thu hết rồi sẽ tiếp tục đăng lên bản-chí, đăng hết các bài lai-cảo sẽ định ngày tặng thưởng.

NHỮNG PHẨM VẬT TẶNG THƯỞNG

Dải nhất — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bức hoành-phi sơn son thếp vàng.

Dải nhì — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 đôi câu đối sơn son thếp vàng

Dải ba — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bộ tứ-bình bằng liễn của bản-chí

HỮU-THANH TẠP-CHÍ XÃ
Kính khải

CUNG-CHIÊM TÔN-LĂNG VUA LÊ-THÁI-TỔ

Mây tỉnh giời quang, gió vàng hiu hắt, ngoài phố-sá vắng tanh người bôn tẩu ; dưới bến sông lác nhác mấy chiếc ngư-châu. Đèn chỗ quê người xa lạ mà thấy cái thu-cảnh thu-tình như thế, rõ thật buồn tẻo buồn teo ! một mình đứng chán lại đi, không biết tìm cách chi chi cho giải chí. Sực nghĩ đến núi Lam-Sơn là nơi thắng-tích, vua Lê xưa khởi nghĩa ở đó để đánh quân Minh, phá tan vòng nô-nệ cho quốc dân mình, công-nghiệp ấy sử xanh còn chép rõ. Thế mà tự trước đến nay mới được nghe những câu chuyện cổ, nào đã biết Lam-Sơn ở chỗ nào đâu ! nay nhân gặp buổi tráng-du, ta cũng nên đến viếng thăm cho thỏa lòng kính mộ. Nghĩ như thế tôi liền cùng năm ba anh em đồng-chí, kẻ tay dao, người vác nỏ, tên gia-đình xách dỏ đựng đồ ẩm-thực theo đi, còn tôi thì tay cuộn giấy, tay bút chì, cố gắng sức chạy đi cho kịp bạn. Chao ơi ! cái kiếp « dài lưng », xưa nay vẫn thói ăn dưng ở nề, sức vóc không trói nổi con gà, thế mà nay cũng đường trường rừng núi xông pha, cũng tỏ mặt một nhà mạo-hiểm, nghĩ cũng nực cười cho tôi lắm vậy.

À quên, tôi chưa nói tôi ở chỗ nào ra đi, chắc các ngài đọc chuyện cũng đương nóng ruột muốn hỏi lắm nhỉ ? Nguyên tôi có một người bà con vốn quê ở Bắc-Kỳ, thiên vào ở trong Chợ-Đầm tỉnh Thanh-Hoá đã lâu, xưa nay vẫn chuyên tâm về nghề thương-mại, khi lên rừng, lúc vượt núi, giao-dịch với các người Mường, Thổ, Mán, Lào cái gan mạo-hiểm và tấm lòng nhẫn-nại, tưởng cũng hiếm có lắm vậy. Nay nhân khi nhàn-hạ, tôi có vào thăm, nên mới có cuộc du-lãm này. Nhưng ta cũng đừng nên khinh-bỉ những người Mường, Thổ, Mán, Lào, cho là hạng người đớn hèn ngu dại mà dễ đánh lừa họ đâu ! Nhân tiện đây tôi xin thuật qua cái tính-chất người Lào để các ngài rõ :

Người Lào có cái tính thân yêu giúp đỡ lẫn nhau, không biết những sự dèm pha thù ghét chi cả. Còn về sự buôn bán với họ, thì phải thật thà, trước sao sau vậy, đừng cay rằng ta giỏi mồm mép giỏ ngón giảo quyệt mà lừa dối được họ đâu ! nếu đã thất tín với họ một lần thì lần sau dẫu mua hàng đắt của họ, thì họ cũng không bán cho nữa. Than ôi ! Ai ngờ một giống người Lào mà lại có cái tính tốt đến thế, nghĩ mà thẹn thay !

Kể từ đường Thanh-Hóa đến Chợ-Đầm, vừa 47 ki-lô-mét ; mà lại đi từ Chợ Đầm đến Lam-Sơn ước hơn 7 ki-lô-mét, nhưng đi qua hai cái đò.(1) Lúc chúng tôi đã đến làng Lam-Sơn thì trông thấy núi Lam-Sơn ngay. Hỏi thăm đường vào núi thì người cư-dân ở đấy nói rằng : « trong núi rậm rạp lắm, thường có hổ báo lắm quất ở đây, cách ba hôm trước đây, có người đánh được hai con beo nhỏ ở chỗ cửa ngõ kia kìa. » Chao ơi ! thế mới nguy chứ ! kể thiên-hạ còn ai nhát gan như tôi nữa ! xưa nay hễ động thấy ai nói đến chuyện ma thiêng nước độc, mà nhất là hổ báo, thì đã rớn cả tóc gáy, nhủn cả người ra, cơ-hồ không giám đứng nghe những chuyện ấy nữa. Cái tính hèn nhát ấy nó đã làm ngăn trở về đường tiến-thủ của tôi biết là bao nhiêu ! Vậy mà bấy giờ lại nghe thấy nói

(1) Nếu đi thẳng tự Thanh-Hóa vào Lam-Sơn thì ước độ hơn 50 ki-lô-mét và chỉ phải qua một cái đò, không phải sang Chợ-Đầm nữa.

như thế, có khiếp hay không? Còn giám đi nữa hay không? dễ bao nhiêu những hạng người hèn nhát trong thiên-hạ cũng thề nhỉ? Nhưng không, thề mà không, không biết tại sao mà lần này tôi lại không thế, dù tai tôi nghe người cư-dân thuật chuyện, mà tay tôi vẫn xắn quần sóc áo, nách cắp giấy, bút cài tai, để phòng lúc vào tới nơi có sự gì cần phải ghi phép chăng, còn một tay nữa thì tôi cầm một con dao Lào rất sắc, hăm hở chực đi, không biết sợ hãi là cái chi cả. Thề mới biết người ta làm việc gì càng nhiệt-thành bao nhiêu, càng thêm can-đảm bấy nhiêu, mới có cơ kết-quả hay được. Mà tôi nghĩ cũng nực cười, ngay lúc ấy nếu có ai chụp ảnh tôi, để cũng không ai nhận biết tôi là một nhà văn-sĩ dơ dở nữa đấy!

Đoạn, chúng tôi đi thẳng vào núi Lam-Sơn. Lúc đến chân núi, thấy có một cái ngòi nước bao bọc chung quanh, nhận ra mới biết là một cái hào của vua Lê đào tự thuở xưa để làm kế phòng-thủ tự lúc mới khởi nghĩa vậy. Đi bên ngoài mà ngắm, thì núi ấy là một quả núi đất, hình như chữ Vương 王, chu vi ước đến vài ba trăm mẫu, chung quanh có núi Tượng-Sơn, (1) núi Phượng-Lâu, và núi Phù-Hương bao bọc; trước mặt trông ra một giải sông Lương-Giang, chảy suốt quanh năm, lúc nào cũng nước trong suốt đáy, rõ thật là long-bàn hổ-cứ, một nơi thiên-hiểm ngày xưa vậy.

(1) Tức là núi Mục-Sơn, về địa-phận làng Mục-Sơn bây giờ. Lại cũng gọi là núi Bất-Nghĩa, cứ như lời người đan anh ở đây nói, thì ngày xưa các núi chầu về Lam-Sơn cả, duy có núi Trường-Sơn quay đi, nên vua Thái-Tổ mới đặt tên là Bất-Nghĩa-Sơn, không biết chuyện ấy hư thực thế nào?

Từ đây là lúc chúng tôi vào trong núi cung chiêm các tôn-lăng và những bi-chí, nhưng hiểm nỗi rậm rạp quá, trừ ra những cây lớn thấy nói là nơi cấm-địa không ai được chặt, nên sanh tốt um tùm; còn những cỏ lau cỏ gianh cũng tốt ngập đầu người, không có đường nào mà đi được, bởi vậy chúng tôi vừa đi vừa phải chặt cỏ để mở lối, tìm mãi mới đến bia Vĩnh-Lăng (永陵) tức là bia vua Lê-Thái-Tổ (黎太祖) đó. Bia này dựng tự ngày tháng mười năm Quí-sửu niên hiệu Thuận-Thiên (順天) thứ sáu, do cụ Nguyễn-Trãi (阮鷹) phụng soạn, và ông Vũ-văn-Phi (武文斐) phụng thư. Văn bia dài lắm, đại-khái nói về Thống-Hệ (統系) nhà Lê tự lúc mới đến ở Lam-Sơn, hùng-trưởng là thế nào; lại tự khi nước ta bị giặc Minh sang chiếm-cứ, vua Thái-Tổ phải cố công cùng sức, trong mười năm mới quét sạch quân Minh, dựng lại non sông cho tổ-quốc, dân ta mới được bình an vô sự, mới thoát khỏi cái vạ tàn khốc của quân Tàu; lại thu được Ai-Lao Mang-Lễ (哀牢忙醴) vào bản-đồ nước ta, và nước Chiêm-Thành Đồ-Bà (占城闍婆) cũng phải sung thần phụng cống. Cái công khai-sáng ấy thực đã gian-nan lắm vậy.

Tôi xem bài văn bia này, mà tôi tấc dạ bồi-hồi, cảm tình lai láng! hốt-nhiên mà sư ớng-thích, lại hốt-nhiên mà tủi ngùi! Than ôi! sự-nghiệp anh-hùng thuở trước, vĩ-đại và hiển-hách nhường bao, mà ngán thay dâu bể đổi dời, thấm thoắt tới nay, còn trơ lại một tấm bia tàn rêu phủ! soi gương kim-cổ, chẳng

đáng nên cảm-khái lắm ru!

Đoạn rồi chúng tôi đi giở vào, đi được mấy chục thước (1) thì thấy có ba lối bực đá, lối giữa rộng ước hai thước năm tấc, hai lối hai bên mỗi lối rộng ước một thước hai tấc, tự lối nọ đến lối kia đều có đá chạm rồng phân cách, mỗi lối lại có mấy bực đá cao dần mãi lên nữa. Các đầu rồng đá ấy cũng có cái đã gãy, tức là chỗ cửa đi vào lăng vua Thái-Tổ vậy. Tự đó giở vào phía bên tả, lại thấy một làn đá xếp như xếp đề xây tường, cao hơn mặt đất chỉ độ bốn năm mươi phân, nhưng chỉ thấy dài độ mười hai thước thôi, không hiểu là chân tường lăng miếu nào cả; rồi thỉnh thoảng lại thấy cứ cách hai thước lại có một hòn đá tảng rất lớn, có một hòn tảng rộng tới 70 phân tây, chứng chỗ đó là nền cung-điện khi xưa vậy.

Đúng 12 giờ trưa, anh em chúng tôi đều đói cả, liền đi tìm một chỗ bóng cây râm mát làm chỗ ngồi nghỉ và ăn cơm. Thôi thì kẻ đi tìm lá chuối làm mâm, kẻ đi chém cành trúc làm đũa, rồi quây quần lại ăn uống trò chuyện với nhau, rất là vui vẻ sướng thích lắm. Bấy giờ chúng tôi tự nghĩ: nếu cứ ở những chỗ phồn-hoa đô-hội mà thứ nhất như thành phố Hanoi, có muốn tìm nơi du-ngoạn để cho giải chí chăng nữa, tưởng cũng chỉ quanh quẩn ở một vài chỗ như vườn Bôn-Be và rại bách-thú vân vân... mà những chỗ đó phần nhiều lại là cảnh chỉ nhân-tạo cả, nếu không thế thì lại chỉ mài miệt trong cuộc truy-hoan ở những nơi ca-lâu hý-viện mà thôi; sao bằng ở chỗ thiên-nhiên thắng-cảnh giữa nơi rừng xanh nước biếc và lại là chỗ để vương phát tích này.

(1) Thước tây, tự đây giở xuống, hễ nói đến thước, đều là thước tây cả?

Khi chúng tôi ăn uống đã xong, đứng giậy trông ra bốn phía, chỉ thấy cây cỏ xanh tốt như rừng, ngay bây giờ là lúc trưa nắng, mà thình thoảng mới thấy một điểm bóng sáng mặt giời, đủ biết rậm rạp là thế nào vậy. Chúng tôi đương lo không biết có thể tìm thấy lăng bia nào nữa mà thăm viếng hay không! Bèn kéo nhau rẽ cây vạch cỏ tìm đi, đi chừng vài ba mươi thước thì thấy có một lối nhỏ nhỏ. Úi chao! đương khi mờ mịt tối tăm, sây mày sát mặt, phải rò từng bước, mà bỗt-nhiên thấy một đường đi, thì sung sướng biết là nhường nào! hình như tấc dạ kính thành của chúng tôi đã cảm-động đến đức Lê-hoàng, mà ngài sai sơn-thần dun dủi đường lối cho chúng tôi vậy. Tuy vậy cái lối đi ấy cũng nhỏ hẹp lắm, chẳng qua chỉ tờ mờ có vết chân người thôi, chứ không được quang-đãng như lối đi thường đâu, mà cũng không hiểu lối ấy tự đâu đi vào và tự đây đi ra chỗ nào cả, chúng tôi đương đi đi lại lại, quanh co ở chỗ ấy, thì thấy một người dàn ông gánh đôi thúng vào, chúng tôi mừng rỡ vô hạn, liền chạy lại vồn vã hỏi thăm người ấy, xem đường lối vào các lăng bia ở chỗ nào. Người ấy nói rằng: « Tôi là người làng Lam-Sơn đây, cái lối này là tự ngoài ruộng bên này đi tắt sang bên kia, tức là lối riêng người làng tôi đi làm ruộng vậy, Còn như lối vào các lăng bây giờ thì rậm rạp và rộng quá, ngay như tôi là người làng đây cũng không thể nhớ hết được. » Chúng tôi lại hỏi: « một nơi thắng-tích như thế này, có lẽ các quan bản-hạt cũng thường lưu ý đến mà sai phát cỏ và dọn dẹp luôn chứ? Sao lại thấy rậm rạp quá thế vậy? »

Người ấy đáp rằng ; chỉ khi nào có quan Tây ở trường khảo-cổ về khảo-sát, thì mới có giấy sức dọn cỏ mà thôi, mà có dọn chăng nữa, cũng chỉ quanh quẩn ở vùng ngoài này độ năm ba mươi mẫu, chứ không thể nào dọn hết được, vì ở mé trong kia thiệt là rừng rậm các giống hổ háo trăn mãng nhiều lắm, mấy mươi năm nay cũng không có ai giám vào. Còn như lúc thường-nhật không có quan Tây đi đến, thì không thấy ai bảo dọn dẹp chi cả. » Chúng tôi nghe người ấy nói, anh em đều ngơ ngác nhìn nhau, lấy làm kinh ngạc cả, ai ngờ một nơi thắng-tích như núi Lam-Sơn này mà hễ có nhờ hơi được quan tây đi đến mới có người dọn, có lối bước, bằng không thì dẫu cỏ rậm ngập đầu cũng không ai thèm nhìn đến, nghĩ cũng lạ thay cho cái tính cẩu-thả lười biếng của người mình thật ! Không trách người Pháp là thầy người mình đáng lắm ! Sau chúng tôi nói vật nài mãi với người ấy, xem người ấy còn nhớ chỗ lăng bia nào chỉ dẫn giúp cho, thì dẫu lấy bao nhiêu tiền thuê chúng tôi cũng giả. Người ấy nói : « chỉ nhớ chỗ làng vua Lê-dụ-Tôn và bia lăng vua Lê-Hiến-Tôn mà thôi, ngoài ra không nhớ đâu nữa, mà cũng rậm rạp quá không thể dẫn đi tìm được » chúng tôi cũng phải bằng lòng và nhờ người ấy dẫn lối cho.

Tự chỗ đó dẽ tắt ngay ra, vừa phát cỏ vừa đi, rước hơn một trăm thước thì đến lăng vua Dụ-Tôn. Thoạt trông thấy một pho phỗ đá, và voi đá ngựa đá vân vân. Cái lăng này cũng nhỏ, không được thế-thế vĩ-đại như lăng vua Thái-Tổ, mà chung quanh lăng cũng hoang rậm lắm, không thấy bia dựng chỗ nào. Chúng tôi xem khắp một lượt, rồi lại giở ra, để sang thăm lăng vua Hiếu-Tôn. Cái lối này mới dậm quá chứ ! Cỏ lau cỏ danh ngập cả đầu người, mà thỉnh thoảng lại thụt chân xuống hố đến trên đầu gối, hỏi ra mới biết là chỗ người ta đào củ mài ngày trước. Đi độ ba trăm thước thì thấy một pho phỗng đá đã gẫy cổ, cách pho phỗng đá ấy độ vài mươi thước thấy có một cái bia, tức là bia vua Hiếu-Tôn vậy. Bia này dựng tự ngày mồng 8 tháng chạp năm Giáp-Tí (甲子) niên-hiện Cảnh-Thống (景統) thứ bảy. Trong bia này ở trên là bài bia, ở dưới là bài minh, hai bài cũng dài lắm. Đại-khái trong bài bia và bài minh này lịch-thuật cái công-nghiệp tự vua Thái-Tổ khai sáng và công thủ thành của vua Hiến-Tôn, đã làm cho dân giầu nước mạnh. Giám-hữu giặc Chiêm-Thành và giặc Mông-Cổ quấy rối, nhưng cũng đánh dẹp yên định được cả, không để sinh-linh phải đến nỗi vất vả lầm than. Đoạn rồi chúng tôi giở ra, hỏi lại người ấy rằng : có thể dẫn lối để tìm lăng bia nào nữa không ? Thì người ấy nói rằng : « Càng về phía trong lại càng hoang rậm gấp mấy, nếu muốn đi tìm thì phải phát lối dọn cỏ trước độ một tháng, mà ngày nào cũng độ mấy chục người làm mới được, ấy trước kia quan Tây ở trường khảo-cổ vào thăm cũng phải làm thế. » Chúng tôi lại hỏi ở mé trong ấy có cảnh-chí gì lạ nữa không ? Người ấy nói rằng : tôi chỉ nghe nói ở trong ấy còn có nền cung-điện đời xưa, và một cái hồ Bán-nguyệt nữa, nhưng suốt dân làng tôi bây giờ và chính như tôi đây cũng không giám vào quá trong ấy bao giờ, vì rậm quá và nhiều giống ác thú lắm. »

Bấy giờ đã hơn bốn giờ chiều, chúng tôi đành phải giở ra, vừa đi vừa hỏi thăm người ấy xem có sự-tích gì lạ mà trong quốc-sử không chép chăng, thì người ấy nói rằng : « trước đây vài mươi năm, thường có một con voi về chầu. Con voi ấy thọt một chân, tương-truyền là « ông Quận Thọt » ; Còn như con rùa đá đội cái bia Vĩnh-Lăng (tức là bia vua Thái-Tổ) đó, cứ những lúc đêm thanh cảnh vắng lại thấy tiếng rên ầm ầm. » Không biết những chuyện đó có thực không ?

Đoạn rồi anh em chúng tôi ra về, vừa đi đường vừa phàn nàn với nhau rằng : Lam-Sơn là nơi thắng-tích các đức Đế-vương nhà Lê ngày xưa, mà không được cung-chiêm cho khắp, tưởng cũng là một sự khuyết-điểm trong cuộc du-lãm này vậy. Ước ao rằng Chánh-phủ Bảo-hộ sẽ lưu-tâm đến, mỗi năm thân sức cho quan bản-hạt sai dân sở-tại dọn cỏ một lần, để cho những khách du-quan được tiện đường khảo-sát, tưởng cũng là một ý tốt « tồn-cổ » vậy.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

« THẾ-LỰC KHÁCH TRÚ VÀ VẤN-ĐỀ DI DÂN VÀO NAM-KỲ »

Soạn-giả : Đào-trinh-Nhất.

Là sách mới xuất-bản, nghiên-cứu cái thế-lực của 20 vạn người Hoa-kiều ở trong Nam-kỳ ta to lớn mạnh mẽ là thế nào, và bàn cách đem dân ở Trung, Bắc-kỳ vào Nam để khẩn hoang-điền, làm công-nghệ, và buôn bán, làm lụng v.. v... để tước bớt cái thế-lực khách-trú đi. Nói tóm lại là cuốn sách bàn vấn-đề có quan-hệ đến dân-sinh quốc-kế của ta.

Sách bán lấy một số tiền giúp dân bị nạn lụt và bão ở hai xứ Trung, Bắc-kỳ.

Giấy thật tốt, dầy hơn 150 trang, giá 1$00, ở xa mua, thêm 0$20 tiền cước. Bán tại **Hữu-Thanh** báo quán số 59 phố hàng Gai Hanoi.

GIỚI THIỆU LỤC

Sau khi bản-chí xuất bản số 21, bản-chí nhận được nhiều lai-cảo của các độc-giả, đều phê bình về bài luận « chính học cùng tà thuyết » nay để mục này tiếp tục đăng lên, để độc-giả công lãm. Rồi sau sẽ đăng những bài bản-chí trả lời.

HỮU-THANH

N·1. *Nam-định le 8 Novembre 1924*

Hữu-thanh chủ-bút

Ngô Tiên-sinh văn kỷ điện dám.

Tôi là một người đồng bào với tiên-sinh đã đành rồi, mà nay tôi lại mới nhận ra được một sự rằng: tôi với tiên-sinh lại là một người chân chính đồng thanh đồng khí ở nước ta ngày nay nữa vậy.

Tôi nhân có xem tạp-chí Hữu-Thanh, mà tôi được đọc bài (chính-học cùng tà-thuyết) của tiên-sinh đó, hình như tiên-sinh đã cho tôi được mấy nghìn vạn bạc dâu thề. Tôi là một người cũng có một chút hoài bão, mà tôi đang lo rằng: dễ đồng bào Việt-nam ta lúc này không có người thật chăng? Làm sao mình xem báo đã nhiều chưa từng có ai nói được một câu nào là có cùng với điều sở học của mình, nào ngờ đâu đến bây giờ mà lại có tiên-sinh vậy, thật là đáng buồn mà thốt nhiên được vui, đang lo mà thốt nhiên được sướng. Vui làm sao? sướng làm sao? sự vui sướng này, là ở về chỗ tiên-sinh nói có được phù hợp với chỗ tôi đang nói, chỉ có một điều rằng: của tiên-sinh nói thời tiên-sinh đã tuyên bố ra với cả thiên hạ được rồi, mà chỗ tôi sở ngôn, còn là mới biểu-bạch được với kẻ nói sai kia một đôi câu, cùng là mới biểu bạch ra được với năm mười người thức-giả nọ mà thôi. Vậy một đăng được mau hơn, mà một đăng có khi chậm, cũng chỉ tại rằng, tiên-sinh thời làm báo, mà tôi thời lại là làm sách, chớ không phải là tôi có dám để chậm trễ đâu. Nay tiên-sinh đã thuyên bố ra được, thế là tiên-sinh đã thay được đồng-bào mà khua cho thiên hạ tỉnh dậy một tý, nay mai quyển sách của tôi xuất bản ra nữa sẽ lại khua tỉnh thiên-hạ một tý nữa chăng.

Quyển sách của tôi nói trên này là quyển sách « An-nam phụ nữ lược luận » tôi thảo cũng đã có hơi hoàn toàn, tôi có đưa đi cho anh em thức giả phủ-chính, chắc tiên-sinh cũng phải cho là được, tức cũng là chính học đó mà thôi vậy. Vì tôi có bận việc chưa lên hầu tiên-sinh được ngay, xin tiên-sinh tâm chiếu cho, cảm ơn lắm.

Nguyễn Khắc Bính
cử nhân
Nam Định

N·2. *Namdịnh le 10 Novembre 1924*

Hữu-Thanh chủ-bút Tiên-sĩ Ngô đại-nhân văn-kỷ nhã-dám.

Tôi nhân có được đọc báo Hữu-Thanh số 21 mà tôi có thấy bài luận về (chính-học cùng tà-thuyết) của ngài, bài này là ngài minh cái đại-nghĩa với thiên-hạ không những làm cho kẻ thiển-kiến hiệp-thức phải táng đảm kinh hồn, mà lại làm cho họ phải mở mắt rộng tai nữa kia vậy.

Tôi mới chợt đọc qua một lượt, rồi lại phải đọc đi đọc lại năm bảy lượt, mà làm sao hình như đang lúc mây mù u ám, bỗng dưng ở đâu nổi lên một tiếng sét rất mạnh, làm cho đám mây u ám kia tan hẳn đi, mà vừng sáng chói lọi là mặt giời kia hiện ra đó vậy, bởi đâu được thế vậy? Vì rằng cái sự phải chăng hay dở vẫn là cái tâm lý chung của đồng bào ta. Tôi nghe thấy những kẻ làm sự không ưng, tôi vẫn căm tức đã lâu, hiềm vì một nỗi mình dẫu muốn nói mà không có đủ sức mà nói, nên phải chịu để cho tà-thuyết lấn được chính-học. Nay có ngài đã đem cái đại nhãm-lực đại thực-lực, mà đại thanh tật hô thay cho cả quốc-dân mà tiệt được cái công-phẫn, thì tôi sao chẳng biểu đồng tình với ngài về cái bài luận ấy lắm ư?

Tôi ở Nam có người anh em bạn thân là ông cử-nhân Nguyễn-khắc-Bính, ông ta cũng vì cái bài diễn-thuyết về địa-vị người đàn bà ở trong xã-hội nước ta đăng ở trong báo Namphong số 82, mà ông ta trước đã có thư đi thư về phản đối với người diễn-thuyết ấy. Tôi cũng có tâm phục cái thư phản đối của ông ta đã nói được xác đáng lắm.

Mới đây ông ta có soạn ra một quyển sách (An-nam phụ nữ lược luận) cũng luận về địa-vị người đàn bà ở trong xã-hội nước ta. Trong chỗ luận biệt, đem sự thực của xã-hội làm căn cứ mà lại đem thánh hiền đạo giáo làm nguyên-bản, nói được chí-lý và đại-đạo, đã làm cho tôi tỉnh cả người lên rồi đó vậy. Quyển sách của ông bạn tôi soạn ra đây đã được hoàn toàn, đã được anh em chúng tôi ở nam đều lấy làm quyển sách ấy có giá trị nhất, vì rằng làm người nước Việt-nam ta, ai cũng phải có quyển sách ấy làm của qui trong nhà thì mới có thể mong làm người được, tôi đã được xem qua quyển sách của ông bạn tôi, mà nay tôi lại được xem bài luận của ngài nữa, thực là đang mơ mà thức đang say mà tỉnh, mong các ngài tấn tới thêm lên, thì xã-hội ta may lắm.

Nhân có mấy hàng gọi là biểu đồng tình với ngài về bài luận (chính-học cùng tà-thuyết), nếu ngài có đem tuyên bố cái thư này của tôi lên báo chương, tôi xin cũng bằng lòng.

Nay kính thư.

Án-sát hưu-trí
NGUYỄN-XUÂN-KIỆT
Nam-định

N·3. *Nam-dinh, le 26 Novembre 1924*

Thưa ngài.

Tôi cảm ơn quí-báo đã gửi cho tôi ba số báo 19, 20 và 21, trong 3 số ấy có bài cứu dân nước lụt, bức thư giả lời cho một người trọng yêu trong hội N. C. T. T. T. luận về (chính-học cùng tà-thuyết), tôi vội vàng viết bài này, nhờ quí báo xét có thể đăng được. xin vui lòng đăng cho.

Mấy nhời ngỏ cùng các nhà ngôn-luận

Trong khoản hai mươi năm nay, lọc-thức của người mình sở-gĩ rộng ra, văn-minh được tiến bộ, một phần nhờ các báo-trương truyên-há những tư-tưởng hay, cổ-động những công-nghệ mới, có thể ích-quốc lợi dân được, nhưng biết truyền bá tư tưởng hay, cổ-động công nghệ mới, mà chưa đủ tư-cách một tờ báo, tưởng cũng khó lan rộng ở đất Việt-Nam đương vào cái thời buổi đổi cũ ra mới này. Một tờ báo cốt là nơi công-luận

mà các thức-giả nên bình-luận những điều hay nhẽ dở, Ây ta cũng mong rằng nhờ các nhà thức-giả ấy, đem kiến-thức tự-do bầy giải, để sau này quốc-dân ta ra khỏi cái vòng ngu hèn đê liệt, khỏi là cái đồ chơi của các tay đắc thế, để xa bỏ cái tinh trọng hư khinh thức, và nhất là để bảo-tồn cái văn-hóa mấy ngàn năm, ở cõi Việt-Nam đã gây nên đạo vua tôi cha con anh em vợ chồng bầu bạn, khỏi âm ảnh bởi những tà-thuyết tự-phụ là tư-tưởng mới. Những tờ báo ấy mới thật là những tờ báo hợp thời.

Có tờ báo chỉ đặc những trương ca-tụng, mà thường lại có người chỉ biết những giọng sàm nịnh a dua. Thậm chí có kẻ nhân cái thời buổi bán khai này, toàn đem cái miệng lang-sà mà thổi đổ cái nền đạo đức của ông cha đi, cả quyết múa cái ngọn bút oan-nghiệt mà buộc tội cho cổ-nhân là hủ-lậu ! Có kẻ tự sưng là am-hiểu nhân-tình thế-thái thấy gió chiều nào dương buồm chiều ấy, thấy người nói cải-lương cũng bàn cải-lương ; người nói bảo-tồn cũng nói bảo-tồn, mà nào có biết cải-lương ra làm sao, và nên cải-lương những cái gì ; bảo-tồn ra làm sao, và nên bảo-tồn những cái gì ? Lại có người bản-tâm thì thật là trung-trực, song vì cái địa-vị mình trong xã-hội nó bó buộc phải nói những lời mình không muốn nói ; viết ra những điều trái ại với tâm-lý mình, thành ra mất cả tự do, sai cả mục-đích, khó lòng cảm động cho ai được. Ấy đại-khái những nhà viết báo bây giờ phần nhiều như thế, chứ có biết đâu rằng : báo không những là biểu dương những điều hay mà thôi, mà nhất là lại phải bài bác những điều dở nữa. Mà ta chắc rằng : thời buổi này điều dở nhiều hơn điều hay. Những điều dở ấy lúc mới phát hiện ra, không khác gì ngọn lửa mới bén ở nơi nhà lá, nếu không nhanh tay chữa chạy, gặp gió bốc lên, tất nhiên lan sang các nhà khác, rồi cháy cả đến nhà gạch nữa, giây phút thành một cái nùi lửa, tai hại cho cả một phương dân, Sao những nhà viết báo không chịu lấy mục cứu-tế mà chữa chạy ngay cho... ?

Huống chi cái phong-trào xã-hội ta ngày nay, những kẻ đã chiếm được địa-vị hiển-vinh, chỉ khư khư lấy «vinh-thân phì-gia» làm cốt, ngoại giả không còn biết đến cái gì nữa ! gián-hoặc cũng có người am hiểu cuộc đời, biết phàn nàn cho thế-thái, song than ôi ! tư tưởng có nhưng quyền-vị không có, quyền-vị đã không có, thì nói ra dẫu có phải đến đâu cũng không mấy ai đã chịu nghe cho. Ấy cái cảnh-ngộ bắt buộc khó khăn là thế đấy ! Có người vừa có quyền-vị vừa có nhiệt-tâm, song lại sợ trung ngôn nghịch nhĩ, há miệng mắc quai, đành chịu khoanh tay yên ngồi mà than thầm các vai trò hay dở. Có kẻ lại thiên về cái chủ-nghĩa «yếm-thế», khi cuộc cờ, lúc bầu rượu, tiêu dao cùng gió sớm giăng hôm, động nghe đến chuyện xã-hội nhân-quần, thì mũ ni che tai, mặc sức cho người đời xoay sở.

Than ôi ! nếu cứ thấy nước chảy suối thuyền trôi ngược, mà ai ai cũng chịu thúc thủ, không dám ra đứng mũi chịu sào, thì cái nạn con thuyền lênh đênh vô định kia, bao giờ cho tới bến được !

Vả chăng trong một nhà ; con hư là lỗi tại cha ; trong một nước : phong-hóa suy đồi là lỗi tại các nhà có trách-nhiệm trông coi nắm dắt.

— Cái trách-nhiệm ấy không những chỉ ở các nhà chính-trị mà thôi, mà lại cả các nhà có tư-tưởng học thức có thể đem ra mà khai-hóa để-tỉnh cho quốc-dân nữa. Nếu cứ ẩn-nhẫn, lấy cớ là sợ nhẽ này é nhẽ khác, thì chỉ là một hạng người « ích-kỷ» mà thôi, mà đã là hạng người « ích-kỷ», thì tức là phạm tội với dân-tộc vậy? Bởi thế người ta có câu rằng : ta sống không phải sống cho thân ta mà thôi, lại sống cả cho nhà cho nước nữa. »

Cho nên đã có tư-tưởng hay, phải có can đảm đem thi thố ra, không sợ gì dị-nghị, cũng không sợ ai ác-cảm với mình, rồi người này bàn đi, kẻ khác luận lại, chỗ nào khuyết thì thêm vào, chỗ nào dư thì bớt đi, để mong cho mục-đích trọn vẹn.

Khi đã thi thố tư-tưởng mình ra, có ai nghe, ta cũng mừng thầm, mà không nghe nữa, ta cũng trọn cái bổn-phận ta là ta, cái bổn-phận ấy tức là nghĩa-vụ ta đối xã-hội vậy.

Đức Khổng-Tử có nói : « Nếu trong thiên-hạ có đạo, thì mỗ này còn phải thay đổi làm gì nữa. » (天下有道丘不與易也)

Vậy thì các bực quân-tử trong Nam ngoài Bắc, há không nên lấy lý-thuyết chính đáng, mà khuyên điều hay bác điều dở, chỉ dẫn cho quốc-dân nói theo về đường chính-đạo hay sao ?

Ấy cái trách-nhiệm các nhà ngôn-luận bây giờ, tưởng nên như thế mới phải, chứ nếu chỉ những kiêng sợ e ngại, thấy những điên trái tai chướng mắt mà cứ giả điếc làm ngơ, không giám thở một câu, hạ một chữ, thì cái nền phong-hóa xã-hội ta sau này, không biết rồi đến thế nào vậy.

Lo lắm thay !.

H. D. T.

CÁC CÂU NGỤ NGÔN

Kể đường đi trên giời, còn gì tiện hơn tàu bay nữa, thế mà cũng có lúc bị cháy, bị thương, bị chim xuống bể.

Kể đường đi dưới đất, còn gì chóng hơn ô-tô nữa, thế mà cũng có khi vỡ bơm, gẫy trục, nổ máy chết người.

Phàm việc gì trong thiên-hạ, đã có lợi tất phải có hại, không khi nào được toàn-lợi bao giờ. Cho nên muốn mở mang việc công-nghệ thương-mại chi chi, mà tính quẩn lo quanh, dụt dè e ngại, không có cái chi quả-quyết, tưởng không khi nào làm nổi việc gì cả.

***

Sự giầu ai cũng thích, bởi thích nên ai cũng muốn giầu ; sự sang ai cũng ưa, bởi ưa nên ai cũng muốn sang. Nhưng chỉ muốn giầu sang mà không chịu cố công cùng sức tìm cái cách-thức thế nào là chính đáng mà làm giầu làm sang, thì dẫu có lòng muốn giầu muốn sang chăng nữa, cũng chỉ là mơ tưởng hão mà thôi. Hoặc cũng có lúc gặp dịp hốt-nhiên mà được giầu sang, song cái giầu sang ấy tưởng cũng không khác gì cái hoa giấy cái cột mục sơn son vậy.

NGHỀ BUÔN

PHÉP LÀM QUẢNG-CÁO

(Tiếp theo số 20)

5 Tạp-Chí cùng nhật báo

Muốn bầy tỏ hóa vật của mình cho thiên hạ biết, thì cách làm cũng nhiều, song muốn cho cái tình trang hóa vật của mình phơi bày ra đến con mắt một số nhiều người biết chữ nghĩa, thông sự lý, mà lớp người ấy sau cũng là khách chủ-cố, sang trọng của mình, thì tất phải nhờ nhật báo cùng tạp-chí mà vận động về mặt giáo dục, mới có thực hiệu. Cái thuyết ấy ai cũng đã công nhận rồi, nay chỉ suy xét cái công hiệu và so sách cái lợi ích thế nào mà thôi.

Tạp-chí cùng nhật báo vẫn lợi cho nhà quảng cáo, song các quảng cáo tính chất đã không đồng nhau, mà tạp-chí cùng nhật-báo cái lợi ích cũng khác nhau, Phàm những nhà quảng cáo muốn mượn nhật-báo mà vận động bán hàng, thì phải xét mấy việc sau này: Một là nhật báo chỉ những người bận bịt ít thời-giờ thì hay xem; hai là tờ nhật-báo sống lâu chỉ độ 24 giờ mà thôi; ba là nhật-báo không lưu hành khắp cả trong nước, vậy muốn đem quảng cáo mà xúc động con mắt người xem nhật-báo, thì phải làm sao cho mau như cung bắn tên, như tên trúng đích mới được. Bởi vì cái tâm-tượng người xem nhật-báo cùng cái tâm-tượng người xem tạp chí hai đàng khác nhau. Những người xem nhật-báo đã bị những việc vặt hằng ngày chiếm cứ chỗ tấc lòng, nếu cái quảng cáo nào mà in được cái ảnh tượng vào trong não họ, thì tất là cái quảng cáo ấy có cái sức như tên bắn. Huống chi cái sinh mệnh tờ nhật báo ít qua khỏi 24 giờ, nếu đăng quảng-cáo trong một ngày mà nói cho đủ hết, thì sao bằng mỗi ngày, mỗi thay đổi mỗi ngày nói một ít, để kích động cái tâm-chí độc giả mà khiến cho họ phải phục, như thế có công hiệu hơn.

1) Nhật báo tiêu hành, chẳng qua trong cái khu vực hẹp hòi, trừ phát hành trong chỗ thành trấn sở tại, thì cũng có lan đến các chỗ gần liền, song cái khu vực xa rộng thì quyết không bằng tạp chí, bởi vì thứ tạp chí nào đã có danh tiếng thì thường thường phát đi khắp cả toàn quốc, còn như nhật báo nào có danh tiếng mà phát hành khắp mọi chỗ như thế thì ít lắm.

Quảng-cáo nào có nên đăng nhật báo hay không, thì phải xem cái tính chất của hóa vật thế nào, như cái hóa vật mà chỉ nên đăng vào nhật báo, thế thì phải làm lời quảng cáo cho hợp cách đăng vào nhật báo mới được, chứ đừng thấy đăng tạp-chí có công hiệu mà tưởng rằng đăng nhật báo cũng như thế đâu. Bởi vì người xem tạp-chí thường vào lúc thong thả nhàn hạ, mà người xem nhật báo thì thường vào lúc thời giờ ngắn ngủi vội vàng, cho nên đem quảng-cáo vào nhật báo mà tàm cho tinh mắt động lòng người ta, phải có cách đặc biệt.

2) Cái sinh mệnh tạp-chí thì thường từ 30 ngày cho đến 90 ngày, trong cái thời kỳ ấy, thì những bài quảng-cáo đăng trong tạp-chí đã được những người trong một gia đình trong một hội câu-lạc, cho đến khách khứa bè bạn ai ai cũng xem.

Cái lệ thường trong nhà hễ có quyển tạp chí mới thì đem quyển cũ cất đi, chồng lại có thứ lớp đến hết năm thì thâu thập làm một; xem thế thì biết quảng-cáo ở trong nhật báo chỉ như những tờ dán yết làm cho công-chung biết có vật nọ mà thôi; mà quảng cáo trong tạp-chí dẫu được những người tâm-tư tinh-tế xem được kỹ càng mà thấm thía vào lòng người, vậy cho nên đặt lời phải sao cho trang trọng và thiết thực mới được.

6. Quảng cáo trước cửa, người trong một nước không phải đều là có đọc nhật báo cùng Tạp chí cả, dù rằng chỗ thành thị nào văn minh thứ nhất mặc lòng, thử đi từng nhà mà tra xét, thì số người không xem được sách cùng báo thiệt là rất nhiều. Kẻ làm cha mẹ may nhờ có con cháu đi học mà nghe lõm nói theo, cũng biết việc đời đôi chút, song những điều dạy trong học-hiệu thì phần nhiều theo sách theo thầy, mà không cần thiết đến việc nhân sinh nhật dụng. Làm cha mẹ, làm gia trưởng, mà đối với những sự nghiệp ngày thường thay đổi tiến hóa thế nào đều mang-nhiên không nghe thấy gì cả, thế thì muốn làm, cho họ cảm giác được tất phải lấy cái giấy yết trước cửa là thích hợp hơn.

Vậy cho nên nhà quảng cáo lợi dụng cái tình hình ấy mà làm phép yết-chiêu, khiến những người ngày thường không xem quảng cáo ở trong báo trong sách, thì xem tờ yết mà sinh cảm tưởng, cho nên dọc đường xe hỏa, góc tường, các đường phố phần những chỗ nào các công-ti cho thuê đất mà dựng bảng yết lên, thì nhà quảng cáo cũng lợi dụng mấy chỗ ấy mà dáng quảng cáo, mong lấy một lời một câu mà dẫn những khách đi đường phải để mắt vào.

Còn như yết chiêu muốn dùng bảng sơn dầu hay giấy in, thì tùy theo việc dùng, không quan hệ gì đến giá trị hàng-hóa; duy cái bảng sơn dầu thì giãi mưa gió được luôn mà bền hơn giấy in, nói tóm lại, phàm quảng cáo ngoài cửa ngoài đường, không luận làm bằng hình thức gì, hễ đã trải nắng mưa ít lâu thì nên sửa đổi lại.

1) Yết chiêu cảm sức người ta mau lắm. — Trích một hai câu cốt yếu trong bài quảng cáo ra mà làm yết chiêu thì cũng đủ rồi, duy có những câu ấy tất phải là cái lý do mà những người chủ-cô 主顧 chưa từng nghe bao giờ, vậy mới có thể nhắc cho những người đã bỏ hàng mình lại mua dùng như trước. Bên nước Mỹ, thành Nữu-ước, có hàng bán đồ ăn, đặt tên là « công-ti năm mươi bảy thứ thường dùng cái biển yết chiêu ở bên ga xe lửa, có mấy chữ to lớn đậm đà: « Cháo Khoai Hân Chi » dưới mấy chữ ấy thêm một câu vắn tắt của cái công-ti đã tinh sỏi về việc quảng cáo ấy để mà đề-tỉnh công chúng, câu rằng « đã đỏ lại chín, hòa lấy mỡ sữa » Phàm người ngồi trong xe hỏa mà trông thấy cái tên Cháo Khoai Hân Chi, thì trong lòng khởi ra ba cái vấn-đề: 1) cháo nấu cách thế nào? 2) Nấu với gì? 3) vì sao mà khác thứ cháo khoai hiệu khác? các phép của Hân Chi chế tạo thế nào không thể chép đủ vào cái biển yết chiêu ấy được, dù có chép được nữa, mà xe hoả chạy như chớp như gió, cũng không thể vào được con mắt người trên xe, song chọn lấy một câu vắn tắt cốt yếu, khiến trong một khoảng nháy

mắt mà đem cái hứng vị cho người xem thấy mà sinh thèm thì việc ấy có thể làm được cho nên cái câu « đã đỏ lại chín, hòa lấy mỡ sữa» nếu người nào tính thích ăn thang mà gặp lúc chưa ăn cơm, lẽ nào mà không sinh thèm được.

2) Quảng cáo ngoài cửa có vẽ vời — cứ như trước ấy đã nói, dùng mà yết chiêu ngoài cửa chỉ trích một hai câu cốt yêu trong quảng cáo là đủ mà cũng có người muốn làm thêm văn hoa, cầu cho công-chúng chú ý, mà công chúng có khi lại ngoảnh đi mà không trông. Còn như cái biển quảng cáo ấy mà muốn dụng đồ-họa, thì chỉ nên xét thử có cái sức phát mãi hay không, chứ chẳng quan hệ chỗ mỹ thuật khéo hay vụng, nếu đồ họa đẹp đẽ tươi tốt mà không có giá trị quảng cáo, thì cũng chẳng ích gì.

NAM-QUANG

TIỂU-THUYẾT TÀU MỚI XUẤT-BẢN

Tôi mới lựa chọn được cuốn tiểu-thuyết Tầu rất hay rất vui, nhan là «**Song-Mỹ lương-duyên**», mới dịch-thuật in xong, dầy hơn 60 trang, giấy tốt có tranh vẽ ngoài bìa, giá mỗi quyển 0$30, ở xa mua gửi thêm 6 xu tiền cước.

Bán tại Hữu-Thanh báo-quán 59, phố hàng Gai, và các cửa hàng sách.

Thần Duyệt Nghiêm-xuân-Lâm cẩn-bạch.

TỔNG LUẬN VỀ LUÂN-LÝ

Hai chữ luân-lý xưa nay ai là không từng nghe nói; nghe từ thủa lên ba tới khi ra với nhân quần xã-hội cho đến bạc đầu răng long còn nghe nói: như lúc mẹ ẵm con du con đã có những câu:

Hời hời hơi!

« Mẹ du con nín con chơi,
« Con ăn con bú con cười cho ngoan.
« Dẫu rằng vất vả lầm than,
« Đắng cay mẹ chẳng phàn nàn làm [chi.

"Hời hời hơi!

« Mong con cả lớn nên người,
« Cho con học tập theo đòi người ta.
« Sao cho yêu nước yêu nhà,
« Nước nhà rạng vẻ, mẹ cha thỏa [lòng ».

Như vợ khuyên chồng:

« Anh ơi! lập chí cho bền
« Đừng lo nghèo túng, chớ phiền [chẳng sang.
« Đường danh chớ có vội vàng,
« Cái vòng vinh nhục xin chàng [phải suy.
« Anh ơi! Giấy rách giữ lề,
« Giá danh đôi chữ chớ hề nhẵng qua.
« Tầm thân thẹn nước non nhà,
« Xấu chàng hổ thiếp còn ra tuồng [gì: »

Như chồng giậy vợ, phải trong tam tòng tứ đức, đó là những câu luân-lý thông thường, mẹ dậy con, vợ khuyên chồng, chồng bảo vợ. Lại như anh em, chị em chạ con tình huyết-mạch biết thương sót nhau, khuyên răn nhau làm điều lành xa điều dữ cũng là theo đạo luân-lý.

Luân-lý, luân-lý, hai tiếng luân-lý ai cũng đã từng nghe nói, cũng đã từng nói đến hầu đã thành hai tiếng kầu đầu. Từ chốn thâm sơn cùng cốc đến những tỉnh thành lớn; từ dân man-di đến các nước văn-minh tiên-tiến, đâu đâu cũng có luân-lý. Nhưng khốn thay đã mấy người hiểu rõ thế nào là luân-lý, có lắm kẻ vẫn thường nói luân-lý song hỏ dễ đã biết luân-lý là gì? Không nói chi những người làm lụng vất vả không được hưởng thụ cái hạnh-phúc giáo-giục, cứ sét ngay mấy ông giáo vẫn tự là mô-phạm là nhà giáo-giục, đến khi học trò có hỏi đến luân-lý thường giải nghĩa hai chữ luân-lý cũng lúng túng, suy đến cảnh gia đình, xã-hội cũng vì thế trách nào không sinh ra lắm chỗ khốc hại lắm nơi luân-thường điên đảo.

Vậy trước khi bàn về luân-lý ta thiết nghĩ cần phải nên biết luân-lý là gì. Luân-lý tiếng pháp gọi là Morale do chữ latin mos tức là thói-tục, mores (số nhiều) tức là phong-tục, tính cách như thế luân-lý tức là cái *Khoa học về phong-tục*, phong tục làm sao cho thích đáng là phong tục chứ không phải phong-tục thế nào cũng là phong tục; bởi đó luân-lý lại có ý-nghĩa là *Khoa học về bổn-phận*. Bổn-phận là gì? Bổn-phận chính là cái nghĩa-vụ do một vật trí khôn và thong-dong (1) tự nhận biết mà càng đáng lấy. Cứ nói đến nghĩa-vụ thời đã đủ minh-bạch rồi, nhưng cũng nên nói cho rõ, nghĩa-vụ không phải là sự cưỡng bách, chính là một cái lệ luật bởi lý tưởng mà ra, chính là cái mệnh lệnh tùy ý, thong-dong không bắt-buộc mà nên

(1) Đứa ngu-dại bị ép uổng làm được việc hay đến đâu cũng không phải là tự nó biết luân-lý

theo ; người ta có thể cưỡng phạm được, nhưng lại biết rằng không nên phải tuân theo còn hơn là trái phạm, như thế mới có trật-tự hễ càng không bị cưỡng bách bao nhiêu, thời trong lương-tâm càng thấy bắt tuân giữ bấy nhiêu, phải tự biết mình là có trách-nhiệm với nghĩa vụ, nghĩa là việc mình làm thời mình phải thâu nhận lấy : đó chính là cái căn-tính cao-thượng tuyệt đối của loài người và bởi thế nên loài người đã thành một giống đặc-biệt trong giời đất.

Nói đến luân-lý ta cũng nên nói qua đến tâm-lý học mấy câu tưởng cũng không phải là vô-ích, vì luân-lý học bởi tâm-lý-học rất có quan hệ mật thiết với nhau ; khảo đến tâm-lý chính là xét đến gốc rễ luân-lý vậy. Khoa tâm-lý thời dẫn cho ta biết tâm tính con người ta là thế nào, như thế chăng phải là cái điều thứ nhất cần phải-hiểu thâu mới mong khiến cho người ta theo đường chính được sao ?

Tóm lại khoa tâm-lý thời chỉ dẫn cho ta hiểu biết các bản-năng của ta thế nào, còn luân-lý học thời chỉ lối cho ta phải dùng những bản-năng đó, làm sao nên khuynh-hướng về đàng nào, và xa lánh đàng nào ; tâm-lý học thời chỉ giáo cho ta biết cái gì ta có thể đạt tới được, còn luân-lý thời dạy ta biết điều gì ta phải nên làm, làm sao cho phải đạo người.

Ta nên nhắc lại rằng chỉ có loài người là hiểu cái lẽ việc gì dù không cưỡng-bách nên làm thời phải làm, việc gì là hợp-lý, việc gì là việc thiện còn các giống khác, giống nào cũng có pháp lệ giống ấy, song theo pháp lệ mà không hay ; cái vận mệnh thế nào cũng không biết, hay dở không thể trách được, tạo hóa dun dủi làm sao thời cũng không hiểu.

Như người cũng thuộc về loài động-vật thế tất phải chịu các pháp-lệ của giời đất đã định cho mình không thể tránh thoát được ; xong le người hơn các loài khác là tự biết mình đứng trong vũ-trụ đưa mắt trông qua cũng đủ hiểu thấu hết cái đời mình, lại có thể tự vẫn tại làm sao mà có mình, cái mục đích đời mình là thế nào.

Ngoài cái luật thiết yếu của giời đất đã ấn định cho người ta phải tuân theo như một bộ máy, thì người ta còn hiểu thấu một cái luật thuộc về tâm-lý, nghĩa là chỗ cao thượng của cái sinh-lý, cái phép hành-vi thong dong, cái tôn chỉ về cách cư sử của mình, mà mình có thể tự liệu lấy và quyết định theo hay xa lánh là tùy ý mình. Như vậy người ta nhờ có tư tưởng mà thấu được sự bí mật của cái vận mệnh mình.

Vả lại người thì có cái bản tính năng hành-động, mà hành-động thì không phải là không suy xét ; làm việc trong tâm có chủ định nghĩa là biết lựa xét rồi mới làm. Việc lựa chọn thì được thong dong song le phải tuân cái phép như sau này :

Việc gì đáng nên, việc gì dù thiệt hại nguy nan đến đâu cũng phải làm, cái tâm lực có thể tránh sự nguy-nan thiệt thòi mà làm điều trái được song phải chịu trách nhiệm về sự kén trọn đó.

Người là giống có tư tưởng, không những nhờ ngũ quan mà biết các sự xung quanh mình, không những thấy cái gì thì để lương tâm tới cái đó, những hiện - trạng

ngẫu - nhiên phát - hiện ra thế nào thời cũng ghi nhớ được và hội hợp những điều chính mình đã thực nghiệm từng trải qua ; nhưng trước-hết đã hiểu có một cái trật-tự cao hơn các hiện-trạng mà các hiện-trạng thời điều quay theo vào đấy.

Người lại có cái tâm-trí về sự tuyệt-đích, sự hoàn-toàn, sự cao-thượng tuyệt đối, bởi có cái lý-tưởng và cái nguyên-lý đó nên loài người không phải chỉ ưa biết cái trật-tự trong các sự-vật ở ngoài thân mình, lại còn nhận biết rằng mình cũng phải tập rèn lấy cái trật-tự cho cách cư-xử của mình và hết thảy mọi sự thuộc về mình.

Sau hết người thời biết yêu-mến, biết cảm-tưởng và trong các tính-tình thời có chỗ còn biểu-lộ được cái vẻ cao-thượng của cái vận-mệnh mình. Nếu người tự biết yêu mình trước hết (tính vị-kỷ) thời cũng biết yêu đến đồng-loại mình (thương yêu người) ; nhưng loài người thời lại có những sự tưởng-vọng cao-thượng hơn nữa như là : cái trí khao-khát đến cái *trình-độ hoàn-toàn*, cái lòng thâm mến sự *tận-thiện*, *tận-mỹ*, nếu làm được việc gì để bước lên cái bậc hoàn-toàn thời trong tinh thần được khoái lạc không gì bằng, nếu tự tâm làm cho mình phải lui xuống xa cách sự hoàn-toàn, nếu cái tâm lực xa-ngã một bước, nghĩa là phạm một điều lỗi thời áy náy buồn rầu và tự hổ thẹn.

Xem các nhẽ ở trên thời rõ cái tâm-lý học về phương diện nào cũng cận-tiếp với luân-lý học và khiến dẫn cho ta đạt lên được khoa luân-lý học, mà luân-lý học thời tức là cái khoa bổ-túc thiết yếu cho tâm-lý học vậy.

Như ta cần phải khảo xét cái bản tính của loài người chừng nào, ngõ hầu mở đường giáo dúc cho người ta thời tâm-lý học lại càng thiết yếu chừng ấy ; không phải chỉ vì tính ta tò mò mà nhà giáo dục nên khảo đến khoa tâm-lý cho rõ biết và tả được cái cơ-thể trong tâm-tính loài người.

Vậy thời nhà giáo-dục học tâm-lý-khoa để làm gì ? Xin thưa rằng để đào tạo lấy người cho đáng nên gọi là người, nghĩa là luyện tập cho trẻ con tự nó sẽ biết cư xử thế nào cho hết sức hợp lý-tưởng, khiến dẫn cho nó tự có thể hết mực tiến lên cái mục đích hoàn-toàn của loài người vậy.

Necker de Saussure Bà Necker de Saussure có nói rằng : « Dưỡng dạy một đứa trẻ chính nghĩa là làm sao, dạy làm sao một ngày kia, nó hết mực chọn vẹn được cái nghĩa-vụ trong đời nó». Như vậy thời phải hiểu cái nghĩa-vụ của cái đời người là thế nào. Cứ xuy đó thời biết được cái ý-tưởng bao-quát cả đường giáo dục. Nhưng phải giáo-dục đứa trẻ thế nào ? Đó là cái vấn-đề rất quan-trọng về môn phạm-khoa. Như cái tâm-trí có thể khuynh hướng về đường này đường khác, vậy trong mọi việc ta lại chẳng nên biết cái mục-đích ta định thế nào để cho ta hiểu rõ được việc gì nên làm việc gì ta không nên làm ? sao !

Theo lời tỉ-lệ của người xưa vừa ứng-nghiệm với sự giáo-dục kẻ khác, vừa hợp với việc tu thân, thời mỗi người trong chúng ta phải « đều khắc lấy cái tượng mình » và nhà giáo-dục thời phải rửa gọt cái linh-hồn đã ủy thác cho mình như một vật chất quý báu vậy. Nhưng khắc tượng hay gọt rũa như thế thời con mắt phải chăm chăm vào một cái mẫu.

Tâm-lý học và khoa sư-phạm thời chỉ-giáo ta cũng như tập cho ta biết cái nghệ điêu-khắc, biết đến cái vật chất nào ta phải đào-luyện những cảnh-trạng nào, những phương pháp nào ta phải tuân theo mới có thể khắc luyện được cái vật chất đó. Đến luân-lý học thời chính là cái khoa dẫn ta, đặt ta đến trước một cái mẫu mà trông coi, đem ta đến cái chỗ tuyệt cao-thượng mà bắt chước. Như thế luân-lý tất quan trọng là nhường nào nhất là nhà giáo dục lại càng phải lấy sự học luân-lý làm hệ trọng lắm nữa.

Cứ cái tính tự-nhiên mà có kẻ đã lấy làm tự túc thời thường thường không lấy gì làm vững chắc. Như thế há chẳng cần phải có những nguyên-lý cương cường để thêm sức mạnh cho ta, làm cho cái tâm-trí ta được vững chắc để kháng lại những sự bất-chính dễ mắc phải, trong những cảnh ngộ ở đời sao? Thực sự mọi người cứ cái bản-tính tự nhiên thời ai cũng đã hiểu đến cái bổn-phận. Như thế nghĩa là cứ cái tính tự nhiên ai ai cũng biết cái này nên làm cái kia không nên làm; Xong le biết cái gì cho đích, biết rõ ràng cái gì là hợp lý, thế nào là tuyệt đời, biết thế mới khó. Ông Guizot có nói rằng: « Trong những thời rối loạn thường biết được cái bổn phận mình còn khó hơn là làm việc bổn phận » Như thế thời cần phải có học thức và giáo dục vậy.

Đến ư cái luân-lý thông thường ta đã thu hấp được từ lúc còn phải du âm và nhiều người đã lấy thế làm mãn nguyện rồi, ấy cái luân-lý đó một phần quan-trọng cũng đã do sự suy nghĩ và khoa-học mới kết sâu nên. Cái lương-tâm công-cộng của xã-hội cứ mỗi ngày mỗi đào-luyện thêm vì nhờ có những lý thuyết của các nhà luân-lý học cùng sách vở hoặc các tòa giảng nên những lý-thuyết ấy cứ ngày một thâm nhiễm vào các đẳng-nhân trong xã-hội. Cái công tâm trải qua thế-kỷ này sang thế-kỷ khác thời đã tiến bộ lạ thường.

Xong le cái lương-tâm công-cộng đã có thể tiến bộ thời cũng có thể suy đồi và sai lạc đường chính được. Như thế lại chẳng cần phải nên đem những nguyên-lý cương cường minh bạch có quan-hệ đến cách cư xử của đời người mà gieo trong hết các xã-hội không? Thiết tưởng không còn gì ở đời là hợp với nhân-đạo và có thể bổ ích cho xã-hội một cách hiển-hiện cần-cấp hơn nữa, vì cái vận mệnh chung của xã-hội nào cũng quyết phải tùy ở sự khôn ngoan của cá nhân.

Nhưng ta không nói chi đến cái lợi ích của chung của nhân-quần xã-hội vội, nếu ta chỉ xét về cái phương diện cá-nhân (individu) thời khoa học những điều ta phải nên làm không phải là một khoa học quan-trọng trong các khoa sao?

Pascal. (1) Tiên-sinh có nói rằng:

« Trong thời buổi đau đớn không « hiểu luân-lý thời biết khoa-học các « ngoại vật đi nữa cũng không an- « ủy tôi cho khỏi sự phiền sầu vì nỗi « khuyết-điểm ấy; xong le dù không « biết đến ngoại-vật mà có khoa-học « phong-tục (luân-lý) thì bao giờ « cũng an-ủy cho tôi khỏi phiền về « sự u-tối ấy. »

Xét đó thì đủ biết cái giá-trị của khoa luân-lý thế nào.

Khoa luân-lý thì chia ra làm hai phần lớn.

1o Luân-lý học-thuyết cốt để truy tầm các *nguyên-lý*.

2· Luân-lý thực hành mục-đích là thi hành các *nguyên-lý* trong lúc bình-sinh ở đời.

Thực sự luân-lý nào cũng phải theo lý-thuyết vì bao giờ cũng phải đặt ra các tổng lệ cho cách cư-xử ở đời.

Xong nhắc lại trước hết phải nhận biết rằng đã làm người thì phải có bổn phận mà thế nào là bổn phận, cái bản tính loài người làm sao, những cảnh trạng người thế nào, cái nghĩa-vụ tâm-lý đối với những điều tiếp cận, dung hợp hoặc phản trái với sự khoái lạc, sự ích lợi, sự vinh hiển v. v. ra làm sao.

Tóm lại trước hết phải xét cho ra mối và ấn-định *những phép tắc lệ luật chung cho cái bổn phận bao giờ cũng có thể thi hành được*, đó chính là cái mục-đích thích đáng của môn luân-lý học-thuyết vậy.

Sau nữa đến như cái bổn-phận thời quả là thay đổi tùy thời tùy cảnh, nên phải biết bầy giải làm sao cho rõ những tổng-lệ như đã nói ở trên và bao giờ cũng có thể ứng dụng được.

Sau hết ta nên nói sơ lược mấy câu về các bổn-phận, những bổn-phận thời chia ra làm nhiều hạng ngạch.

Trước hết ta nghiệm nhiên chỉ nói đến cá nhân (*tức là luân-lý mình đối với mình, hay là bổn phận cá-nhân*) rồi ta đem cá-nhân đặt vào giữa trong vũ-trụ, ta xét đến những sự quan hệ mật thiết của cá-nhân đối với vũ-trụ và nhất là các động vật thời ta thấy những sự quan hệ mật thiết đó phải tùy-tòng nhiều nghĩa vụ khắc nữa. Sau nữa ta đem cá-nhân vào cái địa-vị chính-yết tức là đặt vào cái xã-hội đồng loại, đó là ta tới đến cái luân-lý xã-hội; Khi đã biết đến những bổn-phận chung của người đối với người: ta lại xét đến những việc giao-tế riêng của người ta đối với nhau như ở trong nhà thời là: *gia-đình luân-lý* ra đến nước thời là *xã-hội luân-lý* đến thế giới thời là *quốc-tế luân-lý* hay là *nhân-quyền*.

LÊ-VĂN-NGHỊ

(Sau này sẽ khảo riêng từng môn luân-lý)

(1) Pascal (Blaise) là một nhà hiền-triết nước Pháp, một bậc đại-thông-thái, một tay văn-hào cự-tuyệt, Tiên-sinh sinh tại Clermont năm 1623 mất năm 1662; khi còn con-nít không có thầy và sách vở gì tiên-sinh đã tự tìm ra được khoa trắc-địa. Về toán-pháp môn nào tiên-sinh cũng giỏi; ở Puyde Dôme và ở tháp S. Jacques tiên-sinh đã làm được những việc thí nghiệm trứ-danh về cái trọng lượng không-khí.

VĂN-THƠ

Kỷ niệm đức Trần-Hưng-Đạo Đại-Vương

Trổ tài thao-lược buổi can-qua,
Chống vững non sông tổ Việt nhà.
Một trận kinh hồn quân Bắc-lỗ.
Nghìn thu rạng mặt tướng Đông-a (1)
Gan phơi trung-nghĩa, gương còn tỏ,
Bia tạc huân-lao, đá chẳng nhoà.
Còn nước còn non còn dấu cũ.
Còn nòi Hồng-Lạc tiếng còn xa.

* * *

Tiết mùa thu, đôi mươi tháng tám,
Ấy là ngày kỷ-niệm đại-vương.
Vang lừng khắp hết mọi [phương,
Đầy đường những khách hành-[hương trẩy đến.
Dưới bến sông tàu chen thuyền đỗ,
Trong ngoài đền đèn rõ như sao.
Muôn nghìn sĩ-nữ ra vào,
Tấm lòng chiêm-ngưỡng ai nào khác [nhau.
Nhớ thủa trước quân Tàu quấy [rối,
Bọn Thoát-Hoan sâm cõi Nam ta.
Làm cho nghiêng lệch sơn-hà.
Vua Trần cũng phải bôn-ba phong [trần!
Khắp trong nước nhân-dân lo ngại,
Ai cũng lo thuộc phải nhà Nguyên.
Nhà tan nước mất, khốn liên,
Cái vòng nô-lệ còn yên được nào!
Vận Hồng-Lạc may sao còn đỏ,
Việc quân-cơ lại có đại-vương.
Sông Đằng một trận phi-thường,
Quân Nguyên chết khiếp, tìm đường [tháo lui.
Dân bồn cõi yên vui tự đấy,
Tiếng đại-vương lừng lẫy gần xa.
Huân-danh thọ với sơn-hà,
Ngọn đèn kỷ-niệm nguy-nga giữa [giời.
Khói hương để muôn đời ghi nhớ,
Thanh gươm thần còn đó trơ trơ,
Anh hùng lừng tiếng đời xưa,
Mà sao thấm thoát bây giờ cũng dâu?
Than ôi! cuộc bể giâu biển đổi,
Nghĩ cảnh xưa như gợi lòng son.
Còn giời còn nước còn non,
Nước non còn đó, ta còn nhớ công.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Dịch thơ cổ

Thế sự du du nại lão hà
世事悠悠柰老何
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca
無窮天地入酣歌
Thời lai đồ điểu thành công dị,
時來屠鈞成功易
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa
事去英雄飲恨多
Trí chủ hữu hoài phù địa trục,
致主有懷扶地軸
Tẩy binh vô kế vãn thiên hà,
洗兵無計挽天河
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
國讐未報頭先白
Kỷ độ long toàn đái nguyệt ma (2).
幾度龍泉帶月磨

Dịch

Nghĩ mà thêm tiếc cái già thay!
Công việc như giời, vẫn tỉnh say.
Cùng-quẫn gặp may, lên cũng dễ,
Anh-hùng lỡ dịp, nghĩ càng cay!
Giúp vua vẫn đã in lòng tốt,
Rửa giáp thôi đành hết kẻ hay (1),
Thù nước chưa xong, đầu đã bạc,
Thanh gươm mài mãi đã mòn tay.

* * *

Hoành sóc giang san cáp kỷ thu,
橫槊江山恰幾秋
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.
三軍貔虎氣吞牛
Nam nhi vị liễu công danh trái,
男兒未了功名債
Tu thính nhân gian thuyết Vũ-[Hầu (2)
羞聽人間說武侯

Dịch

Ngọn giáo tung-hoành trải mấy [đông, (3)
Ba quân mạch mỡ rạy uy-phong.
Nếu mà chưa lập thành công-[nghiệp,
Nghe chuyện Vũ-Hầu có thẹn [không?

* * *

Đề Yên-tử-lâu (4)

題燕子樓

Mãn song minh nguyệt mãn liêm [sương.
滿窗明月滿簾霜
Bi lãnh đăng tàn thượng họa sàng,
被冷燈殘上畫床
Yên tử lâu trung sương nguyệt dạ,
燕子樓中霜月夜
Thu lai chỉ vị nhất nhân trường,
秋來只爲一人長

(1) Tức là họ Trần.

(2) Bài thơ này của ông Dặng-Dung đời nhà Hậu-Trần ta. Bây giờ gặp lúc quân Minh sang sâm-chiếm; ông khởi binh đánh quân Minh, chí định thu-phục lại non sông, nhưng việc không thành, nên ông cảm-tác bài này.

(1) «Thiên-hà tẩy giáp» nghĩa là nói sau khi đánh trận đã được.

(2) Là ông chư-cát khổng-Minh.

(3) Mấy đông cũng như nói mấy năm.

(4) Bài này của ông Bạch-cư-Dị đời Đường để ở cái lầu yên-Tử, của nàng Quan-miễn-miễn là người ái-kỷ của ông Trương-kiên-Phong.

Dịch

Đề lâu yên-tử

Gương nga vằng vặc dòm song.
Hạt sương deo nặng khắp trong bức [mành.
Hắt-hiu kìa ngọn đèn xanh,
Chăn đơn gối chiếc một mình nằm [trơ!
Sương kia giăng nọ hững hờ,
Trong lầu Yến-tử bây giờ với ai?
Đêm thu một khắc một dài,
Đêm dài chỉ tại một người đó thôi.

THẦN-DUYỆT

Non sông

Dẫu đội giời chung đạp đất-cầu,
Đã ai suy xét nhẽ cao sâu.
Cùng giăng nguyện ước non xanh [mãi,
Vì nước lo toan sóng bạc đầu.
Luyến tổ, chim rừng xa đạn nổ,
Tham mồi, cá bể mắc vòng câu.
Riêng mình ngẫm nghĩ càng ngao [ngán,
Một gánh non sông một gánh sầu?

Mất cắp tàu

Ngán nỗi nhà nho mất cắp tàu,
Nỗi-niềm hắn có biết cho đâu!
Phong-trần đội chục năm về trước.
Tết-nhất hai ba buổi tới sau.
Tìm cách sinh-nhai mà độ-hoạt,
Những quân bất-nghĩa có ai giàu.
Có khi kể cắp bà già lại...,
Nhắn nhủ thôi đừng xoáy lẫn nhau.

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN

Vịnh nàng Mị-Ê

Nhà tan nước mất nghĩ mà thương!
Ngán nỗi cho ai kiếp đoạn-trường!
Luyến-chúa khôn khuây lòng cố-[quốc,
Kiên-trinh không đổi đạo cương [thường.

Oan reo làn sóng nương mình bạc,
Chiến quấn hồn thiêng phủ cát vàng.
Vua Lý dầu thương, thù há đổi,
Tiết trong không thẹn bến Châu-
[Giang. (1)

* * *

Phú đắc : « *Muốn lấy chồng mà*
[*chồng chẳng lấy,*
Biết rằng chồng đáng mấy mà
[*mua?* »
Phàn điểm soạn tô chán lạ lùng.
Chị em có cả, một mình không!
Chăn đơn nửa chiếc hơi sương giá,
Gối chếch năm canh bóng nguyệt
[lồng.
Muốn lấy, hỏi ai người lấy nhỉ?
Mua chồng, nào biết sẵn chồng
[không?
Nào ai tri-kỷ cho xem giá,
Cho thỏa lòng thơ lúc ước mong.

BUÌ-XUÂN-QUANG lai cảo.

Răn người hút thuốc-phiện

Thuốc-phiện khen thay quá thuốc
[tiên,
Quen hơi bén tiếng hại bao tiền!
Nông lười cày cấy, công lười việc,
Văn bán công danh, vũ bán quyền,
Trung hiếu chi bằng xe với tẩu,
Thủy chung nào sứng móc cùng
[tiêm,
Khuyên ai đã mắc nên chừa sớm,
Ai chừa quen mùi chớ tập quen.

* * *

Đời người có được là bao,
Nha-yên thuốc ấy hút vào sao nên,
Dầu người văn-chức võ-quyền,
Mắc vào, cung kiếm bút nghiên
[chẳng nhìn.
Thôn-dân ruộng mẫu ao liền,
Mắc vào cũng hết, nằm yên thở dài;
Quân-thần nào biết là ai,
Ra hơi ra sức chùi mài cái tiêm.
Mẹ cha, khuya sớm chẳng nhìn,
Chỉ chăm khêu một ngọn đèn sáng
[sao.
Vợ con, nào có hỏi nào,
Ra tay cầm móc nạo vào đồ ra.
Anh em chẳng thiết thuận hòa,
Thiết vì cái lọ « thổ hà trôn kim. »
Bè bạn chẳng thiết kính tin,
Thiết vì cái tẩu mắm bên cạnh mình.
Rấp-rim mắt tựa tiêu-huỳnh (2),
Khác gì quỉ đói nằm rình nhà chay.
Ai mà xem đến bài này,
Đừng theo thói ấy mà rầy đến thân.
Bất luận : phú, quí, tiện, bần,
TRẦN-THỌ-NHA sao lục

Đêm trung-thu hỏi giăng

Vành tròn sáng soi chung quả-đất,
Giăng trung-thu mới thật đêm giời.
Rượu xuông cùng bạn vui chơi,
Trông giăng ta lại đem nhời hỏi.
[giăng:
Trên cung quế đồn rằng có cuội,
Cuội trong giăng có dối hay không?
Dưới trần xưa lắm kẻ trung,
Rầy sao lắm cuội nói không thật nhời.
Ông tấn-sĩ sao đời coi rẻ,
Thân nghìn vàng chả nhẽ ba xu!
Học hành cũng lắm công-phu,
Cớ sao đêm tết trung-thu bày trò?
Gái khuê-các hẹn hò tri-kỷ?
Mà rày sao lắm chị hoang-toàng?
Hay là dưới nguyệt mơ màng,
Xe tơ lẫn sợi, vơ quàng vơ xiên?
Soi trị loạn mấy phen về trước,
Soi mạnh hèn mấy nước ngày nay,
Soi đời có biết trò hay,
Dường buồn đáy bể, dầu bay lưng giờ.
Ai gian-ninh? ai người trung-trực?
Ai ngu hèn ai bậc thánh thần?

(1) Nàng Mị-Ê deo mình xuống sông Châu-Giang ở tỉnh Hà Nam để thủ tiết mới chồng.
(2) Lá con đom đóm

Ai người có chí kinh-luân?
Ai người hại giống mọt dân tham tàn?
Ông ngư-phủ khoan khoan chèo
[quế,
Vẫn đêm đêm ngoài bể gặp giăng.
Kiếp xưa hay có duyên chăng?
Kiếp này may mắn chị Hằng kề bên,
Giăng sáng tỏ như đèn có điện.
Ai là không yêu mến giăng trong.
Thế mà đã chắc hay không?
Thế-gian còn kẻ sinh lòng ghét giăng,
Tay cầm chén dùng dằng lại hỏi:
Sao thân này lắm nỗi chuân-chiên?
Trông giăng ngoài bốn mươi
[niên,
Năm hai mươi bốn đã lên cung Hằng.
Bẻ cành quế cung giăng cao vót,
Chữa bệnh đời chưa bớt viêm-
[lương,
Hay là dầu có thuốt thang,
Mà nhà chủ với thày lang hững hờ?
Khi tức-sự câu thơ cảm-tác,
Lúc mua vui thu tạc chén mồi.
Nghĩ thêm nông nỗi chán đời,
Hỏi giăng, giăng có biết người buồn
[tênh?!
Trông mũ áo xuân-kinh đỏ ối,
Thấy ngựa xe Hà-nội dọc ngang,
Sao người danh lợi đa mang,
Mà giăng lơ lửng, ta càng lửng lơ?
Cảnh ngoạn-nguyệt bao giờ đã mỏi,
Tâm-sự này ướm hỏi một hai.
Nỉ non đêm vắn nhời dài,
Muốn có giăng lại vật nài hỏi thêm.

Phong dao

Con cò da béo hây hây,
Kiếm ăn nước đục tự ngày cò con.
Biết bao tôm cá hao mòn,
Phơ phơ đầu bạc cò còn kiếm ăn.

* * *

Vốn em nhỏ nhặt nuôi gà,
Gà con theo mẹ, bịp tha mất rồi!
Chém cha cái thói quen mui,
Có khi bắt được đi đời bịp thôi.

* * *

Gió to, chim nhạn tung giời,
Nước to, tôm cá bể khơi vẫy vùng.
Người sao bó buộc trong vòng,
Bõ chi cá chậu chim lồng loanh
[quanh.

* * *

Anh ơi! giở giạy thăm đồng,
Để em thu xếp gánh gồng kẻo trưa.
Phận hèn bao quản nắng mưa,
Bán buôn đã thạo, cày bừa đã quen.

* * *

Nơi thì nước cả mong vơi,
Nơi thì hạn hán cầu giời mong mưa.
Những xin san sẻ cho vừa,
Cho người làm ruộng cày bừa bỏ
[công.

Cử nhân LÊ-VĂN-LUYỆN.

TIỂU-THUYẾT

TÁM MƯƠI NGÀY

(Tiếp theo)

— Này ông ! tôi có một việc khẩn-yếu muốn nói với ông đây.

Quả-Tình nhìn chăm chắm vào mặt Phât-cổ-Tư mà rằng :

— Việc khẩn-yếu ư ? việc gì thế ? ông thử nói tôi nghe nào.

Phât-cổ-Tư nói :

— Việc này có quan-hệ với quí chủ-nhân lắm. Nói đến đấy liền đứng giậy ghé vào tai Quả-Tình mà rằng :

— Ông có biết tôi là người thế nào không ?

Quả-Tình nói :

— Tôi biết lắm chứ ! biết ông là người trinh-thám việc hành động của ông chủ tôi.

Phất-cổ-Tư nói ;

— Ông nói phải lắm. Bây giờ tôi muốn cần ông một việc, nếu ông có lòng giúp tôi, tôi xin đem số tiền thưởng hai nghìn bạc chia cho ông một phần tư.

Quả-Tình nghiêm nét mặt mà rằng :

— Vậy thì việc chi mà ông cầu tôi giúp ? cách giúp thế nào ?

— Có khó gì đâu, tôi chỉ muốn làm thế nào cho quí chủ-nhân ở chậm lại đây mấy hôm đó thôi.

Quả-Tình cả giận mà rằng.

— Chẳng qua những hội-viên trong hội diễn kịch đem lòng tiểu-nhân ngờ vực ông chủ tôi, thật bọn họ không có kiến-thức chi cả. Thế mà còn muốn đem cái thủ-đoạn đê hèn làm ngăn trở sự tiến-hành của ông chủ tôi sao ? Quả Tình nói đến đấy, lại cười nhạt mấy tiếng và bảo Phất-cổ-Tư rằng:

— Sự trinh-thám là cái trách-nhiệm của ông, từ nay về sau ông cứ đi theo chúng tôi. Còn tôi đối với ông, đi lại cũng đã lâu ngày, biết ông là người tử tế, quyết không khi nào đem việc ông nói với chủ tôi đâu.

Phất-cổ-Tư vội vàng hỏi rằng :

— Quí chủ-nhân chưa biết việc tôi thật ư ?

Bây giờ Phất-cổ-Tư mới biết quả-Tình với Phúc-Kha không phải là người đồng-đảng, và Quả-Tình cũng chưa biết việc nhà băng Anh-Lan mất trộm, bởi thế nên càng muốn cho Quả-Tình giúp mình bèn nói ngay với Quả-Tình rằng :

— Ông lầm rồi ! tôi có quan-hệ gì với bọn hội-viên hội diễn kịch đâu, tôi chính là người trinh-thám sở cảnh-sát thành Luân-Đôn vậy. Nói đoạn liền đưa giấy trinh-thám cho xem.

Quả-Tình trông thấy lấy làm ngạc nhiên.

Phất-cổ-Tư lại nói :

— Quí chủ-nhân muốn trong tám mươi ngày đi du-lịch thế-giới việc đó ai cũng lấy làm khó lắm, Thế mà quí chủ-nhân dám quả-quyết cứ đi, chẳng qua là một kế che tai bịt mắt người ta đó thôi.

Quả-Tình kinh hãi mà rằng :

— Ông nói gì thế ? tôi thực không hiểu.

Phất-cổ-Tư vỗ vào lưng Quả-Tình mà rằng :

— Thôi đi, ông đừng giả vờ nữa ! ngày 28 tháng chín vừa rồi, nhà

băng Anh-Lan mất trộm một số bạc năm vạn năm nghìn bảng, quí chủ-nhân thật phạm tội ăn trộm ấy đó.

Quả-Tình nổi giận, đập bàn mà nói lớn rằng :

— Ông chủ ta là người chính-nhân quân-tử, sao ngươi dám đem việc trộm cắp mà vu hãm cho chủ ta ?

Phất-cổ-Tư vội gạt đi mà rằng :

— Ông đừng làm om lên nữa, hãy lặng yên nghe tôi nói đây : quí chủ-nhân hôm mồng 2 tháng mười tự Luân-Đôn đi ra, mà ông cũng mới đến làm với quí chủ-nhân giữa hôm ấy, đồ hành-trang chưa sắm sửa đủ đã phải vội vàng ra chạy, mà trong túi lại thuần một giống bạc, lúc đi đường phí dụng, coi như đất bùn. Xét như thế thì quí chủ-nhân thật là một kẻ trộm cắp không còn sai nữa. Tôi vốn định bắt quí chủ-nhân ngay, song tờ trát-văn ở thành Luân-Đôn đến nay chưa thấy gửi đến, cho nên tôi mới phiền ông giúp cho, không biết ý ông thế nào ?

Quả-Tình khẳng-khái cự lại rằng :

— Tôi quyết đoán không có sự ấy. Nếu ông không tin mặc lòng, chứ ông Phúc-kha đã là chủ tôi, tôi không khi nào bán chủ để cầu vinh như ai được. Thôi ! ông im đi, cái sự mà ông cầu tôi giúp, tưởng không khác gì dắt con lạc-đà đi qua lỗ kim đâu ông ạ !

Phất-cổ-Tư thấy Quả-Tình không bằng lòng, liền nói lẳng đi rằng :

— Ối thôi, quên mất rồi ! chúng ta mải nói chuyện quá, quên cả uống rượu ; hay là ở đây sẵn có thuốc-phiện, ta hút chơi mấy phát cho thêm hứng thú nào ?

Quả-Tình nghe theo, hút luôn đến năm sáu phát. Ngờ đâu sinh ra váng đầu hoa mắt, phục ngay xuống giường không biết trời đất là chi nữa.

Phất-cổ-Tư thấy thế, nghé mắt nhìn Quả-Tình rồi vừa cười vừa nói :

— Thằng nô-lệ ngu độn này ! thử xem ta có thể giật con lạc-đà qua lỗ kim được không ? Nói đoạn bèn lấy tiền giả nhà hàng rồi đi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

Boong, boong,... đồng hồ đã 8 giờ tối rồi, mà sao cũng chưa thấy Quả-Tình về. Đó là lời Phúc-Kha nói phàn nàn một mình vậy. Kể Phúc-Kha xưa nay không lấy sự mừng giận quan-tâm bao giờ, nhưng đến lúc ấy cũng phải lấy làm lạ. Phúc-Kha đợi Quả-Tình mãi đến 10 giờ đêm không thấy về mới chịu đi ngủ. Mãi đến sáng hôm sau, cũng không thấy tung-tích Quả-Tình đâu cả, Phúc-Kha bảo nàng An-Đạt rằng :

— Thôi bây giờ chúng ta không thể đợi được nữa, tầu Gia-na-thiết-khắc 9 giờ rưỡi này chạy đi Hoành-Tân đó. Nói đoạn liền thuê xe ngựa cùng ra bến tầu. Không ngờ lúc ra đến nơi thì tàu Gia-na-thiết-khắc đã chạy đi tự tối hôm trước, nàng An-Đạt lấy làm kinh hãi quá chừng.

Phúc-Kha nói :

— Sự đi đường thường bị như thế luôn, có lạ chi điều đó ; chỉ hiềm tên bộc đi đâu không biết, làm cho ấy náy mà thôi !

Không bao lâu Phất-cổ-Tư lại gặp Phúc-Kha hai người cùng nhau trò chuyện. Phất-cổ-Tư hỏi Phúc-Kha rằng :

— Có phải các ngài định đi tàu Gia-na-thiết-khắc không ?

— Vậy tàu Gia-na-thiết-khắc vẫn định sáng hôm nay mới chạy, không biết tại sao lại chạy ngay tự tối hôm qua.

— Điều đó thực không biết thế nào mà liệu trước được, chính tôi đây cũng bị lỡ đó ngài ạ! Thôi! lại 12 ngày nữa mới lại có tàu, hay chúng ta hãng tạm lưu ở đây để đợi chăng? (Trong khi Phất-cổ-Tư nói câu đó có ý tự-đắc lắm.)

Phúc-Kha ung dung mà rằng:

— Trừ chiếc tàu Gia-na-thiết-khắc ấy không kể, dễ không còn chiếc tàu nào nữa chăng? Việc gì phải làu đến 12 ngày.

Phất-cổ-Tư nghe nói, nghĩ thầm rằng « dễ anh này lại có kế-hoạch gì khác để đi chăng, thế nào ta cũng hết sức ngăn trở. »

Phúc-Kha lững thững đi lại ở chỗ bến tàu, ước hơn ba giờ đồng-hồ, ý muốn thuê chiếc tàu khác để đi Hoành-Tân, song hỏi khắp các chủ tàu, không ai thuận cho thuê cả, Phất-cổ-Tư thấy thế, trong lòng mừng rỡ vô cùng. Bỗng thấy một người chủ tàu chạy đến hỏi Phúc-Kha rằng:

— Có phải ngài muốn thuê một chiếc tàu đó chăng?

Phúc-Kha thưa vâng.

Người chủ tàu lại nói:

— Tôi có một chiếc tàu vừa mới đóng xong, mỗi giờ chỉ chạy được 8, 9 dặm bể thôi. Vậy thì ngài muốn đi đâu?

Phúc-Kha nói:

— Tôi muốn đi Hoành-Tân.

Người chủ tàu kinh hãi mà rằng:

— Đi Hoành-Tân ư? dễ ông nói bỡn đấy chứ?

— Không, khi nào tôi lại nói bỡn, tôi muốn đi Hoành-Tân, rồi lại tự Hoành-Tân sang châu Mỹ; mà tàu chạy sang châu Mỹ thì khởi hành giữa hôm 14 này.

— Thế thì khó lắm, tôi không thể nào ưng thuận được.

Phúc-Kha lại nói:

— Nếu ông làm thế nào mà hôm 14 này tàu đến Hoành-Tân, thì tôi xin giả bạc thuê mỗi ngày 100 bảng, ngoài số ấy lại thưởng riêng 200 bảng nữa.

Phất-cổ-Tư nghe hai người nói chuyện với nhau, sự lo phiền đã hiện ra ngoài mặt, vì bây giờ ở Luân-Đôn vẫn chưa gửi trát-văn đến, thì chưa thể nào bắt được Phúc-Kha, nếu Phúc-Kha thuê được tàu đi Hoành-Tân, thì Phất-cổ-Tư lại phải theo đuổi một phen khó nhọc nữa. Cho nên thấy người chủ tàu, lòng tham nhiều bạc, muốn cho Phúc-Kha thuê tàu, thì lấy làm lo sợ lắm. Sau lại thấy người chủ tàu bảo Phúc-Kha rằng:

— Chiếc tàu của tôi chỉ chở được 20 tấn, nếu muốn vượt qua bể lớn, thì không những chúng tôi khó được an-toàn, mà ngài cũng vị tất đã lợi...

Phất-cổ-Tư nhân dịp nói dùm ngay rằng:

— Phải, lời ông nói phải lắm, chúng tôi phải trù tính kỹ càng lắm mới được.

Người chủ tàu lại nói tiếp rằng:

— Cứ như ý tôi, thì các ông không cần phải sang Hoành-Tân làm gì, cứ đi Thượng-Hải là được.

Phúc-Kha nói:

— Ông nói thế là sao?

Người chủ tàu nói:

— Tàu chạy sang nước Mỹ, vẫn bắt đầu chạy tự Thượng-Hải, tỉnh Hoành-Tân là lối tàu ghé qua đó thôi, thế thì các ngài cứ nên đi Thượng-Hải rồi sang tàu lớn sang Mỹ là tiện. Còn từ Hương-Cảng đây đến Thượng-Hải, chẳng qua cách nhau có 800 dặm Anh, tàu tôi dẫu nhỏ, có thể men bờ bể đi được.

Phúc-Kha lại hỏi:

— Tàu ở Thượng-Hải chạy sang Mỹ định ngày giờ nào khởi hành?

— Định vào hồi 7 giờ tối hôm 11, cách nay còn những 4 ngày, cộng 96 giờ nữa, nếu không có sự gì ngăn trở, tàu tôi có thể đi kịp được,

Phúc-Kha nói:

— Thế thì đi Thượng-Hải hơn. Ông là chủ chiếc tàu ấy chứ?

— Thưa vâng, tôi tên là Bi-tư-Tì, tàu của tôi tên là Đăn-gia-đặc-nhĩ

Phúc-Kha nói:

— Thế thì tốt lắm! tôi bằng lòng thuê tàu của ông, tiền thuê và bạc thưởng xin y như lời tôi đã hứa lúc nãy. Nói đoạn ngảnh lại bảo Phất-cổ-Tư rằng:

— Ông cũng cùng đi với chúng tôi một tuế chứ?

— Thưa vâng. Tuy Phất-cổ-Tư nói câu đó, song nét mặt trông rất buồn rầu thất-vọng lắm.

Nàng An-Đạt sẽ đưa ra một lời bi-thiết mà hỏi rằng:

— Vậy thế còn tên bộc thì sao?!

Phúc-Kha nói:

— Điều đó không ngại chi, để tôi viết thơ đến sở cảnh-sát và tòa lãnh-sự nước Pháp, để phái người đi rò tìm xét hỏi, thế nào cũng phải thấy.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

Hồi 3 giờ chiều ngày 7 tháng 11, tàu Đăn-gia-đặc-nhĩ đã tự Hướng-Cảng khởi hành, trong tàu chỉ có ba người hành khách, một người chủ tàu và bốn người thủy-thủ mà thôi, Phất-cổ-Tư dẫu cùng đi với Phúc-Kha, song tấm lòng chực bắt Phúc-Kha, vẫn nồng nàn lắm. Vậy mà Phúc-Kha vẫn không biết, đãi Phất-cổ-Tư rất hậu, không khác bạn thân chút nào. Phất-cổ-Tư thấy thế, than thầm rằng: « Phúc-Kha ơi! Ta xem nhà ngươi thật là một người hào-hiệp, chỉ tiếc rằng..... »

Tàu Đàn-gia-đặc-Nhĩ chạy được hai ngày, tính đường đã được một phần tư, gió tạnh nước yên, không có sự nguy-hiểm chi cả. Sớm hôm mồng chín, tàu sắp vào đến phần bể Đài-Loan, người chủ tàu bảo Phúc-Kha rằng:

— Gió bão đã khởi bên kia rồi, biết làm thế nào?

Phúc-Kha nói:

— Gió tự đâu thổi đến, tự phương nam chăng?

— Thưa vâng.

— Nếu thế thì cái tốc-lực tàu ta càng tăng lên chứ sao.

Người chủ tàu không dám nói chi nữa.

Không bao lâu gió mưa ầm ầm kéo đến, tàu Đăn-gia-đặc-nhĩ nổi chìm trong bể, không khác cái lá tre lênh đênh mặt nước chút nào, song tàu chạy lại càng chóng lắm.

Đến nhá nhem tối, lại đổi ra gió đông-nam, càng về ban đêm gió càng thổi mạnh, người chủ tàu lại bảo Phúc-Kha rằng:

— Điềm gió dữ lắm, chúng ta nên chọn một bến nào gần đây để ẩn náu một chốc chăng?

Phúc-Kha nói:

— Chọn bến nào ư? tôi đã chọn được một bến rồi, có thể đậu ở đấy tốt lắm.

Người chủ tàu vội hỏi:

— Bèn ấy ở đâu ? thưa ngài ?

Phúc-Kha đủng đỉnh mà rằng :

– Ở Thượng-Hải.

Người chủ tàu không biết nói sao cả, bất đắt dĩ cứ phải cho tàu chạy luôn.

Sáng ngày hôm sau, lại quay ra gió tây-bắc đèn giữa trưa mới tạnh, tàu lại chạy đi như thường. Đến mờ sáng hôm 11, còn cách Thượng-Hải độ trăm dặm Anh, chủ tàu mở hết máy chạy, sáu giờ rưỡi chiều thì tàu vừa vào cửa sông Trường-Giang, mà tàu lớn tự Thượng-Hải chạy sang nước Mỹ thì đúng vào bấy giờ buổi ấy. Ấy sự Phúc-Kha 80 ngày du-lịch thế-giới thành-bại thế nào chỉ quan hệ trong một chốc lát ấy thôi.

Chưa bao lâu trông thấy một chiếc tàu bể rất lớn ầm ầm chạy đèn, người chủ tàu kinh hãi mà rằng :

-- Tàu lớn chạy sang nước Mỹ rồi!

Phúc-Kha vội vàng nói :

-- Mau mau kéo cờ hiệu, mau, mau....

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

Lại nói đến Quả Tình say thuốc phiện nằm ngủ ở nhà hàng Hướng-Cảng ước tới ba giờ đồng-hồ, bỗn-nhiên choàng hoàng tỉnh giấy, sực nhớ đến việc trước, vội vàng kêu lên rằng : «tàu Gia-na-thiết-khắc! tàu Gia-nạt-thiết-khắc..! » lúc bừng mắt trông ra chung quanh, mới biết mình ngủ ở hàng thuốc phiện, vội vã chạy một mạch ra bến tàu, thì vừa gặp lúc tàu đương tháo giây, Quả-Tình nhảy vội quá, đèn nỗi ngã lăn ra, nằm sấp ở trên ván tàu ; đèn lúc tỉnh giấy, chỉ thấy mông mênh một làn bể lớn, tàu đã chạy xa đến 50 dặm Anh, Quả-Tình tưởng chủ-nhân đã lên tàu rồi, bèn đi tìm khắp trong ngoài, nhưng chẳng thấy đâu cả, trong lòng lấy làm nghi hoặc, chẳng hiểu lại cớ làm sao. Bỗng thò tay vào trong túi áo, thấy có ba cái vé tàu hạng nhất, bây giờ mới sực nhớ ra mà rằng :

« Thôi phải rồi ! sau khi ta mua ba cái vé này, bị ngay thằng «mọi» (trỏ vào Phất-cồ-Tư) ấy lừa ta, vả lại tàu Gia-na-thiết-khắc đổi kỳ chạy sớm, chủ-nhân ta nào đã biết đâu, bởi vậy nên không đi chuyến tàu này, Thôi ! lỡ việc mất rồi ! ta đã làm hại chủ-nhân ta, còn mặt mũi nào trông thấy chủ-nhân ta nữa ! » Nói đoạn phàn nàn mãi không thôi.

Tám giờ sáng hôm 13, tàu Gia-na-thiết-khắc chạy đến Hoành-Tân, Quả-Tình tự trên tàu bước xuống, không biết đi đâu cho tiện, sau nghĩ chỉ có một cách đáp tàu về Âu-châu là hơn, song khốn thay trong tuí không có một xu nào, thì dẫu đi một bước cũng không sao được. Quả-Tình đương lúc bơ vơ không có định sở, bỗng thấy mé ngoài rạp xiếc có treo một cái biển sơn đen, trên biển viết mấy câu rằng : « ông kỹ-sư trứ danh trong rạp xiếc này là Bạt-tê-nhĩ-Gia chẳng bao lâu sẽ về châu Mỹ, ngài nào có lòng đi xem những trò mới lạ, xin đèn ngay cho.» Quả-Tình thấy thế, mừng rỡ mà rằng: « ta có cơ về nước được rồi ! » liền chạy đến yết kiến ông Bạt-tê-nhĩ-Gia mà rằng :

— Trong rạp ngài đây tất là nhiều việc, liệu ngài có cần dùng, tôi xin sẵn lòng làm giúp ngài.

Bạt-tê-nhĩ-Gia vừa cười vừa nói :

— Những việc vặt ở đây thì đã đủ người làm rồi, chỉ cần dùng một người biết làm trò nữa thôi. Ông có tài gì không ? có sức khỏe lắm không ? hay là có biết hát múa không?

Quả-Tình vội vàng giả lời :

— Có, có, tôi có thể làm được.

Ba giờ chiều hôm 14, rạp xiếc mở cửa, những vai ra đóng trò đến hai mươi người chia đứng ba mặt : Thoạt tiên đầu người lại làm một cái tháp, từng dưới nhất 6 người, lên từng thứ hai 5 người, lên từng thứ ba 4 người, lên từng thứ tư 3 người, lên từng thứ năm 2 người, cứ chân người nọ đứng lên vai người kia, cao gần tới nóc rạp. Bạt tê-nhĩ-Gia tuyên-cáo với công-chúng rằng : đó tên là cái « tháp người », các ngài thử xem có giống không ?

Mọi người đứng xem ai cũng vỗ tay rầm lên. Bỗng nghe « huịch huịch » mấy tiếng, cái « tháp người » như ngói trụt xuống, một người đóng vai trò trong tháp ấy chạy xổ ra chỗ khách ngồi xem mà kêu lớn lên rằng :

– Ông chủ ! ông chủ ! ông chủ ở đâu mới đến đây thè ?

Lại nói bọn Phúc-Kha đi tàu Đăn-gia-đặc-nhĩ đến Thượng-Hải, gặp tàu lớn chạy sang nước Mỹ vừa mới đèn chỗ cửa sông, nhân kéo cờ hiệu cầu cứu, được đáp lên tàu. Hôm 14 tàu chạy đã đến Hoành-Tân, Phúc-Kha từ giã với Phất-cồ-Tư, rồi cùng nàng An-Đạt đi hỏi tin tàu Gia-na-thiết-khắc, bấy giờ mới biết Quả-Tình đã đến Hoành-Tân tự hôm trước rồi, trong lòng mừng lắm ; song không biết Quả-Tình đi đâu, không biết ở chỗ nào mà tìm cho gặp. May sao lúc ấy Phúc-Kha cùng nàng An-Đạt đi qua rạp xiếc, nhân vào ngồi xem, không ngờ Quả-Tình trông thấy, mừng quá, liền tự trong cái « tháp người » chuồn ra, làm cho những vai trên tháp trụt xuống, kẻ ngã sấp, người ngã ngửa, chẳng ra cái trò trống gì. Bạt-tê-nhĩ-Gia thấy thế giận lắm, yêu cầu Phúc-Kha phải bồi-thường sự tổn-hại ấy. Phúc-Kha bèn lấy một cuộn bạc-giấy ra đền, rồi thầy tớ đi ra chẳng nói một câu gì cả.

Phúc-Kha cùng nàng An-Đạt đã ra khỏi rạp xiếc, Quả-Tình đi theo, bèn đem việc say rượu say thuốc phiện ở Hương-Cảng nói ra và xin lỗi luôn thể, duy có việc Phất-cồ-Tư đi theo trinh thám thì không nói đèn. Phúc-Kha chỉ nín lặng mà nghe, không trách mắng câu nào. Nàng An-Đạt cũng đem sự tình đi quanh Thượng-Hải nói với Quả-Tình, và nói lúc đi đường có cả Phất-cồ-Tư cũng đi nữa, Quả-Tình nghe nói lấy làm kinh lạ, song cũng lại bình tĩnh như thường, vì Quả-Tình chưa đem việc Phất-cồ-Tư nói cho chủ biết. Chiều hôm ấy bọn Phúc-Kha tự Hoành-Tân xuống tàu lớn đi sang nước Mỹ, cái tàu ấy tên là Cách-lan-Đô, chở nặng 2500 tấn, mỗi một giờ đi được 12 dặm bể. Cứ như Phúc-Kha dự tính, lúc đi tàu Lan-Cồn dẫu có hao tổn thì giờ, nhưng bây giờ đi tầu ấy qua bể Thái-Bình, có thể rồi ra mà bù vào số tổn kia được. Tính như thế thì ngày 2 tháng chạp có thể tới Tang-Cảng, ngày 11 Nữu-Ước, và ngày 20 tới Luân-Đôn.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI

Ngày 22 tháng 11, tàu Cách-lan-Đô ở bể Thái-Bình đã chạy qua vòng tí-ngọ 180 độ, chỗ đường bể ấy chính là đối diện với thành Luân-Đôn nước Anh. Phúc-Kha vốn định 80 ngày đi khắp thế giới, bây giờ đã đi hết 52 ngày mà mới được nửa đường,

(còn nữa)

CHÂN ÁI-TÌNH

(Ngôn-tình tiểu-thuyết)

N· 4 NGHIÊM-XUÂN-LÃM dịch thuật

Ước-Hàn nói :

— Hai cái vé này con sẽ để lên cái bàn chỗ phòng ăn, để lúc lấy cho tiện, kẻo sáng mai hoặc có quên chăng, thì sự đi về lại sinh khó nhọc.

Sau lúc ăn cơm sáng rồi, nàng Mã-Lệ thấy Ước-Hàn đã đi ra nơi khác, nàng nhân ngẫm nghĩ một mình rằng : « người này đãi ta rất hậu, tình ý rõ là chu-mật, không sót tí gì, thật không mấy người đã được như thế.» Sau nàng lại nghĩ : «thôi ! sáng mai đã là cái ngày làm lễ cưới ta mất rồi ! » Nàng nghĩ đến thế, trông ra các cảnh vật dưới bóng kim-ô, hình như tối tăm sầu thảm tất cả ! Nàng vừa gạt nước mắt vừa nói một mình rằng : « Ô hay ! ta sao chịu thế này cho được ! dù thế nào mặc lòng, quyết không sao làm vợ một người nông-phu.»

Quá trưa hôm ấy, bà mẹ Ước-Hàn ân cần khuyên nàng đi nghỉ, bà lại vừa cười vừa nói : « làm cô dâu mới, bao giờ cũng phải tĩnh tâm yên nghỉ mới được.» Nói đoạn liền bảo nàng vào nằm trong màn, rồi bà lại buông bức mành mành ở ngoài xuống, rồi mới đi ra.

Nàng nằm ở trong màn, nghe đầu óc nặng nề lắm, dần dọc không sao ngủ được. Bỗng thấy gió động ngoài mành, hoa văn-khôi ở trong vườn hương bay sực nức, thì trong lòng lại có phần khoan khoái lắm. Bấy giờ trời đã sắp tối, nghe tiếng dịp chân bà mẹ Ước-Hàn đến đứng ngoài cửa, ý bà tưởng nàng còn ngủ, nên lại đi ra mé ngoài. Song biết đâu lúc ấy nàng đương tựa gối khóc thầm, trách duyên tủi phận. Một chốc nàng từ từ đứng giậy, nghĩ lúc ấy Ước-Hàn tất còn đi vắng, mà bà mẹ Ước-Hàn hẳn lại ra vườn, nếu không kịp xa chạy cao bay, thì còn cách gì gỡ thoát cái duyên ép uổng ấy được. Vội vàng đứng giậy mặc áo, lấy mũ đội đầu, rồi đi sửa soạn các vật cần dùng, bỏ vào trong túi ; trong lưng nàng bây giờ chỉ có được năm hào bạc, trân trọng bỏ vào cái mi da dắt để trong mình. Nàng đã sửa soạn đâu đấy rồi, bèn đi lên đến phòng ăn, lấy một cái vé đi xe lửa của Ước-Hàn đã mua lúc trước, rồi nàng vội vã một mạch chạy đi.

Bấy giờ đã bẩy giờ chiều, bà mẹ Ước-Hàn đã làm cơm nước đâu đấy, Ước-Hàn đi cũng đã về, mặc cái áo mới, ngồi đợi nàng Mã-Lệ, ra dáng tự-đắc lắm. Song đợi mãi cũng không thấy nàng ở trên lầu đi xuống ; trong lòng sinh nghi. Bà mẹ Ước-Hàn nói :

— Để ta lên gọi xem, dễ y hãy còn ngủ chăng ? Thôi phải rồi ! y sắp làm cô dâu mới, thế nào chẳng sinh lòng thẹn. Nói đoạn vừa cười vừa đi.

Lúc đã lên đến trên lầu, trông khắp trong phòng, chẳng thấy nàng Mã-Lệ đâu cả, mà áo mũ của nàng cũng mất, ngăn bàn đã thấy mở toang cả ra, bà liền kêu ngay một tiếng lớn rằng :

— Ước-Hàn con hỡi ! Mã-Lệ đã đi mất rồi ! con !

Ước-Hàn chạy lên đến nơi, thấy nét mặt bà đã đổi ra trắng nhợt. Bà cô gượng bảo Ước-Hàn rằng :

— Lòng y không muốn lấy con, ta cũng không trách làm gì, nhưng con ơi ! con thật lầm quá ! nào y đã hẳn yêu mến con đâu !

Ước-Hàn nghe nói, bỏ cả ăn uống, lập tức chạy đi, vừa chạy vừa gọi nàng Mã-Lệ mãi, nhưng bóng hồng đã bay bổng tuyệt vời, chỉ thấy những bóng cây bên đường và những tiếng vang trong núi đáp lại mà thôi.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Trời đêm mù mịt, ngõ nhỏ tối tăm, nàng Mã-Lệ lủi thủi một mình, hết sức chạy về phía ga xe lửa. Thỉnh thoảng nghe những tiếng gió lay cây động, thì lại dật mình như Ước-Hàn theo đuổi đã sắp đến nơi. Một chốc trông thấy đèn lửa trong ga, chiếu sáng rực rỡ, song bấy giờ chân nàng đã mỏi, hầu như không bước đi được nữa. Bỗng nghe tiếng còi dục dã, nàng sợ không kịp, hết sức mải miết chạy đi, không biết cái mỏi mệt là chi cả. Một chốc tới nơi, nàng vừa bước chân lên xe, thì xe vừa chạy.

Khi xe lửa đã chạy khỏi làng Tư-nhĩ-Phúc, tâm-thần nàng Mã-Lệ mới được yên định, trong mình khoan khoái, không khác cất được gánh đầy đổ đi ; song nhất-sinh nàng chưa ra khỏi cổng, những đường lối và phố sá chỗ kinh-đô rộng hẹp ngang dọc thế nào, thực mắt nàng chưa trông thấy bao giờ. Vậy thì nàng đi Luân-Đôn chuyến này, chẳng qua chỉ bằng ở một mảnh giấy biên chỗ ở của người rì ruột nàng mà thôi.

Xe lửa đã đến Luân-Đôn, nàng từ trên xe bước xuống, bơ vơ như cái đi thuyền không lái, không biết đi về phương-hướng nào. Sau nàng quanh đi quẩn, mãi đến lúc đêm khuya đường vắng, mới đến một cái phố xép hẹp hòi. Bây giờ nàng đã mỏi mệt quá chừng, sinh ra dức đầu mờ mắt, tính tự nhà ga xe lửa đến đó, không biết dong duổi đã mấy dặm đường. Tuy vậy nàng cũng phải cố gượng đi tìm số nhà, mà tìm mãi mới thấy. Cái nhà ấy vừa thấp vừa bé, nếu không để số rõ ràng, thì những lúc đêm khuya như thế, khó lòng mà nhận ra được. Nàng bèn lấy tay gõ cửa, rồi đứng ra một bên để đợi, song một lúc lâu cũng chẳng thấy ai ra mở. Nàng lại vừa gõ cửa vừa gọi, lại một lúc lâu nữa mới thấy trong nhà có ánh đèn chiếu ra, một bà lão vừa ra mở cửa vừa hỏi lớn lên rằng :

— Ai gọi bà Y-lý-sa-Bách đấy ? bà ấy đã dọn đi nơi khác hơn hai tháng nay rồi, không có ở đây nữa.

Nàng nghe nói lấy làm kinh ngạc, đương sắp hỏi xem người rì dọn đến chỗ nào, nhưng thấy « sầm » một tiếng, thì cửa đã đóng lại, không sao hỏi được nữa.

Nàng bơ vơ đứng bên ngoài cửa, gió sương lạnh lẽo, thân gái đêm trường, sợ hãi không biết thế nào mà nói. Nàng đứng nghỉ một chốc, rồi lại lủi thủi đi ra, nhưng đi chưa được mấy bước đường, trong mình mỏi mệt quá, lại phải ngồi xuống. Thương hại thay ! chiếc thân liễu yếu đào tơ, vò võ không nơi quen biết ! hàng châu chan chứa, phủ phục ở bên cạnh đường, nàng nhọc quá thiếp đi lúc nào không biết.

Đương khi nàng bâng khuâng dấc điệp, bỗng thấy thét lớn một tiếng, nàng dật mình tỉnh giậy, nghe có tiếng gọi rằng :

— « Ai nằm đây ? giậy mau, sao lại nằm giữa chỗ sương gió lạnh lẽo thế

này? » Trong lời đó có ý thương xót vô-hạn.

Nàng bừng mở mắt trông ra, thấy một người lính tuần-kiểm cũng đã nhiều tuổi đứng ở trước mặt, nàng sợ hãi quá không biết nói sao. Người lính tuần-kiểm lại hỏi:

— Cô-nương ơi! đêm khuya canh vắng, làm sao lại nằm đây? Tôi xem hình dáng cô, không phải là hạng người cơ nhỡ kia mà.

Nàng nghe lời nói người lính ấy có ý thương xót mình lắm, nên nàng lại càng cảm-động, liền vừa khóc vừa nói: tại sao mà nàng phải đến Luân-Đôn, và sau khi đã đến Luân-Đôn rồi, tại sao mà phải bơ vơ như thế, kể cả một lượt. Người lính ấy bèn đem những lời khoan hoà hiền hậu mà yên ủy nàng rằng:

— Thôi! cô-nương đừng thương xót làm chi nữa, nhà lão-phu cách đây không mấy, xin cô-nương đến nghỉ tạm với người vợ hèn nhà lão-phu một tối, rồi mai sẽ hay; chứ cô-nương là người nhan-sắc trẻ trung, mà một mình vò võ giữa quãng đường khuya trong thành Luân-Đôn này, tình thế rất nguy hiểm lắm, ấy không gặp phải những quân cường-bạo là may đó.

Nàng nghe nói lấy làm cảm-kích lắm, không biết nói sao, cực chẳng đã phải đi theo người lính ấy vậy.

Không bao lâu đi đến cái nhà nhỏ của người lính ấy ở chỗ bờ sông, thấy một bà già chạy ra mở cửa, mời nàng đi vào.

Cái nhà ấy dẫu nhỏ hẹp thật, song thu xếp rất là gọn gàng sạch sẽ, nàng bèn đem những cái cảnh-ngộ gặp gỡ thế nào kể cả với bà già ấy, Bà già ấy hiếm hoi, không có con trai con gái, thấy nàng sinh đẹp như thế, mà lại đương gặp bước phiêu-linh, thì bà lại càng yêu mến thương xót lắm, bà liền bê nàng ngồi lên trên gối mà yên ủy rằng:

— Cô em ơi! vì cô không bằng lòng sánh duyên với người ấy, nên cô bất đắc gĩ mà phải lánh xa, điều đó cũng không trái lẽ thật; song cứ như lời cô nói, thì chàng thiếu-niên ấy quả là một người nghĩa-khí thành-thực, đáng mặt tu-mi. Ở đời buổi ngày nay, mà tìm được một người như thế nữa, tưởng cũng hiếm lắm. Thôi! cô đừng thương thân tủi phận làm chi, hãy yên lòng ở đây với tôi, tôi sẽ vì cô tìm một nơi sinh-nhai tử tế. À này! tôi có một người chị em bạn mới mở một cái cửa hàng cà-phê ở chỗ phố Tây, có mượn tôi tìm một người thiếu-nữ giúp việc để sáng mai tôi thử dẫn cô đến, hễ bạn tôi bằng lòng mượn cô làm, thì cũng là một dịp may đó.

Đêm hôm ấy nàng Mã-Lệ dằn dọc thâu canh, nguồn tư-tưởng như trào sôi sóng bốc, không sao yên dặc cho được. Sớm hôm sau nàng cùng vợ người lính tuần-kiểm ấy đi xe đến hiệu cà-phê. Người đàn bà chủ hiệu ấy mình cao mà gày, dáng người nghiêm-nghị, mới lược hỏi nàng mấy câu thì bằng lòng mượn ngay, và bảo nàng tự chè lấy một bộ quần áo (tức là quần áo đứng bán hàng), để đến ngày thứ hai vào làm. Nàng nghe nói mừng rỡ khôn xiết, lúc ra về có tạt qua vào nhà giây thép, viết một phong thư gửi về cho cha nàng ở chỗ hàng rượu « Lục-nhân ». Đại-khái trong thư nàng nói: tự sau khi đã tới Luân-Đốn, gặp việc cũng được như ý, và trong mình vẫn được mạnh giỏi như

thường; còn những số nhà chỗ ở thì nàng dấu không dám nói, sợ cha nàng lại nói với Ước-Hàn mà Ước-Hàn hoặc có theo đến tìm chăng.

Sau khi đã phát thư ấy đi rồi, nàng lại quanh quẩn nghĩ đến việc cưới, rồi lẩm nhẩm nói một mình rằng:

« Than ôi! Chàng Ước-Hàm kia ơi! nếu tôi không đi, thì cái buổi giai-kỳ hôm nay, thật là một buổi vui vẻ sung sướng thứ nhất trong đời chàng vậy. Bây giờ không biết cái lòng chàng oán giận và cái nét mặt buồn bã đến thế nào! » Nàng nói đoạn rồi lại nghĩ đến cái hậu-tình của Ước-Hàn đối đãi với nàng không việc gì là không chu-tất, thì tấm lòng son của nàng lại càng thê-thảm, thương tiếc Ước-Hàn không biết bao nhiêu!

Đương khi nàng nghĩ ngợi bồi-hồi, bỗng nghe có tiếng người vừa cười vừa hỏi:

— Cô Mã-Lệ ơi! cô mới lại đây đấy ư? lâu nay vẫn được mạnh giỏi đấy chứ? Hôm nay tôi thật không ngờ lại được gặp cô ở đây, thế mà tôi cứ tưởng cô đã cùng chàng thiếu-niên con nhà làm ruộng đẹp duyên rồi đấy?

Nàng ngoảnh lại xem ai, hóa ra Thang-Mẫu, áo quần chỉnh chện, hai mắt chăm chắm nhìn nàng, nàng thấy thế mặt thẹn đỏ bừng, vội vàng nói:

— Vâng, tôi mới đến đây hôm qua, lòng tôi thực... không muốn kết duyên với người ấy.

Thang-Mẫu nghe nói, vui vẻ mà rằng:

— Thế thì phải lắm, nhân-duyên là một sự rất lớn, lẽ đâu cầu-thả mà không kén chọn. Cho nên trước hết phải quan-sát cái ái-tình của người ta đối với mình thực dối thế nào, vậy sau sẽ hay, chứ nếu không xem xét kỹ càng, thì để lụy to lắm. Ước-Hàn dẫu là người thành-thực trung-hậu, song người rất quê kịch, không phải là người danh tiếng cao sang. Thế mà một người dung-nhan mỹ-lệ như cô, phải khuất-thân mà lấy người ta, thì có khác gì phượng-hoàng theo quạ, chẳng đáng tiếc lắm ru!

Nàng nghe lời, nín lặng không nói chi cả, nhưng trong lòng rất là vui hả. Vì những lời tán tỉnh phỉnh phờ như thế, lọt vào tai một cô gái nhà quê chưa từng trải nhân-tình thế-thái bao giờ, thì lấy làm dễ nghe lắm!

Thang-Mẫu lại nói:

— Xin cô đừng về nhà trọ vội, tôi muốn mời cô đi xơi cơm, vì có chỗ cao-lâu kia tinh sạch lạ thường, mà cách đây cũng không mấy bước; xin cô tạm dời gót ngọc, để tôi được tỏ tình tưởng mộ khát khao, thì tôi lấy làm hân hạnh lắm.

Trong lòng nàng vốn không thích sự đi như thế, song Thang-Mẫu ân cần khẩn khoản mãi, nếu cứ từ chối, chẳng hóa không thiệp lắm ru? nên nàng bất-đắc-gĩ cũng phải gượng lòng đi vậy.

Cái nhà cao-lâu ấy rất là sa hoa rực rỡ, Thang-Mẫu cùng nàng Mã-Lệ, ngồi riêng một cái phòng ăn, tinh-nhã khác thường; trên lầu thêm những tiếng đàn địch sinh ca, déo dắt êm đềm cực kỳ vui vẻ. Nàng hiện thân ngồi vào chỗ đó, phẳng phất như chơi chốn Bồng-Lai. Các thức đồ ăn thì nào hải-vị sơn-hào, la liệt bầy ở trước mắt, của ngon vật lạ, toàn là thứ nhất-sinh nàng chưa từng hưởng-thụ bao giờ. Bởi thế nên cái dung-

nhan tươi đẹp vui vầy, không sao tả cho xiết được. Thang-Mẫu ngồi trông thấy thế, trong lòng vẫn mừng rỡ cười thầm. Khi ăn tiệc vừa xong, lại cùng nàng đi xem diễn-kịch, rồi lại đưa nàng vào uống nước trong hiệu cà-phê khác và thuê xe song-mã tiễn nàng về trọ.

Lúc nàng đương đi xe ngựa dọc đường, trong lòng tự nghĩ; « ta xem chàng Thang-Mẫu này, cử-chỉ rất là hào-phóng, trung-hậu đãi người, khiến ta gặp mà sinh cảm sinh tình, ngấm nghía êm đềm, như uống hàng chai rượu ngọt; những lúc thế này mà nếu Bạch-Yến trông thấy, thì không biết ghen ghét lại biết chừng nào! » Nàng đương nghĩ ngợi như thế, bỗng thấy Thang-Mẫu thò tay ra quàng lấy lưng nàng, nàng thấy vậy cả sợ, vì tự khi nàng đã lớn, giao-giu với ai, dẫu thâu thiết đến đâu, cũng chưa ai dám đường-đột như thế. Bởi vậy nên nàng cả thẹn, cố sức đẩy ra. Thang-Mẫu nói:

—Cô-nương ơi! Cô đừng thẹn nữa. Nói đoạn lại cười mủm mỉm, và toan hôn nàng. Nàng giận lắm, lập tức đứng giậy, lấy tay đẩy cửa ở bên cạnh xe ra, rồi nhảy ngay xuống đất, nghiêm nét mặt mà mắng Thang-Mẫu rằng:

— Anh Thang-Mẫu ơi! anh thật là vô-lễ quá! tôi chỉ giận tôi ngu độn, không phân biệt người hay kẻ dở, không biết anh tự trước mà thôi! Nàng nói đoạn vội vàng chạy đi. Thang-Mẫu lấy làm ngạc-nhiên, lại còn lẩm-bẩm nói một mình rằng: « con tiện-tì ấy cũng quật-cường lắm thay! liệu một cái hôn thì có phạm tội gì! » nói thế rồi cười ầm lên, và đánh xe ngựa về lối nhà hát.

Bấy giờ nàng Mã-Lệ đã về tới nhà ng rời linh tuần-kiểm, vừa thẹn vừa giận, hai má đỏ bừng, giận rằng Thang-Mẫu giám đem sự phi-lễ đãi mình, coi mình như tuồng trăng hoa ong bướm, đồ vô-sỉ đến thế là cùng! Nguyên nàng là người cao-thượng trong sạch, ngay như Ước-Hàn yêu mến thâm thiết đến thế, cũng không giám đem những điều phi-phận can phạm chút nào. Thế mà Thang-Mẫu giám lợi-dụng để đem đi tiêu-khiển trong nửa ngày trời, làm gì mà nàng không giận. Bấy giờ nàng mới tự-hối, hối rằng không sớm xét cái nhân-cách Thang-Mẫu tự trước. Nhân lại hồi tưởng lúc Thang-Mẫu còn ở làng Tư-nhĩ-Phúc thì lễ phép đến thế nào, như bấy giờ thì ai không khen là một bậc quân-tử. Thế mới biết nhân-tình thực dối cũng khó biện-biệt lắm thay! Vậy thì chàng Ước-Hàn dẫu là người chất-phác kém sự văn-hoa, nhưng so với con nhà thê-phiệt trâm-anh bấy giờ, chàng còn hơn nhiều lắm, chỉ hiềm chàng chưa có áo quần tốt đẹp, chưa tỏ ra hạng người sang trọng mà thôi, nên ở đời chưa mấy người biết.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Buổi sáng hôm thứ hai, nàng Mã-Lệ đem bộ quần áo mới may đến hiệu cà-phê làm việc. Người đàn bà chủ hiệu ấy tên là Bạch-Lang, đưa nàng đi xem khắp trong hiệu, và dặn nàng trông coi sở-chủ những việc gì. Trong hiệu lại có một người thiếu-nữ tên là Mễ-thiến-sách-Phu, cũng làm phụ với nàng. Kể những bàn nhỏ bày ở trong hiệu nhiều lắm, các thứ bánh điểm-tâm và các thứ hoa bày ở trên bàn cũng nhiều. Bấy giờ ngày đã gần trưa, khách kéo vào hiệu đông lắm, cái thì giờ ấy tức là cái thì giờ rất vội của nàng Mã-Lệ

vậy. Song nàng làm việc nhanh nhẹn, đi lại ứng tiếp các nơi, chỗ nào cũng chu-tất cả, không dám mỏi mệt trễ biếng chút nào, bởi thế nên những người khách đều vui vẻ đẹp lòng lắm. Vả lại nàng cùng với nàng Mễ-Thiến, hai bên cùng ý hợp tâm đầu, nên lại được nàng Mễ-Thiến hết sức giúp đỡ. Nhưng có một sự không ai liệu tưởng đến, là hôm nàng mới đến làm việc, thì người chủ là Bạch-Lang đã không bằng lòng rồi, vì cái nhan-sắc sinh đẹp của nàng, làm cho người ta trông thấy mà sinh lòng ái-mộ, mà nhất là những khách vào hiệu, ai ai cũng chú-ý đến nàng, thành ra những việc gọi rượu gọi cơm, phi tay nàng đưa đến thì khách không thỏa. Bởi cái cớ ấy mà Bạch-Lang sinh lòng ghen ghét, không sao đè nén đi được, nhân đem các việc nhỏ mọn khác bắt nàng phải làm, không để cho nàng có chút thì giờ thư thả nghỉ ngơi nữa; có lúc trời đương mưa tuyết, cũng sai nàng đem thư-từ hoặc các đồ thực-phẩm đưa đi nơi nọ chỗ kia. Được ít lâu nàng Mễ-Thiến xét biết Bạch-Lang dụng-tâm nghiệt-đãi như thế, mới sẽ báo nhỏ nàng rằng:

— Chị Mã-Lệ ơi! vì cái nhan-sắc của chị mà người ta đã ghét chị lắm đấy! Từ nay chị nên quí báu lấy mình chị, hễ y sai chị những việc quá đáng, chị đừng làm, chắc y không làm gì được chị đâu; còn như việc gì mà em có thể đỡ đần được, em xin hết sức giúp chị, không giám quản khó nhọc đâu chị ạ.

Nàng Mễ-Thiến vốn là một người thông minh nhanh nhẹn, cha mẹ mất sớm, nàng phải nương thân với người gì ruột đã già, cái thân-thè cô-khổ phiêu-linh thế nào, tưởng cũng không khác gì nàng Mã-Lệ. Từ khi hai nàng đến làm công ở cái hiệu cà-phê ấy, suốt ngày cùng ở với nhau, cùng nhắm mắt cho qua cái tháng ngày lạnh lẽo! Bởi thế nên tình giao-kết càng thêm đằm thắm, không khác chị em ruột chút nào. Từng khi nàng Mễ-Thiến đem những lời thâm thiết nói với nàng Mã-Lệ rằng:

— Chị em ta đem cái thân-phận bần-nữ, sinh ở cái thế-giới vật-chất này, tưởng đến cái cơ-duyên tốt đẹp vẻ vang thật là xa lắc. Song em xem chị cũng còn tốt số, nay đã có người sẵn lòng ái-mộ đến chị rồi, nếu em được cái địa-vị như chị, thì không thể nào bỏ Ước-Hàn mà đi cho đành. Này chị ơi! Hễ chị ở thành Luân-Đôn này năm ba tháng một năm, nếm trải cái nhân-tình thế-thái ở đây, chắc chị lại không muốn ở một ngày nào nữa chị ạ!

Nàng Mã-Lệ đối với nàng Mễ-Thiến, tình ý càng ngày càng thâm-thiết, nên bao nhiêu những việc nàng đã từng trải, và trong lòng mong ước những điều gì, nói cả với nàng Mễ-Thiến; nàng Mễ-Thiến cũng đem một đoạn tình-sử nói cho nàng Mã-Lệ nghe, và nói mấy câu rất buồn rầu với nàng Mã-Lệ rằng:

— Cái ái-tình của em, nay đã khuynh-trú vào một người, nhưng sự kết-quả khó lắm chị ạ, chẳng khác trèo cây tìm cá chút nào. Kể người ấy cũng mới gặp em ở đây, đem lòng yêu mến mật-thiết với em ngay; song người ta là con nhà đại-phú, mà sánh với em là kẻ bần-lũ thế này, chắc không phải là nơi môn đương hộ đối. Còn kể đến nết na người ấy, thì thật là ôn-hòa nhã nhặn, rất mực chung-tình, điều đó

thì em lấy làm tin lắm.

Từ đó về sau, nàng Mã-Lệ lưu tâm quan-sát nàng Mễ-Thiền xem có ái-tình với ai. Bây giờ mùa hạ sắp tàn, mùa thu sắp tới, một trời lửa lựu, khiến người bức sốt lạ thường, nàng Mễ-Thiền thì ngày đêm lo nghĩ vì tình, dung-nhan, càng ngày càng thấy giảm kém. Nàng Mã-Lệ thấy thế, đem lòng thương xót, thường tự nói một mình rằng:

— « Thương hại thay cho nàng Mễ-Thiền, không biết lực ta có thể giải lo cho nàng được không? Than ôi! con tạo khéo trêu ngươi, nàng Mễ-Thiền là người đa-tình như thế, sao không cho gặp chàng Ước-Hàn là người trung-hậu kia, để đôi bên khế-hợp với nhau có được không. » Ấy ngoài miệng nàng dẫu nói như thế, nhưng trong lòng vẫn tin Ước-Hàn là người thành-hậu quân-tử, tất không bỏ mình mà đem lòng luyến-ái với ai. Nghĩ cũng lạ thay cái tính cao-ngạo của nàng, đã biết Ước-Hàn có bụng yêu mình, mà lại không muốn những khuất mình để cùng Ước-Hàn kết nghĩa; đã không muốn cùng Ước-Hàn kết nghĩa, mà lại không muốn nhường Ước-Hàn cho ai. Nàng tự tưởng như thế, nghĩ cũng buồn cười, song điều đó tưởng cũng không lấy gì làm lạ vậy.

Thì giờ thấm thoắt, quanh quẩn đã đến cuối thu, nàng Mã-Lệ cùng nàng Mễ-Thiền vẫn ở làm trong hiệu Bạch-Lang, giữ cái nghề sinh nhai bất-đắc-dĩ ấy. Một hôm có một người khách đến, nàng Mễ-Thiền trông thấy, hai má đỏ bừng, sẽ nói với nàng Mã-Lệ rằng:

— Chị ơi! người kia đã đến kia kìa, đương ngồi ở bên cạnh cái bàn chị bán hàng đó, xin chị tạm nhường cho em ra tiếp đãi một chốc nhé!

Nàng Mã-Lệ gật đầu và mỉm mỉm cười nụ, Nàng Mễ-Thiền vội vàng ra ngay.

Bấy giờ nàng Mã-Lệ đứng nấp vào trong bức mành ròm ra, thấy nàng Mễ-Thiền cùng người khách ấy đối bên đương tự tình khát-vọng. Một chốc người khách bỗng quay đầu lại, nàng Mã-Lệ trông thấy, lấy làm kinh hãi lạ thường, vì người khách ấy có phải người xa lạ nào đâu, tức là anh chàng Thang-Mẫu mà nàng đã biết tự trước đó. Nàng bèn tự nói một mình rằng:

— « Mễ-Thiền em ơi! ta thật lấy làm thương em lắm! anh chàng bạc-hạnh ấy có thực lòng định lấy em đâu, thế mà em cứ nát gan nát ruột vì người ấy mãi. Than ôi! lúc ta mới đến thành Luân-Đôn này, vò võ chiếc thân, không nơi nương tựa, Thang-Mẫu cũng là người quê-hương bản-quán, đã chẳng thương xót thì chớ, lại còn đem những điều phi-lễ đãi ta, hạng người như thế còn nên giao-kết làm chi nữa! » Nàng nói đoạn lại nghĩ thầm rằng: « việc này ta phải bảo nàng Mễ-Thiền mới được, nếu không thì lại mắc hợm với anh chàng bạc-hạnh ấy thôi. Nhưng khốn thay Mễ-Thiền khư khư buộc mãi với tình, không biết mình nói có nghe cho không. » Đương lúc nàng nghĩ ngợi như thế, thì thấy Bạch-Lang đi vào. Bạch-Lang cau mặt mà rằng:

Kìa chị Mã-Lệ! cái chỗ bàn kia là việc bổn-phận của chị đứng bán hàng tiếp khách, sao chị lại sai chị Mễ-Thiền, để tránh sự khó nhọc cho mình. Nhưng mà thôi, chị hãy đi đưa hàng cho tôi. Nói đoạn bèn đưa ra một gói hàng và một mảnh giấy,

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Hội nghị việc nha phiến. — Các nước đã hai lần hội nghị về việc cấm thuốc phiện: Lần thứ nhất là ngày 3 tháng 11 năm 1924, đã thảo xong điều ước, định đến 13 tháng 12 thì các đại biểu các nước đều ký tên, chẳng ngờ đến hôm ấy vì đại-biểu nước Anh nước Pháp chưa chịu ký. Lần thứ hai là ngày 17 tháng 11 năm 1924, cũng chẳng được cái kết quả gì, rồi cũng đến 16 tháng 12 tuyên cáo bãi hội, thế là việc hội nghị ấy nay còn đình đốn lại. Ai cũng biết thuốc phiện là một vật hại người, nếu người các nước đến dự hội đó mà đều biết trọng nhân đạo cùng vệ sinh, thì đồng lòng cấm hẳn cái của độc ấy đi, cũng là việc rất dễ, chỉ vì trong cuộc hội nghị, có mấy nước ở bản quốc hoặc là thuộc địa xuất sản của độc ấy rất nhiều, nếu mà cấm tuyệt hết đi, thì mỗi năm mất bao nhiêu số tiền ấy, vì thế mà họ hết sức kiềm điều ngăn trở, như nước Ấn-Độ tính cái số tiền thâu-nhập cả toàn quốc, thì món tiền nha-phiến đến 3 phần trăm, (3%), cho nên trong cuộc hội-nghị ấy người Ấn-Độ phản đối mạnh hơn các nước.

Cuộc hội-nghị ấy có định đến năm nay lại mở hội, song những nước thổ sản nha-phiến đều có lòng riêng thì dù nghị mấy lần cũng chẳng được kết quả gì hay đâu.

Chính sách của Mộ-sa-lý-Nê. — Thủ tướng nước Ý là Mộ-sa-lý-Nê nhân vì gần đây đảng phản đối càng ngày càng kịch liệt, bèn quyết kế dùng chính sách áp chế cho riết. Trước hết xuống lệnh bao nhiêu báo-quán của đảng phản đối đều cấm không được in nữa. Nhất là lời diễn-thuyết của ông ta lúc đọc trong nghị-viện có nói rằng: Tôi tưởng làm cho nước được trị yên, mà không ngờ làm việc gì cũng bị bọn phản đối phá hại cả. Vậy nay tôi quyết lấy uy-lực làm phép thẩm phán cho Đoàn Bồng-Hát cùng đảng phản đối, tôi chỉ hạn trong 48 giờ thì đại-cuộc hoàn-toàn yên lặng cả. — diễn thuyết vừa xong, thì đòi nội-vụ đại thần, giao-thông đại thần, cùng các quan trưởng cảnh-sát đến bàn tính cái phương pháp trị cho trong nước yên lặng. Đến hôm sau cứ chiếu theo cái kế hoạch sẵn mà thi-hành. Tăng thêm số quân đội của Đoàn-Bồng-Hát giữ các ga xe lửa; sức cho các quan địa phương đến xét các nhà những người bị nghi có điều nguy hiểm; giải tán các hội chính trị; lại sức quan địa-phương triệu tập quân đội Bồng-Hát để giúp cho cảnh-sát duy trì cuộc trị-yên. Tính cả nước Ý những chỗ bị cấm: bộ câu-lạc 100 sở; chi-hội đảng tự do nước Ý 120 sở; hàng ca-phê 120 nhà; các đoàn-thể bị giải tán ra 25 chỗ; người đảng cách mệnh bị bắt giam 111 người, bị bọc xét 655 nhà.

Ở dưới cái chính sách áp chế cực điểm như thế, thì chẳng có gì là tự do, chẳng có gì là dân Ý, chẳng có gì là hiến-pháp cả, hiện tại phần nhiều người nước Ý tưởng cũng cắm gan tức ruột mà không dám môi hở răng lạnh, chỉ có bọn người trong Đoàn-Bồng-Hát là hớn hở đắc ý mà thôi.

Từ lúc đã thực-hành cái chính-sách nghiêm nhặt ấy phàm các viên quan nội-các ai mà không thuộc về

đoàn Bồng-Hát đều không ngồi yên chức-vị được, ba ông đại-thần bộ tư-pháp, bộ giáo-dục, bộ công-chánh đều đã từ chức, còn các quan khác nữa thì đều xin vâng theo quan thủ-tướng xử trí; Mộ-sa-lý-Nê bèn đổi hết mà thay người đảng Bồng-Hát vào, chỉ có viên đại-thần bộ Kinh-tế là không thuộc đoàn Bồng-Hát mà thuộc đảng nhân-dân, đảng nhân-dân ấy nguyên vẫn ủng-hộ đảng Bồng-bát.

Xem ông Mô-sa-lý-Nê mà dùng cái chính sách áp-chế cực điểm như thế, thì biết rằng cái thủ đoạn bọn phản đối rất là cứng ngạnh mà thế lực bọn họ cũng to, cho nên phải dùng đến uy lực như thế mới được. Nhưng nếu hễ thế lực đảng phản đối mà đã cứng lắm, thì cái chính sách áp chế ấy chỉ được công-hiệu trong một lúc này, chứ tương-lai chắc không ngăn cấm nổi, sức đè càng mạnh thì sức phản động càng cao, chính-cuộc nước Ý tưởng từ nay về sau càng thêm nhiều việc đó thôi.

Kha-lạc-Nghiệp (Cologne) chưa rút quân. Quân-đội các nước hiệp-ước đóng ở Khu-vực Cologne thuộc về đất nước Đức, chiếu theo hòa-ước Phàm-nhĩ-trái (Versaille) thì đến ngày 10 tháng giêng tây năm 1925 thì rút về hết, nhưng phải xem nước Đức đã thực hành tuân theo những điều qui-định ở trong điều-ước hay chưa, Độ trung-tuần tháng 12 Năm 1924, các nước hiệp-ước hội nghị ở Luân-Đôn đã tuyên ngôn rằng: quân-đội của nước Đức chưa giảm bớt đến cái số đã quyết định, vậy thì quân-đội đóng ở Cologne chưa rút về được, sau lúc ấy công-sứ năm nước Anh Pháp Ý Bỉ Nhật trú tại nước Đức có đệ một bức công-điệp cho quan tổng-lý nội các nước Đức, trong ấy kể những chứng-cớ nước Đức chưa thực tuân theo điều ước, như là bộ lục-quân, bộ tham-mưu chưa sửa sang lại, các công-xưởng tạo quân-giới chưa đổi lại, các đồ quân-giới còn để lại quá nhiều, vậy các công-sứ còn đợi ủy-viên hội quân-sự báo các công việc nên làm thế nào, rồi sẽ thông cáo cho chính-phủ nước Đức.

Một bậc vĩ-nhân nước Tàu mới tạ thế. — Tự cuối năm ngoái đến nay, đã bao nhiêu tin tức về Tôn-Văn tiên-sinh, lúc thì đồn tiên-sinh mắc bệnh đau gan đã mất, lúc lại có tin nói rằng không, nhưng đến ngày 12 Mars vừa rồi thì tiên-sinh quả đã tạ thế thực.

Tôn tiên-sinh có để lại hai bản chúc-thư, một bản dặn về việc nước có nói rằng: «ta hết sức theo đuổi về việc cách-mệnh trong hồn mươi năm nay, cái mục-đích cốt để tranh được «bình-đẳng tự-do» cho quốc dân ta. Nay công việc cách-mệnh ấy chưa thành, phàm những bạn đồng-chí nên theo như cái phương-lược kiến-quốc cùng cái chủ-nghĩa tam-dân và theo như lời tuyên ngôn trong buổi hội nghị đại-biểu các nước lần thứ nhất là phải hết sức bỏ cho được những điều-ước không bình-đẳng, phải làm thế nào trong một thời-gian ngắn ngủi có thể thực-hiện được ngay.» Còn một bản dặn về việc nhà thì có nói rằng: «suốt đời ta chỉ hết sức lo về việc nước, không nghĩ chi đến việc nhà, nên không có gì là gia-sản cả. Nay chỉ có một cái nhà và quần áo sách vở để lại cho vợ ta làm kỷ-niệm mà thôi. Còn con cái ta đều đã trưởng thành, có thể tự lập được cả, ta chỉ mong sẽ nối được như cái chí to của ta.»

Tiên-sinh lại dặn khi nhập-liệm thì mặc cho bộ quần áo thợ thuyền, và trên quan tài thì phủ cho lá cờ hải lục quân.

Sau khi mất rồi thì đem thi thể vào nhà thương Hiệp-Hòa, dùng thuốc thơm ướp bỏ vào quan tài thủy-tinh, hiện nay còn quản tại Trung-ương công-viên, rồi định táng ở núi Tử-Kim về Nam-Kinh.

Chính-phủ có chịch sắc vạn đồng để làm lễ quốc-tang, Đoàn-kỳ-Thụy cử Bá-văn-Uất làm chuyên-viên trị tang, và có hạ lịnh kể công-đức Tôn và bắt các cơ-quan toàn-quốc phải treo cờ rũ ba ngày rồi Đoàn lại thân đến tế Tôn một tuần.

Lê-nguyên-Hồng cũng cử đại-biểu đến tế.

Chính-phủ Quảng-Đông đối với việc tang tế này thì rất là long trọng, bắt đầu từ hôm Tôn mất cho đến hôm 20, hôm nào các quan văn võ cũng đến tế ở dinh tỉnh-trưởng một tuần.

Về việc kỷ-niệm Tôn tiên-sinh thì chính-phủ Bắc-Kinh định đổi Trung-ương công-viên làm Trung-sơn công-viên, và đổi Nam-Kinh làm Trung-sơn-thành.

Đảng quốc-dân định dựng tượng đồng kỷ-niệm Tôn ở Trung-sơn công-viên.

Hội kỷ-niệm cách-mệnh ở Quảng-Đông cũng đã quyết-định mấy điều rằng: cái công-viên Quảng-âm-sơn nay đổi gọi là Trung-sơn công-viên; lấy cái nền cũ miếu Quan-âm làm đình kỷ-niệm, và dựng tượng đồng Tôn-văn, do chính-phủ Quảng-Đông chịch ra một số tiền mười vạn đồng và mở cuộc lạc-quyên để làm việc đó.

Sứ-thần ngoại-quốc đều đến kính viếng Tôn tiên-sinh, và các nước ở Âu-châu như nước Pháp nước Anh nước Đức và nước Nga cũng đều gửi điện-văn đến thăm cả.

VIỆC TRONG NƯỚC

Nghị-định ngày 24 février 1925

Định chương-trình và thể-thức kỳ thi bản-xứ sơ-học yếu-lược

Quan Thống-Sứ Bắc-kỳ.

Chiếu chỉ-dụ ngày 20 Octobre 1911 định quyền quan Thống-đốc Nam-kỳ và các quan Thống-sứ;

Chiếu nghị-định ngày 21 Décembre 1917 tuyên bố tập công-học qui-tắc trong xứ Đông-pháp và các nghị-định phụ thuộc;

Chiếu nghị-định ngày 18 Septembre 1924 đặt ra bằng Bản-xứ Sơ-học yếu-lược;

Chiếu nhời quan Học-chánh Bắc-kỳ trình bày;

Chiếu nhời duyệt y của quan Học-chánh Tổng-trưởng xứ Đông-pháp.

Nghị Định:

KỲ THI

Điều thứ nhất. — Cứ cuối năm học, từ mồng một tháng năm tây trở đi thì bắt đầu thi lấy bằng «Bản-xứ sơ-học yếu-lược» mà nghị-định ngày 18 Septembre 1924 đã đặt ra.

Trong mỗi thành-phố hay mỗi tỉnh ở Bắc-kỳ, tùy theo cách đi lại khó dễ, số thí-sinh nhiều ít mà đặt ra nhiều ít trường thi. Thí-sinh ở hạt nào thì thi ở trường thi đặt ở hạt ấy. Nhưng kỳ thi sẽ đặt sẵ-sách để cho các quan trường, nhất là quan Thanh-tra các trường có thể trông nom khắp cả mọi nơi ấy.

Mỗi năm, quan Đốc-lý hay quan Công-sứ chiếu theo nhời trình của quan Thanh-tra tây hay ta sẽ định thi ở chỗ nào, những hạt nào thi ở đâu, ngày nào thi, hạn đầu đơn xin thi, các việc ấy sẽ định và công bố ít ra

là một tháng rưỡi trước ngày thi.

Các việc ấy định xong sẽ trình ngay cho quan Chánh Giám-Đốc Bắc-kỳ biết.

VIỆC XIN THI

Điều thứ nhì. — Niên hạn học trò thi lấy bằng «Bản-sứ sơ-học yếu-lược» tính đến ngày 31 Décembre năm đi thi, phải đủ mười tuổi theo tuổi tây. Chưa đến tuổi thi, không được phép thi.

Điều thứ ba. — Học-trò trường công trường tư ở hạt nào, cùng là những thí-sinh không học ở trường nào, trú ngụ ở đâu, phải thi ở nơi đã định cho, cấm không được thi ở nơi khác.

Điều thứ tư. — Thí-sinh thi bằng Bản-xứ sơ-học yếu-lược, theo hạn định phải lộp những giấy này:

1· Đơn xin thi: Đơn ấy phải kể rõ tên, ngày sinh, nơi sinh của mình, tên, nghề-nghiệp, chỗ ở của cha mẹ; học ở trường công, trường tư nào; thi ở đâu: muốn thi chữ Pháp hay không.

Đơn phải làm bằng tín-chỉ, thí-sinh phải viết lấy và ký lấy theo như mẫu đính theo nghị định này. Đơn thi cho tùy ý muốn làm bằng quốc-ngữ hay chữ Pháp cũng được.

2· Giấy khai-sinh hay giấy nhận thực thay giấy khai-sinh.

Điều thứ năm. — Học-trò trường công hay trường tư phải nộp đơn cho ông Đốc trường mình; không học trường nào thì phải nộp đơn cho Lý-trưởng hay Trưởng-phố.

Ông Đốc-trường hay Lý-trưởng Trưởng-phố thu nhận các đơn kê thành danh sách và nhận thực những điều kể ở khoảng thứ nhất điều thứ tư, để đến hẹn, đính đệ lên quan Đốc-lý hay quan Công-sứ bản hạt.

Đơn xin ứng thí, để quá hạn mới nộp không nhận nữa.

Điều thứ sáu. — Quan Đốc-lý hay quan Công-sứ cùng với quan Thanh-tra các trường lập cho mỗi trường thi một quyển danh sách, biên tên thí-sinh theo vần a, b,... Quan Đốc-lý hay quan Công-sứ sẽ trình ngay cho quan Chánh-Giám-Đốc Bắc-kỳ biết sĩ số từng trường thi và lúc nào các quan chủ-khảo các trường cần dùng đến danh sách ấy thì giao cho.

VIỆC ĐẶT HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Điều thứ bảy. — Hội-đồng chấm thi thì quan Đốc-lý hay quan Công-sứ chiếu theo nhời trình các quan Thanh-tra mà cắt đặt.

Hội-đồng chấm thi có:

1· Quan Thanh-tra các trường hay là một quan tây (hoặc người học-chính hay ngoại) làm chủ-khảo.

2· Một quan annam (tri-phủ, tri-huyện, tri-châu), làm phó chủ-khảo;

3· Các giáo-viên (nam, nữ, giáo-sư, giáo-học, giáo-tập làm phụ khảo) nhiều ít tùy theo số học trò thi.

Điều thứ tám. — Mỗi một hội-đồng chia ra làm từng tiểu-hội đồng hai người một.

Nếu hạt nào (thành phố hay là tỉnh) có một trường thi thì các tiểu hội đồng phải sếp đặt thế nào để cho không thầy nào được sát hạch học-trò của mình nhất là trong kỳ vấn đáp.

Nếu hạt nào chỉ có hai trường thi, hội-đồng phải lập thế nào để cho thầy giáo chấm thi không được giự vào trường thi khu mình vẫn dạy học.

Nếu hạt nào có ba trường thì giở lên, thì sự cắt đặt thầy giáo ở các khu nào vào hội đồng chấm thi khu ấy, phải luân chuyển rõ cẩn thận để cho các thầy hai khu không được chấm lẫn bài học-trò của nhau.

CHƯƠNG TRÌNH THI

Điều thứ chín. — Chương-trình thi là chương-trình sơ-đẳng các trường sơ-học pháp-việt.

Bài thi hoặc viết hoặc vấn đáp có những bài phải thi, làm bằng tiếng bản-sứ, viết ra chữ quốc-ngữ và bài tình-nguyện bằng tiếng pháp, làm hay không cho tùy ý.

A — BÀI PHẢI THI

Điều thứ mười. — Bài viết có những bài này:

1· Một bài ám-tả dễ từ tám ròng, đến mười ròng, có câu hỏi (năm câu là cùng), về đại ý trong bài, (nghĩa chữ một, nghĩa hai ba chữ chắp lại với nhau, nghĩa một câu đại ý trong bài vân vân...) có dọc dấu chấm câu.

2· Một bài luận dễ (tả cảnh, tự sự, viết thư, vân vân)...

3· Hai bài tính đố về toán-pháp thường dùng và cách đo lường, phải có bài giải.

4· Bài ám-tả lại dùng làm bài thi chữ tốt xấu.

B — BÀI THI TÌNH NGUYỆN

4· Một bài ám-tả dễ, bằng chữ pháp tự tám ròng đến mười ròng, bài ấy phải dịch ra quốc ngữ.

Một bài viết hạn cho ba khắc đồng hồ.

Điều thứ mười một. — Thi vấn đáp có những bài này:

A — BÀI PHẢI THI

1· Đọc một bài quốc-ngữ dễ có câu hỏi xem có hiểu nghĩa và có biết tiếng không;

2· Hỏi về luân-lý sử-ký và địa-dư;

3· Hỏi về tính nhẩm và những điều thường-thực (vệ-sinh, canh-nông, chăn nuôi loài vật, ...)

B — BÀI THI TÌNH NGUYỆN

4· Đọc một bài chữ Pháp dễ, có câu hỏi dễ, xem có hiểu nghĩa và có biết tiếng không, nghĩa chữ một, nghĩa hai ba chữ chắp với nhau, nghĩa một câu, phân giải về mẹo luật từng chữ và từng phần câu, mẹo hợp tiếng adjectif và tiếng verbe, chia verbe, v. v. Kỳ thi vấn đáp, mỗi bài hỏi mỗi người độ năm phút.

Điều thứ mười hai. — Bài viết hoặc bài vấn đáp, mỗi số điểm tự zéro đến mười.

Bài thi ám-tả chữ quốc-ngữ hay chữ Pháp, phần ám tả năm điểm, phần câu hỏi hoặc dịch nghĩa năm điểm. Nhầm một chữ hay thiếu một chữ trừ đi một điểm, lỗi nhẹ thì trừ đi nửa điểm.

Trong các bài phải thi, hễ có bài không được điểm nào thì phải loại ra; bài ám tả và mấy câu hỏi cũng thế; hai bài ấy tuy là một, nhưng kể là hai bài khác nhau.

Còn những bài thi tình nguyện là bài ám tả, bài dịch hay là bài tập đọc mà không điểm nào thì trong bằng không được đề là «biết chữ Pháp».

Chỉ những thí-sinh nào trong bốn bài phải thi không bài nào phải loại mà đủ hai mươi điểm mới được vào kỳ vấn đáp.

Thí-sinh nào không có bài loại, mà cộng bảy bài phải thi, được số trung bình là 35 điểm thì được trúng tuyển; 50 điểm trở lên thì kể vào «bình hạng»; 60 điểm trở lên thì kể vào «ưu hạng».

Điều thứ mười ba. — Thí-sinh nào đã trúng tuyển các bài phải thi mà bài tình nguyện lại được điểm số trúng bình nghĩa là 10 điểm, thì trong bằng có ghi là «biết chữ Pháp».

CÁCH GIỮ TRẬT TỰ

Điều thứ mười bốn. — Đầu

bài viết do quan thanh-tra các trường chọn, lúc nào nên giao cho các quan chủ-khảo thì ngài sẽ niêm phong đóng dấu gửi đi. Đầu bài ấy sẽ mở trước mặt học trò.

Điều thứ mười lăm. — Lúc bắt đầu thi, các thí-sinh học ở trường công hay trường tư phải có viên Đốc-học trường mình đưa đến trước mặt hội-đồng sát hạch; thí-sinh không học trường nào phải có lý-trưởng hay trưởng-phố dẫn đến.

Điều thứ mười sáu. — Giấy thi phải theo mẫu của nhà nước, giấy ấy sẽ phát cho thí-sinh. Thí-sinh nào biên sổ, ký tên, hoặc đánh dấu gì vào bài của mình, để quan trường có thể đoán được là bài mình thì phải đuổi ra.

Điều thứ mười bảy. — Mỗi bài vấn đáp có một tiểu hội-đồng sát hạch, ít ra cũng có hai quan trường hỏi, quan ấy sẽ ký tên rõ ràng vào tờ ghi điểm số.

Kỳ thi vấn đáp thường thì cho công chúng được xem, nhưng quan chủ khảo có thể tùy-tiện giữ sao cho trong khi thi được có trật tự và im lặng.

KẾT QUẢ KỲ

Điều thứ mười tám. — Các thí sinh trúng tuyển sẽ có tên yết ở trường thi.

Kỳ thi viết, kỳ thi vấn đáp, đều có hai danh sách riêng cho những người thí sinh chỉ thi đỗ những bài phải thi và bài tình nguyện.

Danh sách ấy làm theo thứ tự a, b,.. có chữ ký quan chủ-khảo và viên thư-ký.

Điều thứ mười chín. — Tờ biên bản ngày thi, phải để ngày tháng và có chữ ký quan chủ-khảo và các quan trường, danh sách thí sinh có chữ ký, các tờ biên điểm số, các bài thi viết sẽ niêm phong đóng giấu gửi ngay cho quan thanh-tra các trường học để ngài kiểm duyệt xem công việc làm có hợp lệ thì sẽ trình xin cấp bằng cho thí-sinh trúng tuyển.

Thi xong, trong một tháng, quan thanh-tra trong các trường sẽ đệ lên quan chánh Giám-đốc Bắc-kỳ một tờ biên bản tóm kê sĩ số hạt mình thi đỗ bao nhiêu, tờ ấy ghi theo các điều chú-cước.

Điều thứ hai mươi. — Văn bằng do quan Đốc-lý hay quan công-sứ cấp cho mà có cả các chữ ký quan Thanh-tra các trường bản hạt.

THƯỞNG PHẠT

Điều thứ hai mươi mốt. — Trong bằng dỗ có ghi « biết chữ pháp » thì khi vào lớp nhì « Cours moyen » miễn không phải thi.

Điều thứ hai mươi hai. — Hễ trái điều 2, 3, 4, 5, ở bản nghị định này, khai dan, thông bài cho nhau, làm dan, hoặc chực làm dan trong khi thi, tùy theo lỗi nặng nhẹ phải xóa tên trong danh sách, phải đuổi ra ngay, hễ bằng đã cấp rồi thì cũng phải tiêu đi. Vả lại nhà nước có thể cấm tạm hay cấm hẳn những học trò thi gian không được thi cử gì nữa.

Quan lại, lý-dịch liên can đến các việc gian ấy sẽ phải đem ra tòa-án.

Điều thứ hai mươi ba. — Quan trường để công việc trễ nải, hoặc chấm bài thiên vị, sẽ phải trừng trị.

Điều thứ hai mươi bốn. — Quan quản-lý văn-phòng, các quan Đốc-lý, các quan công-sứ và quan Chánh Giám Đốc Bắc kỳ đều chiếu nghị định này mà thi hành.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI HỘI HẢI-PHÒNG

(tiếp theo kỳ trước)

(B) Bức thơ của hội dưới này cử phái dự đại-hội-đồng thành trong ấy, vậy hội đồng không ai đi được thì ngày 15 Août đã có điện tín gởi vào chúc mừng.

(C) Bức thơ của ông Hoàng-bảo-Lộc gởi đến cám ơn hội.

(D) Bức thơ của ông chủ-nhiệm báo Hữu-Thanh gởi xuống nhờ hội đồng dưới này cổ động cho nhiều hội viên và người ngoài hội mua tạp-chí Hữu-Thanh của ông, vậy tòa trị-sự đã thông đạt cho các hội-viên và nhờ cả các hội viên ai ai cũng sẵn lòng cổ động hộ ông các người ngoài hội nữa.

(E) Bức thơ của ông Trương-tuấn-Đức làm sở Cimenterie gởi đến cám ơn hội, vì khi ông mệt hội đồng vân-tấn có cử các ủy-viên đến thăm ông.

Đúng 22 giờ rưỡi, hội đồng không còn việc gì, đang sắp giải tán thì được tin cụ thân-sinh ra ông Hoàng-tiến-Minh làm sở Descours et Cabaud tạ thế; vậy hội đồng lại đến luôn nhà ông Minh để viếng cụ và chia buồn cùng ông Minh một thể;

Haïphong ngày 22 tháng Août năm 1924.

Thư-ký VŨ-ĐỨC-HỒI — Chủ-tọa PHẠM-CAO-KUONGNE

Biên bản kỳ hội đồng trị sự thường nguyệt ngày 1er Octobre 1924 chi hội Hải-phòng.

Hiện diện có những ông:

Phạm-Cao-Kuongne, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Phạm-Kim-Bảng, Đoàn-Mạnh-Giư và ông Đặng-văn-Ngân.

Ông Phạm-Cao-Kuongne làm chủ tọa.

Ông Vũ-Đức-Hồi làm thư-ký thay ông Nguyễn-Đức-Hân xin nghỉ.

Đúng 20 giờ ông Vũ-Đức-Hồi đứng lên thay mặt hội chia buồn cùng ông hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongne vì ông mới có người con gái năm nay đã ngoài ba mươi tuổi, tạ thế ở tại Quang-Chéou-Wan, ông Hồi nói song thì ông Kuongne lấy làm cảm động mà cám ơn Hội đồng trị sự, ông chủ tọa lại đứng lên thay mặt hội chia buồn cùng ông Lê-ngọc-Đắc đầu tháng tám vừa rồi có cụ thân mẫu tạ thế và ông Năm-Tân có bà nội tướng cũng tạ thế về hạ tuần tháng tám vừa song, rồi khai hội đồng bàn các việc theo trương trình như sau nay:

Việc lý tài: ông Phó hội trưởng Vũ-Đức-Hồi trình hội đồng.

1er Sổ chi thu của hội về tháng Août năm 1924; hội đồng đều công nhận cả các khoản.

2e Bức thơ của nhà ngân hàng báo

cho hội biết số tiền lãi được về cuối năm 1923 và đầu năm 1924 là 13$13.—

3° Bức thơ ông Vũ-thiện-Nghị báo tin kỳ sổ số vừa rồi hội được trúng một số công thải năm 1922 số 118, 981 được lấy ra một gấp hai nghĩa là được một trăm đồng bạc (100$00)

4° Bức thơ của hội gửi cho ông Nguyễn-văn-Nhàu tức Lộc-Thái-Lợi nhắc lại món tiền nguyệt cấp ông để chậm từ tháng Novembre 1923 chưa đóng.

5° Bức thư của hội gửi cho ông Nguyễn-Duy-Túy nhắc lại món tiền nguyệt cấp ông để chậm từ tháng Janvier 1924 chưa đóng.

Hoạn nghênh các ông hội viên mới. Ông chủ tọa trình hội đồng những bức thơ xin vào hội của:

1· Ông Nguyễn-văn-An do ông Vũ-đức-Hồi giới thiệu.

2· Ông Nguyễn-đức-Ban do ông Vũ-đức-Hồi giới thiệu.

Hội đồng đồng thanh hoan nghênh hai ông hội viên mới và có lời trân trọng cám ơn ông hội viên giới thiệu.

Việc quyên tiền giúp các miền bị lụt. Ông chủ tọa trình hội đồng các thơ từ và giấy biên lai của hội đồng cứu tế biên nhận số tiền 81$00 và sổ danh hiệu của các ông hội viên trong hội quyên giúp vào việc này, hội đồng lấy làm cảm khích tấm lòng các hội viên trong hội ta đã sẵn hằng tâm về việc nghĩa vũ đối với đồng bào, vậy hội đồng có nhời trân trọng cảm tạ cái ngài.

Việc Văn-thơ. Ông chủ tọa trình hội đồng những bức thư dưới này.

1· Của ông Hoàng-Tiến-Minh gởi đến cảm ơn hội.

2· Của hội chánh mời chi hội dưới này cử phái viên lên Hà-Đông dự đại hội đồng thành lập chi hội Ứng-Hòa, vậy hội đồng không ai đi được thì ngày 6 Septembre đã gởi điện tín lên chúc mừng.

3· Bức thơ của chi hội Ứng-Hòa gởi xuống cảm ơn hội.

Việc Vãn tân. Ông Vũ-đức-Hồi trình hội đồng rằng ông Lã-ngọc-Ban là hội viên hội ta mà đã tạ thế từ năm ngoái, ông còn một người con giai năm nay cho đi học ở trường học hội Trí-Tri, vậy bà Lã-ngọc-Ban có đến nhờ hội nhận cho con bà cũng được giả tiền học như con các ông hội viên hội Trí-Tri nghĩa là được giảm đi 0$50 một tháng. Hội-đồng đều ưng thuận và xin nhờ ông hội trưởng Phạm-cao-Kuongne điều đình với ông hội trưởng hội Trí-Tri.

Ông Kuongne có hứa rằng thế nào cũng chắc liệu định song cho cậu Lã-ngọc-Hiến này, và nhân tiện ông thử có điều đình xem có thể nhận cho tất cả con các ông hội viên hội Công-Thương được theo cả lệ này, hội đồng xin cảm ơn ông hội trưởng.

Ngày 4 Septembre, hội-đồng Vấn-Tấn được tin ông Nguyễn-Thái-Định là hội viên hội ta và lại là hội viên trong ban trị sự mệt, được phép nghỉ ở nhà dưỡng bệnh thì ban Vấn-Tấn lập tức thông báo cho tòa trị sự đúng 8 giờ tối hôm ấy liền đến tại nhà hỏi thăm ông, hôm đó ông đã đỡ và vài hôm sau thì ông lại đi làm được như thường. Hội đồng lấy làm mừng và chúc ông được bình phục.

Đúng 22 giờ, không còn việc gì hội-đồng giải tán.

Thư-Ký VŨ-ĐỨC-HỒI — Chủ tọa PHẠM-CAO-KUONGNE

CHI-HỘI THANH-HÓA

Biên bản kỳ tiểu hội đồng bất thường hôm le 12 Août 1924 của Chi hội Thanh-Hóa.

Hiện diện có M. M. Trần-thiện-Kế, Nguyễn-xuân-Mỹ, Phạm-ngọc-Thanh, Nguyễn-văn-Xuyên, Vũ-đình-Lịch, Lê-đình-Tiến, Trần-quan-Cơ, Trần-quang-Tiềm, Nguyễn-văn-Ngọt, Nguyễn-văn-Thăng, Nguyễn-văn-Hùng, Phạm-đức-Hợp, Nguyễn-văn-Thạc và Trần-xuân-Mai.

Vắng mặt có giấy kiểu, M. M. Đào-đình-Minh et Nguyễn-ngọc-Thạc.

M. Nguyễn-văn-Uy không có giấy kiểu.

Đúng tám giờ khai hội-đồng, ông phó Thư-ký Trần-xuân-Mai trình hội đồng bức thư của Hội-chánh đạt rằng đến 16-8-24 Chi-hội Vinh-Bến thủy họp đại-hội-đồng thành-lập mời các Chi-hội vào dự đại hội-đồng trong ấy thì hội đồng cử ba ông là MM. Phạm-ngọc-Thanh, Lê-tiến-Nghiêm và Phạm-đức-Hợp làm đại-biểu cho Chi hội Thanh-Hóa. Sau bàn đến việc ông thủ-quĩ Nguyễn-văn-Vần nhất định không chịu giao giả tiền quĩ lại cho hội thì hội-đồng chuẩn định đến 25 Août mời ông ấy đem tiền quĩ ra và ủy ông phó Thư-ký Trần-xuân-Mai viết thơ và cho người cầm vào Thị-Long cho ông, nếu ông nhất định không giả thì hội sẽ liệu. Kế đến ông hội-trưởng trình hội đồng mấy cái đơn xin vào hội thì hội-đồng đều ưng-thuận hoan nghênh; sau ông Lê-đình-Tiến tuyên đọc hai lá thơ của ông Trần-xuân-Mai và gia-quyến ông Nguyễn-trọng-Đỉnh cảm ơn hội về việc điếu tang.

Đúng 10 giờ hội không còn việc gì bàn nữa thì hội-đồng giải-tán.

Thanh-Hóa le 12 Août 1924.

Le président
TRẦN-THIỆN-KẾ

Le secrétaire-adjoint
TRẦN-XUÂN-MAI

CHI HỘI UÔNG-BÍ

Biên bản kỳ hội-đồng Thường nguyệt ngày 28 Juin 1924

Hiện diện có những ông: Vũ-bá-Lương, Vũ-huy-Bình, Trần-hoàng-Quyền, Nguyễn-văn-Ngọ, Nguyễn-văn-Vạn, Đinh-quang-Chính.

Hội viên vắng mặt có giấy kiểu: Lê-văn-Chỉ, Lê-văn-Thịnh, Vũ-huy-Kiểm, Vũ-đình-Lãng, Lê-văn-Bình

Đúng 8 giờ tôi ông hội trưởng Vũ-bá-Lương khai hội đồng.

Việc Thư-viện. Ông Đinh-quang-Chính đọc thư của ông Đỗ-tế-Khâm để lại chào các bạn, vì ông đi làm chỗ khác, đọc tờ của Hội-chánh mời chi hội đi dự đại hội đồng, đọc tờ trình của chi hội Uông-Bí năm 1923, đọc thơ của ông Nho mời chi hội ta dự tiệc của báo Hữu-Thanh ngày đại lễ Hội-chánh, hội đồng nhờ ông Đinh-quang-Chính hỏi các tiền báo Hữu-Thanh ở các hội viên, để gửi đi nộp cho tòa báo.

Việc quỹ hội. — Ông hội trưởng Vũ-bá-Lượng trình với hội việc quỹ chi-thu trong hàng tháng thì đều đúng, ông lại nói rằng: ông phó hội trưởng Lê-văn-Bình ở xa, nay ông Thủ-Quỹ Đỗ-tế-Khâm vì thủy thổ bất phục cải-di đi Hanoi; ông Vũ-bá-Lượng bàn với hội đồng bầu lấy ông Thủ-Quỹ khác, kẻo việc thu tiêu xem ý chậm trễ lắm, hội đồng đều ưng thuận, xin cử ông Trần-hoàng-Quyền làm thủ-quỹ vì ông là người lão-thành, nhưng ông hết lòng từ

chối vậy hội đồng lại phải bầu ông Vũ-huy-Bình sung vào chức ấy, ông Bình cũng vui lòng nhận việc dúp hội, hội-đồng đều cảm ơn ông.

Việc Vân-Tân. — Ông Nguyễn-văn-Ngọ trình với hội-đồng những công việc ông đã đi thăm nom anh em cũng được mạnh khỏe như thường.

Việc vặt: hội đồng bàn việc làm carte để gián ảnh của các hội viên.

Bàn tìm thầy giáo mở trường học. Đúng 10 giờ rưỡi hội-đồng giải tán.

Chi Hội-Trưởng
VŨ - BÁ - LƯƠNG

Thư ký
ĐINH-QUANG-CHÍNH

Biên bản kỳ hội đồng Thường-nguyệt ngày 19 Juillet 1924

Hiện diện có những ông Trần-hoàng-Quyền, Đinh-quang-Chính, Nguyễn-văn-Ngọ, Vũ-huy-Bình, Lê-văn-Chỉ, Chức, Lũy.

Hội viên vắng mặt có giấy kiếu, là những ông Vũ-bá-Lượng, Vũ-huy-Kiêm, Vũ-đình-Tú, Vũ-đình-Lăng, Lê-văn-Bình etc...

Đúng 8 giờ tôi khai hội-đồng: ông Trần-hoàng-Quyền trình thơ của ông Hội-trưởng Vũ-bá-Lượng ủy quyền cho ông thay mặt làm chủ-tọa kỳ hội-đồng thường nguyệt này. Hội đồng vui mừng mời ông làm chủ tọa.

Việc thư viện. — Ông Đinh-quang-Chính đọc thơ từ giấy má vãng lai và trình công việc thư viện hành-động trong hàng tháng, ông lại đọc thơ từ-giã của ông Đoàn-xuân-Hy để lại chào anh em vì ông trong người ốm luôn không thể ở lại làm việc mấy sở được nữa, ông phải từ chức để về Hanoi tỉnh-dưỡng.

Việc Quỹ. — Ông Vũ-huy-Bình trình công việc quỹ ông mới nhận từ tháng Juillet giở đi thì ông cũng chưa thu được bao nhiêu, hội-đồng xem sổ sách đúng cả.

Việc Vân-Tân. — Ông Trần-hoàng-Quyền, Nguyễn-văo-Ngọ trình về việc thăm nom anh em trong hàng tháng. Ông lại đọc tờ trình của 4 ông chi hội cử đi Quảng yên hôm 14 Juillet để nghênh tiếp các quý-viên ở hội chánh đi thẳng cảnh vịnh Hạ-long về qua Quảng-yên và thăm ông hội-trưởng Vũ-bá-Lượng nghỉ dưỡng bệnh tại tư-thất ông.

Việc vặt. — Ông Nguyễn-văn-Ngọ trình với hội-đồng ông đã tìm được thầy giáo để dạy các con cháu các hội viên học, ông lại trình thầy giáo với hội đồng, và ông xin phép hội đồng cho thầy giáo dậy ở trong nhà hội-quán, hội đồng đều ưng thuận.

Đúng 10 giờ rưỡi hội đồng giải tán.

Thư ký
ĐINH-QUANG-CHÍNH

Chủ tọa
TRẦN-HOÀNG-QUYỀN

CHI HỘI HONGAY

Biên bản kỳ đại hội đồng ngày 6 Jutliet 1924 tại Khang lạc hý viện

Hiện diện có những ông sau này:

MM. Nguyễn công Trực, Phan quốc Am, Đào đình Nhoan, Ninh nguyên Khuể, Nguyễn ngọc Nhuận, Đỗ-Sinh, Nguyễn văn Tuy, Nguyễn văn Vinh, Nguyễn đình Tuân, Trần văn Quang, Nguyễn văn Thi, Nguyễn mạnh Đức, Lê đức Hậu, Lê Đức Lân,

MM. Phan đức Tiến, Trần bích Lan, Tống ngọc Mai, Hoàng trọng Kỳ, Trần văn Hiếu, Trần văn Phụng, Trần văn Sính, Đào trọng Thuần, Vương đình Chuyên, Nguyễn văn Sâm, Nguyễn văn Trác dit Lâm, Vương-bích-Lục.

Đại biểu hội chánh có ông Nguyễn Thống và ông Bùi-thiện-Nhân.

Ông hội-trưởng Nguyễn công Trực làm chủ tọa.

Hội đồng công cử ông Phan-quốc-Am làm Thư ký hội đồng.

Đúng 15 giờ 15 ông chủ tọa khai hội đồng bàn những việc theo chương-trình như sau này.

1° Tờ trình của tòa trị sự cũ.
2° Tờ trình của hội chánh.
3° Tuyên đọc điều lệ hội.
4° Nhận đơn xin nhập hội.
5° Bầu tạm ban trị sự mới.
6° Các việc vặt.

Ông Nguyễn công Trực đọc tờ trình, cử tọa đều vỗ tay.

Tiếp đến ông Phan-quốc-Am cũng đứng lên nói mấy câu khuyên khích các hội viên.

Sau Đại-biểu Hội-chánh là ông Nguyễn Thông trình về mục-đích và hiện-tình toàn thể hội. Cử tọa vỗ tay. Ông Nguyễn Thống lại thay hội tuyên-đọc mấy khoản điều-lệ cốt-yếu cho cử-tọa nghe. Các ông đến giự hội-đồng đều ký giấy nhập hội.

Đoạn bầu ban trị sự mới kết quả như sau này.

Président
M. Nguyễn-công-Trực

Vices-Présidents
M.M. Phan-quốc-Am, Trần-văn-Hiến

Secrétaire
M. Trần-văn-Sinh

Secrétaire Adjoint
M. Đào trọng Thuần

Trésorier
M. Nguyễn văn Tuy

Trésorier Adjoint
M. Lê đức Hậu

Commissaires Vérificateurs
MM. Trần văn Phụng, Tống ngọc Mai

Commissaires Visiteurs
M.M. Đỗ-Sinh Nguyễn văn Lâm
Trần văn Quang Nguyễn văn Trác [dit Lâm

Bầu song tòa trị sự đúng 18 giờ giải tán

Biên bản làm ngày 7 Juillet 1924 tại Hongay.

Thư-ký hội đồng
Phan quốc Am

Chủ tọa hội đồng
Nguyễn công Trực

Đại-biểu hội-chánh
Nguyễn Thống
Bui-thiện-Nhân

Biên bản kỳ Tiểu-hội-đồng ngày 7 Juillet 1924

Hôm 7 Juillet tòa trị-sự chi hội T.B.K.N.C.T.T.T. Hongay họp tiểu-hội-đồng tại nhà ông phó hội-trưởng Bá-Thuật.

Đúng 8° 30 khai hội đồng, các viên-chức trị-sự đến đông-đủ cả ông hội-trưởng Nguyễn-công-Trực chủ tọa và có ông đại-biểu hội chánh Nguyễn-Thông chứng kiến.

Ông hội trưởng bàn về việc nhập hội của các hội viên cũ thì không phải đóng tiền nhập hội nữa, ông Nguyễn Thống nói rằng chi hội Hongay vì chưa xin được phép quan chánh sở than mà gần hai năm tin

hội vẳng thưa, chứ không phải tòa trị sự trẻ nải mà hội thành lạnh nhạt, nay hữu hạnh cho chi hội Hongay đã tái-tạo được, cái hiệu tinh có phần sầm uất chắc cái tương-lai cũng được thập phần thỏa-mãn; cái tiền nhập-hội là hai đồng nên chước cho những ngài đã có chân hội trước. Cả tòa trị-sự công nhận lời bàn ấy là sác-đáng và có ủy cho ông thư-ký làm một tờ cổ-động đạt cho cựu-hội-viên biết cái tình hình hội bây giờ có cơ tiến đạt, nếu các hội viên cũ lại tái nhập thì chỉ phải đóng tiền tháng là năm hào (0$50) thôi.

Ông Bá Thuật phó hội trưởng phản trận mọi lẽ cùng tòa trị sự để ông từ chức, vì công việc bận-rộn không có chừng mực gì cả; ông có hứa: dầu ông là một người hội viên nhưng rồi ông sẽ tán-trợ cho hội. Cả ban trị-sự đều không thuận lời ông thỉnh cầu và có đáp lại ông rằng: chi hội Hongay nay tái tạo lại cũng như buổi mới, vạn sự khởi đầu nan, công việc hội còn ngổn ngang, đáng lẽ phải dâng ông chức hội-trưởng song thấy công việc ông không t ể chậm chễ được, nên tôn-lập ông làm phó hội, việc hành-động trong hội, tòa trị-sự xin giúp ông nhưng cốt phải có ông đứng trong ban trị-sự: không những ông niên-cao, tuổi-trượng, ai cũng tôn-trọng, ông lại là một nhà thấm hiểu thế-sự, ai cũng mến phục, mà đương lúc đầu này, hội còn sơ khoáng, còn phải chải bao sự khó-khăn, có ông ở trong tòa trị-sự thì không những công-việc hội được hoạt-động lại là một cái nền chắc-chắn cho hội được bền-vững nữa vì phần nhiều người muốn vào hội song còn ngần ngại rằng con thuyền "ái-hữu" của Hongay không biết có tới được bến "thành-lập" không! Nay thấy ông là một bậc lão-thành có tài quả-quyết, giữ cái chức-chách cho hội còn e chi nữa mà không vui lòng vào hội. Mấy lời phân-thuyết ấy ông lại nhận chức ngay.

Về công-quỹ hội, ông hội-trưởng có trình ban trị-sự chỉ để ông thủ-quỹ giữ tiền hội từ 15$ đến hai mươi đồng còn bao nhiêu sẽ gửi vào két của sở Than, ban trị-sự đều ưng-thuận.

Ban trị-sự còn đang xét mấy việc vặt như đặt đại-biểu ở các mỏ Campha. Hatou-Mongluong vân vân để thi-hành việc hội, thể-cách hoan-nghênh quan chánh sở than làm danh-dự-hội-trưởng, - đón tiếp hội-chánh. — Song việc hội, các viên-chức trị-sự truyện trò rất vui-vẻ, tình-thân, nghĩa-thiết đằm-thắm lắm. Gần 11 giờ thì dải tán.

Ngày 7 Juillet 1924
Chi-hội-trưởng
VŨ-CÔNG-TRỰC

Chánh-thư-ký
TRẦN-VĂN-SÍNH

CHI HỘI VINH-BENTHUY

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt họp tại nhà ông Vũ-ngọc-Chiếu ở Vinh hôm chủ-nhật 20 Juillet 1924.

Hiện diện những ông:

Nguyễn-trung-Chính, Nguyễn-văn-Tịnh, Phạm-Nghiệp, Hồ-Phùng, Vũ-ngọc-Chiếu, Đậu-văn-Long, Phạm-đình-Hòe, Đào-đình-Phê-Phong.

Khiếm diện những ông:

Phan bá Tuân, có giấy trình; Lương văn Nhượng,

Ông hội-trưởng Nguyễn trung Chính làm chủ-tọa và ông Đậu-văn-Long làm thư-ký.

Đúng 5 giờ chiều khai hội-đồng bàn các việc như sau này.

1° *Việc Thư-Ký.* — Ông Hội-trưởng trình các thư-tín vãng lai trong hội;

2° *Việc làm lễ khánh-thành.* — Hội-đồng định đến ngày thứ bẩy 16 Août 1924, thì họp Đại Hội-đồng thành-lập, làm lễ khánh-thành chi-hội và bầu tòa Trị-sự thực thụ, hôm ấy sẽ đặt một tiệc Champagne d'Honneur để hoan-nghênh các quan khách Tây Nam bản tỉnh, các Đại-biểu các chi-hội và các hội-viên chi-hội ta. hội-đồng cử ông Nguyễn-Trung-Chính, ông Đậu-văn-Long và ông Đặng-văn-Chiếu lên hoan nghênh quan Chánh-sứ vào chức danh-dự hội-trưởng, và các quan tỉnh vào chức danh-dự phó-hội-trưởng và danh-dự hội-viên; còn mọi việc hội-đồng định cử các ban sau này:

a/ Ban thư-ký ông Nguyễn-Trung-Chính và ông Đậu-văn-Long.

c/ Ban định mời các quan khách, ông Nguyễn-Trung-Chính và ông Lương-văn-Nhượng.

c/ Ban nghênh tiếp các Đại-Biểu các chi-hội, ông Nguyễn-văn-Tịnh và ông Đặng-văn-Chiếu.

d/ Ban bài-trí, ông Phạm-đình-Hòe và ông Hồ-Phùng.

e/ Ban làm tiệc Champagne d'Honneur Ông Đào-đình-Phê-Phong và ông Vũ-Ngọc-Chiếu,

Còn việc gì khiếm khuyết thì ông Hội-Trưởng sẽ bàn tiếp sau.

3° Ông hội-trưởng trình hội-đồng số Tạp-Chí Hữu-Thanh 16 ra ngày 15 Juin 1924, và tờ trình của ông vĩnh-viễn-hội-viên Phan-bá-Tuân, nói về tờ biên bản kỳ đại hội đồng toàn thể hội ở Hanoï, ngày 9 Juin 1924, về việc ông Đào-đình-Phê-Phong và ông Đậu-văn-Long. Thời hội đồng hoãn đến kỳ đại hội đồng sau sẽ xét định.

4° Xét các giấy xin nhập hội những ông:

Lương-văn-Đạt, service Electricité à Vinh.

Trần-văn-Bình, service Forestier à Cợ Củi,

Nguyễn-Sĩ-Lương, débitant alcool indigène à Cầu-Giát.

Đỗ-văn-Huấn, service Forestier à Cửa-Lò.

Hội Đồng hoan nghênh.

Đúng 7 giờ hội-đồng giải tán.

Chủ-tọa hội-đồng
NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH

Thư-ký-hội-đồng
ĐẬU-VĂN-LONG

CHI-HỘI VINH-BEN THUY

Biên-bản Kỳ Đại-Hội-Đồng bất-thường, họp tại nhà ông Vũ-Ngọc-Chiếu ở Vinh hôm 27 Juillet 1924.

M.M. Hiện diện những ông:

Nguyễn-Trung-Chính, Trần-quốc-Thịnh, Lê-văn-Huệ, Đậu-văn-Long, Nguyễn-văn Tịnh, Cao-hữu-Hào, Phan-văn-Thi. Vũ-ngọc-Chiếu, Phạm đình-Hòe, Đặng-văn-Phan, Phan-bá-Tuân, Nguyễn-tiến-Thạc, Đào-đình-Phê-Phong, Nguyễn-Khiêm dit Tỷ, Phạm-Nghiệp. Lương-văn-Đạt, Hồ-Phùng, Đặng-văn-Chiếu,

Đại-Biểu sở Cảnh-Sát Bùi-hữu-Chường.

Ông hội-trưởng Nguyễn-trung Chính làm chủ-tọa và ông Đậu-văn-Long làm thư-ký.

Đúng tám giờ chiều khai hội đồng, bàn các việc như sau này:

1· *Việc làm lễ khánh thành.* — Ông hội-trưởng trình Đại-hội-đồng tờ biên bản kỳ tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 20 Juillet 1924. Đại-hội-Đồng duyệt y.

2· *Mấy điều phụ thêm về ngày lễ khánh-thành.* — Đại-hội-đồng ưng thuận, gửi giấy mời các nhà đại-thương bản tỉnh.

3· Ông Đào-đình-phê-Phong xin nhận việc làm giấy mời các thân hào Annam bản tỉnh, giúp ông Đậu-văn-Long. Đại-hội-đồng ưng-thuận.

Đúng 10 giờ rưỡi hội-đồng giải tán.

Chủ-tọa hội đồng.
NGUYỄN TRUNG CHÍNH

Thư ký hội đồng
ĐẬU VĂN LONG

Assemblée générale et fête constitutive du 16 Août 1924

Đồi bốn giờ chiều hôm 16 Août 1924. Chi Hội T. B. K. N. C. T. T. T. (Vinh-Benthuy) đã họp kỳ đại hội đồng làm lễ thành lập tại nhà hội quán Chí-Trí ở Vinh.

Có quan chánh công sứ THIBAUDEAU làm chủ-tọa danh dự với quan phó công sứ DOMENACH và gần hai chục các quí quan bản tỉnh, nam quan thì có cụ An Tịnh, quan Tổng Đốc Tôn Thất đại nhân, và nhiều vị thân hào đủ các giới trong tỉnh đều dự lễ cả.

Nhà hội quán thì bài trí rất là long trọng, nào cờ, nào đèn điện đủ ngũ sắc của nhà máy điện cho, và nhất là cờ vàng thực to đề tục danh của hội theo ngay ở chính cửa vào.

Khi các quan an vị, thì ông chánh hội trưởng toàn thể hội, Nguyễn-huy-Hợi thay mặt cả hội và đứng làm chủ tọa, có giới thiệu ông Nguyễn-trung-Chính là tạm thời hội trưởng, và ba ông phái viên ở chi hội Thanh-Hoa cử vào dự lễ.

Ông Chính đọc mấy câu chào mừng và cảm ơn các quan song thì ông Nguyễn-huy-Hợi đọc một bài diễn văn bằng pháp tự, trước là thay mặt hội cảm ơn các quan đã sẵn lòng đến dự hội và kể tình thế của hội ta vân vân.

Sau lại đọc tiếp một bài quốc văn kể tình thế hội vân vân.

Ông hội trưởng đọc rứt tiếng thì cả hội viên vỗ tay vui mừng và tỏ lòng hoan hỉ vô cùng.

Đoạn quan chánh sứ đứng lên ứng khẩu mấy nhời cám ơn hội và khuyên miễn.

Các hội viên lại vỗ tay hồi lâu.

Rồi đến ông đại-biểu chi hội Thanh-Hoa cũng đứng lên đọc một bài quốc văn mừng chi hội.

Khi đọc song điển văn thì đốt pháo, các quan cùng vào tiệc Champagne nâng cốc chúc tụng cho hội ta sẽ được vẻ vang trường thọ.

Khi ấy ông hội trưởng lại công bố với các hội viên rằng: quan chánh sứ có hứa, ngài sẽ hết lòng dúp cho hội và khi nào có thể làm được hội quán thì ngài sẽ cho một khu đất. Vậy các hội viên lại đồng thanh vỗ tay mà cám ơn ngài.

Hơn năm giờ thì các quan và cả hội ra chụp ảnh để làm kỷ niệm cho chi hội.

Sau các quan giải tán song thì các hội viên bản hội ở lại để bàn đến việc hội, và bầu tòa trị sự nhất định.

MM. Nguyễn-huy-Hợi Chánh hội trưởng chủ tọa.

M.M Lê-tiên-Nghiêm, Phạm-ngọc-Thanh và Phạm-đức-Hợp, phái viên Thanh-Hóa dự lễ.

Còn số hội viên ở chi hội Vinh Benthuy cộng được 51 ông, là kể cả 31 ông hội viên mới ký giấy vào ngay lúc khai lễ. Lúc ông chánh hội trưởng khai hội đồng xong thì ông Nguyễn trung Chính tạm thời hội trưởng, đứng lên đọc một bài diễn văn đại ý là trình các công việc hội và thay mặt tòa trị sự tạm thời xin từ chức để đại hội đồng bầu lại ban nhất định.

Sau đó ông tạm thời thủ-quĩ là M. Đào-đình-Phê-Phong đọc một tờ trình việc công quĩ.

Vậy tất cả 51 ông hội viên điều hợp và bỏ vé bầu kín:

Hội đồng cử 2 ông kiểm soát vé là:

MM. Lê-tiên-Nghiêm phái-viên Thanh-Hoa.

Phan-đức-Tâm hội viên Vinh.

Và M. Đào-đình-Phê-Phong hội viên « thư ký hội đồng »

Khi các hội viên bỏ vé bầu cử xong cả, thì các ông kiểm soát đứng trước hội đồng kiểm điểm có kết quả như sau này:

1· — Bầu chánh hội trưởng:

MM.	Lê-văn-Huệ	38 phiếu
	Nguyễn-trung-Chính	6 —
	Lương-văn-Đạt.....	1 —
	Nguyễn-Hoàng.....	1 —
	Nguyễn-tiến-Thạc..	1 —
	Phiếu-trắng.....	

Vậy M. Lê văn Huệ hơn cả trúng cử hội-trưởng.

2· — Bầu hai ông phó hội-trưởng.

MM.	Lương-văn-Nhượng.	34 phiếu
	Trần-tri-Try	31 —
	Nguyễn-trung-Chính.	7 phiếu
	Đậu-văn-Long.....	2 —
	Nguyễn-văn-Tịnh....	2 —
	Đặng-văn-Giêu.....	8 —
	Phiếu trắng.....	« —

Vậy ông Lương văn Nhượng hơn cả trung cử phó hội trưởng thứ nhất và ông Trần tri Try phó hội trưởng thứ nhì.

. — Bầu một viên chánh thủ quĩ:

MM.	Đào đình phê Phong..	32 phiếu
	Phan đức Tâm.....	1 —
	Trần-trí-Try.....	2 —
	Trương-văn-Minh....	2 —
	Phan.....	4 —
	Phiếu trắng.....	10 —

Vậy M. Đào-đình-Phê-Phong được nhiều vé hơn cả trúng cử.

. — Bầu một viên chánh thư ký:

MM.	Nguyễn Hoàng.....	30 phiếu
	Đặng-văn-Chiêu	4 —
	Đậu văn Long.....	4 —
	Đào đình Phê Phong..	3 —
	Phiếu trắng.....	10 —

Vậy M. Nguyễn Hoàng được nhiều vé hơn cả trúng cử.

Hội đồng bầu xong năm viên trên này là những chức quan trọng cả, sau chọn lấy tám ông cho đủ số chức việc trong tòa trị-sự:

MM. Nguyễn trung Chính, Nguyễn văn Tịnh, Đặng Chiêu, Tạ ngọc Lãm.

MM. Phạm Nghiệp, Trương văn Minh, Đoàn triệu Yên, Đặng văn Phan.

Vậy M. Lê văn Huệ đứng lên thay mặt ban trị sự nhất định cảm ơn cả ban trị sự tạm thời trước (nhất là ông Nguyễn-trung-Chính) đã có công giúp chi Hội được nhiều việc từ khi mới bắt đầu, rồi ông Chính lại đứng lên tỏ lòng vui vẻ và thay cả ban trị sự cũ chúc ban trị-sự mới sẽ làm được nhiều việc công ích hoàn toàn.

Cả Hội đồng đều vỗ tay hồi lâu.

Khi bầu cử thanh thỏa song thì cả hội đồng vỗ tay hồi lâu để mừng và hoan nghênh tòa trị sự mới.

Thế là việc bầu cử song, thì vừa bảy giờ tối tất cả hội viên vào dự tiệc, khi ấy thật là vui vẻ vô cùng, ông chánh hội trưởng Nguyễn-huy-Hợi làm chủ tiệc, và tất cả anh em nâng cốc chúc mừng hội rất là vui vẻ, và khen cái chủ nghĩa hội đã ràng buộc giây thân ái của anh em kẻ nam người bắc mà được cùng nhau xum họp.

Đến gần mười giờ thì tan tiệc.

Xem tình thế và quang cảnh trực rỡ về vang ngày hôm nay thực tiến đồ chi hội Vinh Benthuy có cơ thịnh đạt vô cùng, chắc toàn thể hội được tin này, cũng vỗ tay mừng cho chi hội Vinh Benthuy.

Thư ký
ĐÀO-ĐÌNH-PHÊ-PHONG

Chi Hội trưởng
LÊ-VĂN-HUỆ

Kỳ hội đồng bất thường ban trị sự ngày 17 Août 1924.

Họp tại nhà ông hội-trưởng Lê-văn-Huệ.

Khai hội đồng khi 8 giờ tối.

Chủ-tọa: ông Lê-văn-Huệ, hội trưởng.

Có mặt: MM. Lương-văn-Nhượng, Trần-tri-Try, Phạm-Nghiệp, Phan-bá-Tuân, Đào-đình-Phê-Phong, Nguyễn-văn-Tỉnh, Trương-văn-Minh, Đoàn-triệu-Yên, Nguyễn-Hoàng, Tạ-ngọc-Lâm.

Vắng mặt có giấy cáo: M. Nguyễn-trung-Chính.

Vắng mặt không có giấy cáo: M. Vũ-ngọc-Chiểu.

Điều thứ nhất. — Hội đồng xét giấy cáo từ của ông Chính.

Điều thứ 2. — Hội đồng xét giấy xin vào hội của ông Lê ba Da, Nguyễn quang Duyệt, Kiều kim Oanh, Nguyễn tuân Tầu, Danh văn Cung, Nguyễn văn Tu, Nguyễn xuân Hợp.

Điều thứ 3. — Hội đồng xét thơ của ông Đỗ Tuân trách vì hôm lễ khánh thành không mời ông, và hội định viết giấy tạ ông.

Điều thứ 4. — Viết thơ cảm ơn ông Mouton đã giúp hội 50$00.

Điều thứ 5. — Làm đơn xin yết kiến quan Công Sứ.

Điều thứ 6. — Thơ cảm ơn ông hội trưởng hội Quảng-trị cho mượn nhà hội quán để làm lễ khánh thành, và gửi ông 2$00 để thưởng cho 2 người chạy giấy.

Điều thứ 7. — Viết thơ cảm ơn ông Mange đã cho đèn điện.

Điều thứ 8. — Gửi thơ ra hội chánh xin 100 quyển điều lệ quốc ngữ và 30 quyển chữ tây.

Điều thứ 9. — Hội-Đồng ưng thuê một người chạy giấy mỗi tháng 3.00

Điều thứ 10. — Viết thơ lên hội chánh nhờ báo cho nhà Ngân-hàng biết việc đổi ông Hội-Trưởng.

Điều thứ 11. — Làm tờ thông đạt nói về ảnh phiếu hội-viên.

Điều thứ 12. — Hội-đồng ưng thuận hoan nghênh 7 ông mới vào hội.

Điều thứ 13. — Viết thơ cho ông Nguyễn Trung Chính để ông mang đồ-đạc, sổ-sách, giấy-má và các con giấu để giao lại cho tòa Trị-sự mới.

Hội-Đồng giải tán hồi 10 giờ 15 phút.

Chi Hội Trưởng,
LÊ-VĂN-HUỆ

Chánh thư ký
NGUYỄN-HOÀNG

Biên bản kỳ hội đồng thường nguyệt ngày 14 septembre 1924, họp tại nhà ông chi hội trưởng Lê-văn-Huệ

M. Lê-văn-Huệ hội trưởng, Lương-văn-Nhượng 1er phó hội trưởng, Trần-tri-Trý 2e phó hội trưởng, Đào-đình-Phê-Phong thủ quĩ, Nguyễn-văn-Tỉnh kiểm soát, Phạm-Nghiệp cố vấn nhiệm.

Khiếm diện có giấy cáo:

M. Đoàn-triệu-Yên phó thư ký, Tạ-ngọc-Lâm cố vấn nhiệm.

Khiếm diện không có giấy cáo:

M. Nguyễn-Hoàng thư ký, Đặng-văn-Phan vấu-tấu ủy viên.

« Đặng-văn-Thiều kiểm xoát.

« Trương-văn-Minh vấn tấu.

Đúng 9 giờ ông hội trưởng Lê-văn-Huệ khai hội đồng.

1°) Hội đồng tính sổ chi thu buổi chớp ảnh tối hôm qua là thứ bảy 13, là của ông hội viên Trần-văn-Hiền đã có lòng tốt quyên giúp hội, như sau này:

Tiền thu nhập được là		87$75
Chừ tiền thuê phim ảnh	35$00	
chi tiêu các việc bài-trí và vặt	15$40	50$40
còn lại		37$35

Hội đồng rất tiếc vì tối hôm qua lúc đến giờ chớp ảnh thì giời đổ mưa to gió nhớn sấm sét ầm ầm nên các quí quan và nhất là các ông hội viên ở Benthuy và Trường-thi không thể lên xem được. Vậy vì mưa như thế mà hội ta không được vui vẻ sầm uất và tiền thu không được khá. Nhiều ông thấy giời mưa to như thế có bàn nên hoãn tối khác, như vì đã chót thuê phim và đạt giấy rồi nên không thể hoãn được.

Tuy hội ta không may gặp phải giời mưa, như cả ban hội đồng cùng đồng thanh tỏ lòng cảm ơn ông Trần-văn-Hiền, và xin ông hội trưởng thay hội viết một bức thơ cảm ơn ông ấy đã có lòng quảng đại giúp hội.

2°) ông hội trưởng trình 2 ông mới có đơn xin nhập hội là:

M. Hồ-viết-Định làm sở kiểm lâm ở chợ Cửi.

M. Đinh-văn-Bình làm sở lục-lộ Vinh.

Hội đồng xét không có điều gì dị nghị, vậy hoan nghênh hai ông vào hội

3°) Ông hội trưởng trình hội đồng một cái thơ của hội chánh gửi vào hỏi việc « phúng nhạc mẫu » ông hội viên là M. Phạm đình Hòe, vì ông ấy đã viết thơ lên hội chánh phàn nàn rằng tòa trị sự trong này sử việc « phúng nhạc mẫu » ông ấy không được đích đáng vừa ý ông! Vậy hội đồng xét ra việc ấy thì vì ông Hòe nóng nẩy trong một lúc, vì ông đã tự biết hối mà đến xin lỗi tại nhà ông hội trưởng, nên hội đồng xin ông hội trưởng viết thơ phúc đáp và nói rõ việc ấy lên hội chánh, và hội đồng bàn rằng từ nay giờ đi hễ có ông hội viên nào có điều gì không được như ý, thì phải trình ban trị sự họp hội đồng xét nếu ban trị sự không xét xong thì phải đợi khi nào có đại hội đồng sẽ trình xét, mà nếu ai không tuân, cứ một tý gì cũng viết lên làm phiền cho hội chánh thì việc đó hội sẽ kể là như không cần dự gì đến hội mà sau không xét đến nữa.

(Còn nữa)



AU BONHEUR DES INDIGÈNES

HAI-CHINH

N°, 53 74 et 76 Rue du Pont-en-Bois

HANOI

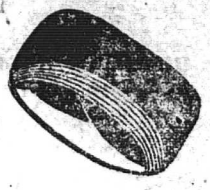

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours,

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYỄN-HUY-HỢI Công ty

HANOI — số 78, phố mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

Société Française des Charbonnages du Tonkin

Siège sociale : **76, Rue de la Victoire PARIS**

Direction : **Hongay**

Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYỄN-THÀNH CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — CAOLANH

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chun nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các màu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến.

NGUYỄN-THÀNH-CỰ *Kính cáo.*

潘德成河內行昂茄庸第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải láng len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HA-NỘI

HẰNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều Thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG:

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ ĐỒ BẰY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu về mà xem

Compagnie de commerce et de Navigation d'extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán gia đóng giầy

của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXSON ở CITY.

Thứ Summer Black: bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0,275** *một cân.*

3· Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mật mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haipho[illegible], số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi: số nhà 33 phố Đồng-Khánh

---

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-Bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nà phần sáu trang cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa h bản-chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng Bản-chí là một cái cơ **Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đ** này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều. Nếu đăng vào bản-chí t lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao b áo việc gì, xin mời chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠC VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo dat gửi tiền về cho, xin đề phong bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue, du Chanvre, Hanoi

文興書舘
VAN-HU'NG

TONKIN, — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quí-khách biết :

Bản thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tinh phải chăng.

Xin các quí-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO kính-cáo

東京河內行
順庸三十號
阮克亨謹啓

真方印舘

顧祈精工簿項本
一海明程并交印
律內價迅釘易舘
歡諸尊速裝票專
迎尊光兼書紙印
　　刷籍册各

Administrateur-Gérant NGUYÊN-DUY-NHO